

Trường Đại Học Mở - Địa chất
Quản lý kế hoạch giảng dạy
-oOo-

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
Môn đã xếp thời khóa biểu											
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	01		151	4	1	2	HNBG206	08/11/2017 - 27/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					7	1	2	HNBG206	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	02		155	4	2	2	HNBG302	30/08/2017 - 18/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					7	2	2	HNBG302	02/09/2017 - 21/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4000001	Kỹ năng soạn thảo văn bản quản lý hành chính	04		60	7	8	2	HNAA407	09/09/2017 - 16/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4000002	Tâm lý học đại cương	01		161	4	4	2	HNBG202	08/11/2017 - 27/12/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	4	2	HNBG202	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4000002	Tâm lý học đại cương	02		157	4	4	2	HNBG302	30/08/2017 - 18/10/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					7	4	2	HNBG302	02/09/2017 - 21/10/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4000002	Tâm lý học đại cương	03		41	7	10	4	HNAA304	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4000003	Tiếng Việt thực hành	01		206	4	4	2	HNAD401	08/11/2017 - 27/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					7	4	2	HNAD401	11/11/2017 - 30/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4000004	Cơ sở văn hoá Việt Nam	01		205	4	4	2	HNAD301	30/08/2017 - 18/10/2017	0201-10	Nguyễn Thị Phương
					7	4	2	HNAD301	02/09/2017 - 21/10/2017	0201-10	Nguyễn Thị Phương
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	01		162	4	2	2	HNBG306	30/08/2017 - 18/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	2	2	HNBG306	02/09/2017 - 21/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4000005	Kỹ năng giao tiếp và làm việc theo nhóm	02		161	4	1	2	HNBG302	08/11/2017 - 27/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					7	1	2	HNBG302	11/11/2017 - 30/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4010101	Đại số	01		63	4	1	3	HNBG201	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
					7	1	3	HNBG108	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010101	Đại số	06		182	3	1	3	HNAD101	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm
4010101	Đại số	07		205	5	1	3	HNAD401	07/09/2017 - 14/12/2017	0101-22	Nguyễn Thế Lâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010101	Đại số	12		181	2	3	3	HNAD301	04/09/2017 - 11/12/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010101	Đại số	14		170	3	6	3	HNAD301	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010101	Đại số	16		173	7	8	3	HNAD201	09/09/2017 - 16/12/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010101	Đại số	17		52	4	8	3	HNAA407	06/09/2017 - 13/12/2017	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010101	Đại số	18		206	7	8	3	HNAD301	09/09/2017 - 16/12/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010101	Đại số	19		164	5	3	3	HNAD301	07/09/2017 - 14/12/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010101	Đại số	20		24	2	11	3	HNAB202	06/11/2017 - 25/12/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					5	11	3	HNAB203	09/11/2017 - 28/12/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010102	Giải tích 1	01		62	4	2	2	HNAB504	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	2	2	HNAD203	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 30/12/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010102	Giải tích 1	05		183	2	4	2	HNAD201	04/09/2017 - 11/12/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
					5	4	2	HNAD201	07/09/2017 - 14/12/2017	0101-11	Nguyễn Trường Thanh
4010102	Giải tích 1	06		204	2	4	2	HNAD401	04/09/2017 - 11/12/2017	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
					3	4	2	HNAD401	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-09	Nguyễn Thị Hằng
4010102	Giải tích 1	11		183	5	2	2	HNAD101	07/09/2017 - 14/12/2017	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
					6	4	2	HNAD101	08/09/2017 - 15/12/2017	0101-23	Nguyễn Thị Hiền
4010102	Giải tích 1	13		169	4	6	2	HNAD301	06/09/2017 - 13/12/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					7	6	2	HNAD301	09/09/2017 - 16/12/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010102	Giải tích 1	15		174	4	6	2	HNAD101	06/09/2017 - 13/12/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	6	2	HNAD101	09/09/2017 - 16/12/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010102	Giải tích 1	16		206	4	6	2	HNAD201	06/09/2017 - 13/12/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					7	6	2	HNAD201	09/09/2017 - 16/12/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010102	Giải tích 1	17		163	2	4	2	HNAD101	04/09/2017 - 11/12/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					3	4	2	HNAD301	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010103	Giải tích 2	02		63	4	1	3	HNBG301	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-25	Hoàng Ngự Huân
					7	1	3	HNBG301	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-25	Hoàng Ngự Huân
4010103	Giải tích 2	05		29	5	11	3	HNAA305	09/11/2017 - 28/12/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
					7	11	3	HNAA206	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-10	Đào Xuân Hưng
4010104	Xác suất thống kê	01		68	4	1	3	HNBG403	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010104	Xác suất thống kê	01		68	7	1	3	HNBG403	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010105	Xác suất thống kê	04		153	4	2	2	HNAD201	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					7	2	2	HNAD201	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010105	Xác suất thống kê	05		156	4	2	2	HNAD301	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	2	2	HNAD301	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010105	Xác suất thống kê	06		151	4	2	2	HNAD401	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
					7	2	2	HNAD401	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-18	Phạm Ngọc Anh
4010105	Xác suất thống kê	07		152	4	2	2	HNAD301	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
					7	2	2	HNAD301	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-19	Nguyễn Thu Hằng
4010105	Xác suất thống kê	08		66	3	6	2	HNAA207	29/08/2017 - 17/10/2017	0101-24	Lê Bích Phượng
					5	6	2	HNAB204	31/08/2017 - 19/10/2017	0101-24	Lê Bích Phượng
4010105	Xác suất thống kê	09		68	3	9	2	HNAB202	07/11/2017 - 26/12/2017	0101-24	Lê Bích Phượng
					5	6	2	HNAB506	09/11/2017 - 28/12/2017	0101-24	Lê Bích Phượng
4010106	Phương pháp tính	01		173	4	4	2	HNAD101	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					7	4	2	HNAD101	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010106	Phương pháp tính	02		157	4	2	2	HNAD401	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					7	2	2	HNAD401	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010106	Phương pháp tính	03		154	4	4	2	HNAD101	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
					7	4	2	HNAD101	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-21	Nguyễn Thị Kim Sơn
4010107	Hàm phức	01		47	4	2	2	HNAB306	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
					7	2	2	HNAB307	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-12	Nguyễn Thị Lan Hương
4010108	Phương trình toán lý	01		60	2	8	2	HNAB206	28/08/2017 - 16/10/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
					3	9	2	HNAB206	29/08/2017 - 17/10/2017	0101-17	Phạm Tuấn Cường
4010109	Logic đại cương	01		122	4	6	2	HNBG202	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
					7	6	2	HNBG202	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-01	Nguyễn Minh Mẫn
4010110	Toán tối ưu	01		129	4	1	2	HNBG306	08/11/2017 - 27/12/2017	0101-20	Lê Hương Giang
					7	1	2	HNBG306	11/11/2017 - 30/12/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010110	Toán tối ưu	02		129	4	4	2	HNBG206	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-20	Lê Hương Giang
					7	4	2	HNBG206	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-20	Lê Hương Giang
4010111	Toán rời rạc	01		127	4	4	2	HNBG306	30/08/2017 - 18/10/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Toán (01 0101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010111	Toán rời rạc	01		127	7	4	2	HNBG306	02/09/2017 - 21/10/2017	0101-04	Nguyễn Văn Ngọc
4010113	Toán cao cấp 1	04		156	3	9	3	HNAD101	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
4010113	Toán cao cấp 1	05		150	3	6	3	HNAD101	05/09/2017 - 12/12/2017	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
4010113	Toán cao cấp 1	06		144	6	9	3	HNAD401	08/09/2017 - 15/12/2017	0101-16	Hà Hữu Cao Trình
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	02		73	4	3	3	HNAB307	30/08/2017 - 18/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
					7	3	3	HNAB307	02/09/2017 - 21/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
4010201	Vật lý đại cương A1 + TN	06		61	4	11	3	HNAA205	08/11/2017 - 27/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
					7	11	3	HNAA204	11/11/2017 - 30/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	04		52	2	8	3	HNAD204	28/08/2017 - 16/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà
					5	8	3	HNAD204	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	05		27	2	9	3	HNAD302	28/08/2017 - 16/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					3	1	3	HNAA402	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	06		61	3	1	3	HNAA407	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
					6	1	3	HNAA407	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	07		22	2	6	3	HNAB201	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
					5	6	3	HNAB206	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	08		56	2	9	3	HNAA308	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
					5	9	3	HNAA308	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	09		60	3	6	3	HNAA404	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
					5	6	3	HNAA409	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	10		60	3	3	3	HNAB504	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà
					6	3	3	HNAD202	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	11		32	2	1	3	HNAA306	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					5	6	3	HNAB205	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	12		61	2	3	3	HNAB203	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					5	3	3	HNAA408	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	14		61	2	9	3	HNAB503	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-10	Dư Thị Xuân Thảo
					5	9	3	HNAB503	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-10	Dư Thị Xuân Thảo
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	15		50	3	6	3	HNAA402	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà
					6	6	3	HNAA402	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-14	Trần Thị Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	16		57	3	9	3	HNAA408	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
					6	9	3	HNAA408	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	17		36	2	9	3	HNAA402	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
					6	6	3	HNAA405	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	18		61	2	6	3	HNAB201	28/08/2017 - 16/10/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
					5	6	3	HNAB206	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-09	Bùi Thị Thanh Lan
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	19		70	3	3	3	HNAA306	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					6	3	3	HNAA306	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	20		60	3	3	3	HNAD202	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					6	6	3	HNAA306	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	21		40	3	6	3	HNAA404	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
					6	6	3	HNAA404	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-17	Nguyễn Thị Hậu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	22		55	3	1	3	HNAD304	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
					5	9	3	HNAA307	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	23		61	3	8	3	HNAA203	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					6	8	3	HNAB504	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	24		29	2	1	3	HNAA408	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
					6	9	3	HNAA206	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-18	Đinh Văn Thiên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	25		61	4	6	3	HNAD203	30/08/2017 - 18/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					5	6	3	HNAA307	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	26		54	3	3	3	HNAD204	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					6	6	3	HNAD204	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	27		38	2	6	3	HNAA407	28/08/2017 - 16/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					5	6	3	HNAB202	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	28		40	2	6	3	HNAB205	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
					6	1	3	HNAD204	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	29		60	4	8	3	HNAA307	08/11/2017 - 27/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					5	8	3	HNAA307	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	30		60	3	9	3	HNAA403	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên
					6	9	3	HNAA403	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-13	Lê Đắc Tuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Vật Lý (01 0102)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	31		37	2	1	3	HNAD304	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
					6	9	3	HNAA204	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-12	Phạm Thị Trang
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	32		60	2	6	3	HNAB404	28/08/2017 - 16/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					5	6	3	HNAB305	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	33		21	3	6	3	HNAB206	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
					5	9	3	HNAB203	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-04	Vũ Bá Dũng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	34		59	2	3	3	HNAB205	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					5	9	3	HNAB305	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	35		60	3	6	3	HNAB504	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					5	3	3	HNAA306	31/08/2017 - 19/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	36		52	2	6	3	HNAB202	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
					5	6	3	HNAA207	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	37		60	2	6	3	HNAA308	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					6	1	3	HNAB504	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	38		61	3	3	3	HNAA308	29/08/2017 - 17/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
					6	3	3	HNAA204	01/09/2017 - 20/10/2017	0102-01	Hồ Quỳnh Anh
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	39		61	3	6	3	HNAA306	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
					6	6	3	HNAA403	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-15	Tổng Bá Tuấn
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	40		60	2	6	3	HNAA406	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
					5	6	3	HNAB201	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-06	Đỗ Thị Hồng Hải
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	41		60	2	1	3	HNAA403	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
					5	1	3	HNAA306	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	43		25	3	9	3	HNAA407	07/11/2017 - 26/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
					6	9	3	HNAA208	10/11/2017 - 29/12/2017	0102-07	Nguyễn Mạnh Hùng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	44		16	2	11	3	HNAA304	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
					5	11	3	HNAA303	09/11/2017 - 28/12/2017	0102-16	Đào Việt Thắng
4010202	Vật lý đại cương A2 + TN	45		19	2	11	3	HNAA405	06/11/2017 - 25/12/2017	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
					4	11	3	HNAA207	08/11/2017 - 27/12/2017	0102-10	Dur Thị Xuân Thảo
4010209	Vật lý 3	01		52	3	9	2	HNAD301	05/09/2017 - 12/12/2017	0102-11	Nguyễn Thị Diệu Thu
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		81	4	1	3	HNAA207	08/11/2017 - 27/12/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	02		81	7	1	3	HNAA207	11/11/2017 - 30/12/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	06		63	2	8	3	HNAA306	06/11/2017 - 25/12/2017	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
					5	8	3	HNAA306	09/11/2017 - 28/12/2017	0103-26	Nguyễn Thị Kim Thoa
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	07		63	2	6	3	HNAA406	28/08/2017 - 16/10/2017	0103-20	Vũ Duy Thịnh
					5	6	3	HNAB201	31/08/2017 - 19/10/2017	0103-20	Vũ Duy Thịnh
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	09		206	2	1	3	HNAD401	04/09/2017 - 11/12/2017	0103-10	Đỗ Thị Hải
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	12		170	7	8	3	HNAD401	09/09/2017 - 16/12/2017	0103-12	Hà Mạnh Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	13		207	5	6	3	HNAD301	07/09/2017 - 14/12/2017	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	14		166	3	1	3	HNAD301	05/09/2017 - 12/12/2017	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
4010301	Hóa học đại cương phần 1 + TN	15		34	3	11	3	HNAA304	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
					6	11	3	HNAA303	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-08	Nguyễn Mạnh Hà
4010302	Hóa học đại cương phần 2	02		57	3	4	2	HNAA409	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-16	Vũ Kim Thư
					6	4	2	HNAA409	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-16	Vũ Kim Thư
4010302	Hóa học đại cương phần 2	03		50	5	9	2	HNAB201	09/11/2017 - 28/12/2017	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
					6	9	2	HNAB201	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-18	Lê Thị Phương Thảo
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	01		22	4	1	3	HNAB405	08/11/2017 - 27/12/2017	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
					7	1	3	HNAB404	11/11/2017 - 30/12/2017	0103-25	Nguyễn Việt Hùng
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	02		63	3	1	3	HNAD203	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					6	1	3	HNAD203	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010303	Hoá vô cơ phần 1 + TN	03		60	2	9	3	HNAB201	06/11/2017 - 25/12/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
					6	6	3	HNAB201	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-07	Nguyễn Đình Độ
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	04		60	3	6	3	HNAD402	29/08/2017 - 17/10/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
					5	6	3	HNAB207	31/08/2017 - 19/10/2017	0103-09	Nguyễn Thu Hà
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	05		61	3	6	3	HNAA403	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-06	Lê Thị Duyên
					5	6	3	HNAB303	09/11/2017 - 28/12/2017	0103-06	Lê Thị Duyên
4010305	Hóa phân tích phần 1+ TN	06		66	4	3	3	HNBG302	08/11/2017 - 27/12/2017	0103-21	Lê Thị Vinh
					7	3	3	HNBG302	11/11/2017 - 30/12/2017	0103-21	Lê Thị Vinh
4010306	Hóa phân tích phần 2	02		26	3	4	2	HNAB305	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-06	Lê Thị Duyên
					6	4	2	HNAA308	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-06	Lê Thị Duyên
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		203	4	3	3	HNAD201	08/11/2017 - 27/12/2017	0103-11	Võ Thị Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản
Bộ môn: Hoá (01 0103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010307	Cân bằng pha và hóa keo + TN	01		203	7	3	3	HNAD201	11/11/2017 - 30/12/2017	0103-11	Võ Thị Hạnh
4010308	Hoá lý phần 1 + TN	02		58	4	6	2	HNAB401	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					7	6	2	HNAB401	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 30/12/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010308	Hoá lý phần 1 + TN	03		51	2	4	2	HNAA205	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
					5	1	2	HNAB204	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0103-24	Vũ Thị Minh Hồng
4010309	Hoá hữu cơ phần 1	01		45	4	2	2	HNAA305	08/11/2017 - 27/12/2017	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
					7	2	2	HNAA306	11/11/2017 - 30/12/2017	0103-13	Nguyễn Thị Thu Hiền
4010401	Hình học họa hình	01		37	3	8	2	HNAD302	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					6	3	2	HNAA204	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010401	Hình học họa hình	02		63	3	1	2	HNAB504	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	1	2	HNAB507	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010401	Hình học họa hình	04		70	2	9	2	HNAA409	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					4	9	2	HNAB505	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010401	Hình học họa hình	05		60	2	8	2	HNAA404	06/11/2017 - 25/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	8	2	HNAA404	09/11/2017 - 28/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010401	Hình học họa hình	07		60	3	4	2	HNAB401	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					5	4	2	HNAD204	09/11/2017 - 28/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010401	Hình học họa hình	08		64	3	6	2	HNAD302	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	6	2	HNAD302	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010401	Hình học họa hình	09		61	3	8	2	HNAB306	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	8	2	HNAB305	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010401	Hình học họa hình	10		60	2	8	2	HNAA402	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	2	2	HNAA306	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010401	Hình học họa hình	11		60	3	1	2	HNAB504	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	1	2	HNAB507	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010401	Hình học họa hình	12		66	3	4	2	HNAA206	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	4	2	HNAA206	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010402	Vẽ kỹ thuật	01		61	3	10	2	HNAA303	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					6	9	2	HNAA307	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010402	Vẽ kỹ thuật	02		61	3	6	2	HNAA308	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	6	2	HNAA308	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010402	Vẽ kỹ thuật	03		61	2	4	2	HNAD304	06/11/2017 - 25/12/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					5	4	2	HNAD304	09/11/2017 - 28/12/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	03		63	4	2	2	HNAA204	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	2	2	HNAA204	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	04		63	4	2	2	HNAA208	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	2	2	HNAA208	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	05		60	4	1	2	HNAA206	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					7	1	2	HNAA206	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010403	Autocad + TH	06		61	4	1	2	HNAA204	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					7	1	2	HNAA204	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010403	Autocad + TH	07		62	4	2	2	HNAA205	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	2	2	HNAA205	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	08		61	4	4	2	HNAA203	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
					7	4	2	HNAA203	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-04	Lê Thị Thanh Hằng
4010403	Autocad + TH	13		63	4	4	2	HNAB503	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	4	2	HNAB503	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	14		68	4	4	2	HNAA409	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					7	4	2	HNAB204	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010403	Autocad + TH	15		68	4	4	2	HNAA204	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	4	2	HNAD403	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010403	Autocad + TH	16		76	5	4	2	HNAB506	09/11/2017 - 28/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	4	2	HNAB204	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	01		37	5	8	3	HNAB205	31/08/2017 - 19/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					7	6	3	HNAB305	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	02		59	4	6	3	HNAB306	30/08/2017 - 18/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	6	3	HNAB307	02/09/2017 - 21/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	03		40	4	3	3	HNAA203	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					7	3	3	HNAA203	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Hình hoạ (01 0104)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	04		61	3	1	3	HNAB502	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	1	3	HNAB502	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	05		60	3	1	3	HNAB404	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					6	1	3	HNAB405	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	06		61	3	9	3	HNAB503	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					6	9	3	HNAB503	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	07		60	2	6	3	HNAA307	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
					5	6	3	HNAA404	31/08/2017 - 19/10/2017	0104-02	Thạc Thu Hiền
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	08		61	2	1	3	HNAD303	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					5	1	3	HNAD303	31/08/2017 - 19/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	09		60	3	6	3	HNAD203	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	6	3	HNAD204	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	10		60	3	6	3	HNAD204	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
					6	6	3	HNAD203	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-01	Trần Hồng Hải
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	11		60	3	1	3	HNAB505	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
					6	6	3	HNAD203	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-05	Vũ Hữu Tuyên
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	12		45	2	1	3	HNAD304	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					6	8	3	HNAD302	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	13		60	3	6	3	HNAA408	29/08/2017 - 17/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					6	6	3	HNAA407	01/09/2017 - 20/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	14		60	2	1	3	HNAA306	28/08/2017 - 16/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
					5	1	3	HNAD304	31/08/2017 - 19/10/2017	0104-06	Hoàng Văn Tài
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	15		61	3	9	3	HNAA306	07/11/2017 - 26/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
					6	9	3	HNAA306	10/11/2017 - 29/12/2017	0104-07	Phạm Thị Mai Anh
4010406	Hình hoạ và vẽ kỹ thuật + BTL	17		11	4	11	3	HNAA305	08/11/2017 - 27/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
					7	10	3	HNAB306	11/11/2017 - 30/12/2017	0104-08	Đỗ Việt Anh
4010501	Cơ học lý thuyết 1	02		25	4	1	3	HNAB507	08/11/2017 - 27/12/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
					7	1	3	HNAB505	11/11/2017 - 30/12/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
4010501	Cơ học lý thuyết 1	03		34	3	1	3	HNAD302	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
					6	1	3	HNAD302	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-10	Đinh Công Đạt

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Cơ lý thuyết (01 0105)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010501	Cơ học lý thuyết 1	04		60	2	11	3	HNAB306	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	11	3	HNAB306	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	05		61	2	1	3	HNAD202	06/11/2017 - 25/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	1	3	HNAD203	09/11/2017 - 28/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010501	Cơ học lý thuyết 1	06		54	3	9	3	HNAB404	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					6	9	3	HNAB404	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	07		58	3	1	3	HNAB507	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					6	1	3	HNAD203	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010501	Cơ học lý thuyết 1	09		61	2	8	3	HNAB501	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	8	3	HNAB502	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	10		60	3	6	3	HNAA405	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					6	6	3	HNAA405	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	11		70	2	3	3	HNAB507	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					5	3	3	HNAB505	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010501	Cơ học lý thuyết 1	12		60	2	9	3	HNAA404	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					6	6	3	HNAA404	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	13		61	2	3	3	HNAB306	06/11/2017 - 25/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
					5	3	3	HNAB306	09/11/2017 - 28/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
4010501	Cơ học lý thuyết 1	14		62	4	6	3	HNAA206	08/11/2017 - 27/12/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
					6	3	3	HNAA404	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
4010501	Cơ học lý thuyết 1	15		60	2	3	3	HNAD204	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
					5	3	3	HNAB507	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-10	Đinh Công Đạt
4010501	Cơ học lý thuyết 1	16		48	3	8	3	HNAD304	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					5	9	3	HNAD302	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	17		59	3	8	3	HNAB306	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
					6	6	3	HNAA307	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
4010501	Cơ học lý thuyết 1	18		60	3	6	3	HNAD202	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					6	6	3	HNAD202	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	19		38	3	8	3	HNAA402	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					6	8	3	HNAB505	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Cơ lý thuyết (01 0105)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010501	Cơ học lý thuyết 1	20		55	3	6	3	HNAB201	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					6	6	3	HNAA408	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010501	Cơ học lý thuyết 1	21		61	2	6	3	HNAD302	06/11/2017 - 25/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					5	6	3	HNAD304	09/11/2017 - 28/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010501	Cơ học lý thuyết 1	22		60	2	6	3	HNAA403	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					5	6	3	HNAA406	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010501	Cơ học lý thuyết 1	23		57	3	9	3	HNAA303	29/08/2017 - 17/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					6	9	3	HNAA206	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010501	Cơ học lý thuyết 1	25		25	6	9	3	HNAB201	01/09/2017 - 20/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
					7	6	3	HNAA308	02/09/2017 - 21/10/2017	0105-07	Bùi Thị Thúy
4010501	Cơ học lý thuyết 1	26		15	4	11	3	HNAA304	08/11/2017 - 27/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
					6	11	3	HNAA205	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-09	Phạm Ngọc Chung
4010502	Cơ học lý thuyết 2	01		27	2	9	2	HNAB203	06/11/2017 - 25/12/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
					5	9	2	HNAB203	09/11/2017 - 28/12/2017	0105-01	Trần Đình Sơn
4010504	Cơ học ứng dụng	01		62	3	6	2	HNAA409	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
					5	6	2	HNAA409	09/11/2017 - 28/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
4010504	Cơ học ứng dụng	02		61	3	1	2	HNAD303	07/11/2017 - 26/12/2017	0105-10	Đình Công Đạt
					6	1	2	HNAD303	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-10	Đình Công Đạt
4010504	Cơ học ứng dụng	03		60	2	10	2	HNAA206	06/11/2017 - 25/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
					6	9	2	HNAD304	10/11/2017 - 29/12/2017	0105-04	Nguyễn Huy Thế
4010504	Cơ học ứng dụng	04		61	2	6	2	HNAD303	28/08/2017 - 16/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
					5	6	2	HNAA306	31/08/2017 - 19/10/2017	0105-03	Trần Thị Trâm
4010603	Tiếng Anh 3	01		49	4	2	2	HNAA206	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					7	2	2	HNAA206	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010607	Tiếng Trung 1	01		45	4	2	2	HNAD302	30/08/2017 - 18/10/2017	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
					7	2	2	HNAD303	02/09/2017 - 21/10/2017	0000-02	Phạm Thị Thanh Vân
4010613	Tiếng Anh 1	01		48	4	1	3	HNAA303	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					7	1	3	HNAA303	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010613	Tiếng Anh 1	02		49	4	6	3	HNAA203	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					7	6	3	HNAA203	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	03		47	4	9	3	HNAA203	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
					7	9	3	HNAA203	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	04		47	4	1	3	HNAA303	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
					7	1	3	HNAA303	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	05		47	4	6	3	HNAA203	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
					7	6	3	HNAA203	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	06		50	4	9	3	HNAA203	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
					7	9	3	HNAA203	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	07		45	4	3	3	HNAD202	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					7	1	3	HNAD402	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010613	Tiếng Anh 1	08		45	4	3	3	HNAD403	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					7	3	3	HNAA307	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010613	Tiếng Anh 1	09		46	4	3	3	HNAB303	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	3	3	HNAB303	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	10		46	4	3	3	HNAB204	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					7	3	3	HNAB405	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010613	Tiếng Anh 1	11		45	4	3	3	HNAD403	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					7	3	3	HNAD202	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	12		45	4	3	3	HNAA206	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					7	3	3	HNAB303	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010613	Tiếng Anh 1	13		46	4	3	3	HNAB506	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					7	3	3	HNAB506	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	14		47	2	1	3	HNAA407	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
					6	3	3	HNAB404	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiến
4010613	Tiếng Anh 1	15		45	4	1	3	HNAB503	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					7	3	3	HNAD403	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010613	Tiếng Anh 1	16		45	4	3	3	HNAB207	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					7	3	3	HNAB506	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	17		45	4	1	3	HNAD402	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					7	1	3	HNAB503	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010613	Tiếng Anh 1	18		45	4	3	3	HNAB303	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	3	3	HNAD402	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	21		45	4	6	3	HNAD302	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					6	1	3	HNAB305	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	22		45	4	6	3	HNAD304	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	6	3	HNAB504	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	23		45	4	6	3	HNAB503	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					7	6	3	HNAA304	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010613	Tiếng Anh 1	25		46	2	6	3	HNAD203	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					7	6	3	HNAB307	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010613	Tiếng Anh 1	27		47	4	6	3	HNAA308	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	6	3	HNAB505	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	30		45	4	6	3	HNAB507	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					7	1	3	HNAD403	11/11/2017 - 30/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010613	Tiếng Anh 1	31		35	2	11	3	HNAA303	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					6	3	3	HNAB305	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010613	Tiếng Anh 1	32		20	3	1	3	HNAA408	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					5	1	3	HNAA403	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010613	Tiếng Anh 1	33		45	2	11	3	HNAA404	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	11	3	HNAA307	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	09		45	2	6	3	HNAD302	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	6	3	HNAD303	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	10		45	2	1	3	HNAB405	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	1	3	HNAB404	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	100		45	2	9	3	HNAD203	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					4	9	3	HNAA206	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
4010614	Tiếng Anh 2	101		45	2	1	3	HNAD302	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					6	1	3	HNAA406	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010614	Tiếng Anh 2	107		45	2	9	3	HNAA207	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-14	Dương Thúy Hương
					7	6	3	HNAD304	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-14	Dương Thúy Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	108		37	2	1	3	HNAA407	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					6	1	3	HNAA304	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010614	Tiếng Anh 2	109		42	2	9	3	HNAB201	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					6	9	3	HNAA406	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	11		29	2	1	3	HNAA305	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					5	1	3	HNAA305	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	110		42	2	9	3	HNAB502	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					4	6	3	HNAB405	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	111		45	4	6	3	HNAA206	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					7	6	3	HNAB404	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010614	Tiếng Anh 2	112		46	2	1	3	HNAB401	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					5	1	3	HNAB307	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	113		45	4	9	3	HNAA402	30/08/2017 - 18/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					7	6	3	HNAA206	02/09/2017 - 21/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	114		45	2	9	3	HNAB501	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	9	3	HNAB401	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	115		47	4	6	3	HNAB501	08/11/2017 - 27/12/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
					5	6	3	HNAA405	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-06	Nguyễn Thị Lệ Hằng
4010614	Tiếng Anh 2	14		44	3	1	3	HNAA305	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					6	1	3	HNAA305	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	15		45	3	1	3	HNAB401	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					6	1	3	HNAB404	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	16		44	2	1	3	HNAB501	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					5	1	3	HNAB405	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	17		21	2	6	3	HNAB503	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					5	6	3	HNAB507	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	20		38	3	9	3	HNAA404	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					6	9	3	HNAA404	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	21		34	3	6	3	HNAB502	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					5	9	3	HNAB404	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-09	Trần Đình Thước

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	25		45	2	6	3	HNAB502	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
					5	6	3	HNAB505	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-09	Trần Đình Thước
4010614	Tiếng Anh 2	29		45	2	6	3	HNAB504	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	6	3	HNAD202	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	33		45	2	1	3	HNAB401	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	1	3	HNAB401	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	36		45	2	6	3	HNAB505	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	6	3	HNAB507	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	37		45	3	9	3	HNAB404	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					6	9	3	HNAB404	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	38		46	3	9	3	HNAA204	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					6	9	3	HNAA203	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	40		46	3	6	3	HNAB504	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					6	6	3	HNAB501	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	42		45	5	9	3	HNAA407	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					6	6	3	HNAB503	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	43		45	2	1	3	HNAB505	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
					5	1	3	HNAB504	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-07	Nguyễn Mộng Lân
4010614	Tiếng Anh 2	45		45	3	2	4	HNAA304	07/11/2017 - 12/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					6	3	3	HNAA405	10/11/2017 - 15/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	49		44	3	6	3	HNAD202	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					6	6	3	HNAB504	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	50		45	3	1	3	HNAB503	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					6	1	3	HNAB503	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	51		41	2	6	3	HNAD203	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	6	3	HNAD203	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	52		45	2	6	3	HNAD202	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	6	3	HNAD203	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	53		45	2	1	3	HNAB404	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	1	3	HNAB404	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	54		45	2	1	3	HNAB502	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
					5	1	3	HNAB501	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-11	Nguyễn Thị Thu Phúc
4010614	Tiếng Anh 2	56		45	2	8	3	HNAB307	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					5	8	3	HNAA306	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010614	Tiếng Anh 2	57		45	3	3	3	HNAD303	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					6	3	3	HNAD303	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010614	Tiếng Anh 2	58		45	3	3	3	HNAD303	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					6	3	3	HNAD303	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010614	Tiếng Anh 2	59		45	2	9	3	HNAB505	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					5	9	3	HNAB505	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	60		44	2	8	3	HNAB505	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
					5	8	3	HNAB505	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-08	Cao Xuân Hiền
4010614	Tiếng Anh 2	61		45	3	1	3	HNAB401	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					6	1	3	HNAB401	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	62		45	3	1	3	HNAB307	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					6	1	3	HNAB401	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	63		45	3	6	3	HNAB503	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					6	6	3	HNAB502	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	64		35	3	6	3	HNAB503	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
					6	6	3	HNAB503	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-12	Lê Thị Thúy Hà
4010614	Tiếng Anh 2	66		27	2	6	3	HNAA307	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
					5	6	3	HNAA308	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-15	Trương Thị Thanh Thủy
4010614	Tiếng Anh 2	67		45	3	8	3	HNAA308	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					6	8	3	HNAA308	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010614	Tiếng Anh 2	68		42	3	9	3	HNAA308	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
					6	9	3	HNAA308	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-16	Nguyễn Thị Thảo
4010614	Tiếng Anh 2	69		46	2	1	3	HNAB306	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					5	1	3	HNAB305	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010614	Tiếng Anh 2	70		25	2	1	3	HNAB305	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					5	1	3	HNAB305	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	71		45	3	6	3	HNAB501	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	6	3	HNAB401	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010614	Tiếng Anh 2	72		45	3	6	3	HNAB502	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	6	3	HNAB501	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010614	Tiếng Anh 2	73		49	2	1	3	HNAB405	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					5	1	3	HNAB405	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010614	Tiếng Anh 2	74		46	2	1	3	HNAB503	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					5	1	3	HNAB502	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010614	Tiếng Anh 2	75		45	3	6	3	HNAB505	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					6	6	3	HNAB502	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010614	Tiếng Anh 2	76		46	3	8	3	HNAB505	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
					6	8	3	HNAB505	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-21	Nguyễn Thị Cúc
4010614	Tiếng Anh 2	77		45	3	6	3	HNAB404	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	6	3	HNAB305	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	78		45	3	6	3	HNAB501	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	6	3	HNAB404	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	79		43	3	1	3	HNAB306	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	1	3	HNAB307	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	80		45	2	1	3	HNAB307	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					5	1	3	HNAB307	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	81		45	2	6	3	HNAB501	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					5	6	3	HNAB503	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	82		45	2	6	3	HNAB503	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					5	6	3	HNAB503	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	83		46	3	1	3	HNAA205	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
					6	1	3	HNAA304	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-22	Vũ Thanh Tâm
4010614	Tiếng Anh 2	84		45	2	1	3	HNAB404	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	1	3	HNAB401	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	85		45	2	6	3	HNAB504	28/08/2017 - 16/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	6	3	HNAB504	31/08/2017 - 19/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Ngoại ngữ (01 0106)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010614	Tiếng Anh 2	86		45	2	6	3	HNAB502	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					5	6	3	HNAB504	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	87		29	3	6	3	HNAB405	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	9	3	HNAB405	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	88		45	3	6	3	HNAB405	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	6	3	HNAB405	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	89		45	3	1	3	HNAA204	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	1	3	HNAA305	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	90		46	3	1	3	HNAA204	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
					6	1	3	HNAA205	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-19	Nguyễn ánh Hoa
4010614	Tiếng Anh 2	91		45	2	9	3	HNAB507	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	6	3	HNAB507	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010614	Tiếng Anh 2	92		45	3	6	3	HNAB507	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	6	3	HNAB507	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010614	Tiếng Anh 2	93		45	3	1	3	HNAB404	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
					6	1	3	HNAB405	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-23	Đặng Thanh Mai
4010614	Tiếng Anh 2	94		28	2	6	3	HNAD303	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
					6	1	3	HNAB502	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-13	Nguyễn Hồng Vân
4010614	Tiếng Anh 2	95		45	3	1	3	HNAB505	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					6	1	3	HNAB505	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010614	Tiếng Anh 2	96		45	2	1	3	HNAB505	06/11/2017 - 25/12/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
					5	1	3	HNAB505	09/11/2017 - 28/12/2017	0106-20	Trịnh Thị Vân
4010614	Tiếng Anh 2	97		45	3	1	3	HNAA305	29/08/2017 - 17/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	1	3	HNAB306	01/09/2017 - 20/10/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010614	Tiếng Anh 2	98		45	3	1	3	HNAB306	07/11/2017 - 26/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
					6	1	3	HNAB306	10/11/2017 - 29/12/2017	0106-18	Nguyễn Mai Hương
4010701	Giáo dục thể chất 1	01		53	7	3	2	SANTDB1	02/09/2017 - 21/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010701	Giáo dục thể chất 1	02		34	4	8	2	SANTDB2	08/11/2017 - 27/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010701	Giáo dục thể chất 1	03		30	4	10	2	SANTDB1	08/11/2017 - 27/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010701	Giáo dục thể chất 1	04		27	7	10	2	SANTDB2	11/11/2017 - 30/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010702	Giáo dục thể chất 2	01		47	4	3	2	SANTDB1	30/08/2017 - 18/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	02		49	4	1	2	SANTDB1	30/08/2017 - 18/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	03		48	4	1	2	SANTDB1	08/11/2017 - 27/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010702	Giáo dục thể chất 2	04		53	7	9	2	SANTDB1	11/11/2017 - 30/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	05		20	6	9	2	SANTDB1	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010702	Giáo dục thể chất 2	06		27	5	1	2	SANTDB2	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	01		45	7	1	2	SANTDB1	02/09/2017 - 21/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	02		46	7	1	2	SANTDB1	11/11/2017 - 30/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	06		45	6	1	2	SANTDB4	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	07		45	6	1	2	SANTDB2	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	08		21	3	1	2	SANTDB4	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	09		45	3	1	2	SANTDB2	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	11		34	3	7	2	SANTDB5	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	12		32	5	1	2	SANTDB3	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	13		45	3	1	2	SANTDB3	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	14		45	5	7	2	SANTDB2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	16		40	3	7	2	SANTDB3	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	17		30	5	1	2	SANTDB4	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	18		28	6	1	2	SANTDB1	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	21		45	2	9	2	SANTDB1	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	22		45	3	7	2	SANTDB4	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	23		45	2	1	2	SANTDB5	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	25		45	5	1	2	SANTDB1	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	26		44	5	1	2	SANTDB1	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	30		45	5	7	2	SANTDB1	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	33		46	6	1	2	SANTDB1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	34		45	2	3	2	SANTDB1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	35		37	6	7	2	SANTDB1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	37		30	2	7	2	SANTDB5	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010703	Giáo dục thể chất 3	38		45	3	1	2	SANTDB3	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010703	Giáo dục thể chất 3	39		45	3	3	2	SANTDB1	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	40		37	6	1	2	SANTDB3	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	42		38	2	7	2	SANTDB5	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010703	Giáo dục thể chất 3	44		45	3	7	2	SANTDB1	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	46		45	3	7	2	SANTDB5	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	47		30	6	7	2	SANTDB1	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	48		45	2	7	2	SANTDB4	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	49		44	2	7	2	SANTDB4	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	50		45	2	1	2	SANTDB5	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	51		45	3	1	2	SANTDB5	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	52		46	3	7	2	SANTDB3	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	53		18	3	7	2	SANTDB4	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	54		45	3	7	2	SANTDB2	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	55		28	3	7	2	SANTDB2	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	56		45	2	7	2	SANTDB1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	58		32	2	1	2	SANTDB2	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	59		45	2	1	2	SANTDB2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	60		24	5	1	2	SANTDB3	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	61		43	5	7	2	SANTDB2	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	62		32	3	1	2	SANTDB2	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	63		41	3	1	2	SANTDB1	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	64		39	2	7	2	SANTDB2	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	65		44	2	7	2	SANTDB2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	66		34	2	1	2	SANTDB3	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	68		34	3	1	2	SANTDB5	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	69		45	3	1	2	SANTDB4	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	70		45	2	1	2	SANTDB4	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	72		17	3	7	2	SANTDB1	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010703	Giáo dục thể chất 3	73		45	2	9	2	SANTDB1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	74		44	6	7	2	SANTDB2	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010703	Giáo dục thể chất 3	75		16	2	7	2	SANTDB3	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	76		23	5	1	2	SANTDB2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	78		15	2	1	2	SANTDB1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	79		24	2	1	2	SANTDB1	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	80		29	3	1	2	SANTDB1	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	81		30	2	7	2	SANTDB3	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	83		45	2	3	2	SANTDB2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	84		45	5	1	2	SANTDB4	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010703	Giáo dục thể chất 3	89		45	4	7	2	SANTDB1	30/08/2017 - 18/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010703	Giáo dục thể chất 3	90		45	4	7	2	SANTDB1	08/11/2017 - 27/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010703	Giáo dục thể chất 3	91		43	3	3	2	SANTDB3	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010703	Giáo dục thể chất 3	92		28	5	1	2	SANTDB5	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-14	Lý Kế Cường
4010703	Giáo dục thể chất 3	93		39	5	3	2	SANTDB3	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-02	Nguyễn Quang Huy
4010703	Giáo dục thể chất 3	94		45	5	3	2	SANTDB1	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-15	Nguyễn Huy Thông
4010703	Giáo dục thể chất 3	95		45	6	7	2	SANTDB3	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	96		45	5	7	2	SANTDB3	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-10	Lê Viết Tuấn
4010703	Giáo dục thể chất 3	97		44	6	7	2	SANTDB3	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-12	Lã Ngọc Linh
4010704	Giáo dục thể chất 4	01		51	4	1	2	SANTDB2	08/11/2017 - 27/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010704	Giáo dục thể chất 4	02		30	6	3	2		10/11/2017 - 29/12/2017	0107-01	Nguyễn Khắc Anh Vũ
4010705	Giáo dục thể chất 5	02		44	6	1	2	SANTDA4	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	06		45	3	1	2	SANTDA1	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	100		23	3	3	2	SANTDA3	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	12		46	5	3	2	SANTDA1	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	13		44	3	1	2	SANTDA2	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	16		45	3	7	2	SANTDA1	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	17		45	2	7	2	SANTDA2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	19		44	3	7	2	SANTDA1	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	20		45	6	1	2	SANTDA1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	21		45	3	7	2	SANTDA5	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	22		45	6	7	2	SANTDA5	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	26		45	5	9	2	SANTDA2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	27		45	3	1	2	SANTDA2	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	28		45	6	7	2	SANTDA1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	30		45	6	9	2	SANTDA1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	33		43	2	7	2	SANTDA3	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	34		45	3	1	2	SANTDA3	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	35		23	3	7	2	SANTDA2	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	39		45	5	3	2	SANTDA2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	40		47	6	1	2	SANTDA1	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	42		45	2	9	2	SANTDA2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	43		46	6	1	2	SANTDA2	10/11/2017 - 29/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	44		46	6	1	2	SANTDA2	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	46		45	5	9	2	SANTDA3	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	49		45	2	1	2	SANTDA1	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	50		45	3	7	2	SANTDA2	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	51		45	2	9	2	SANTDA1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	53		45	5	1	2	SANTDA4	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	54		49	2	7	2	SANTDA1	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	55		45	5	7	2	SANTDA1	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	56		45	3	1	2	SANTDA5	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	57		45	3	1	2	SANTDA5	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	58		45	5	1	2	SANTDA2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	59		47	5	1	2	SANTDA1	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	60		45	6	3	2	SANTDA1	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	61		45	2	7	2	SANTDA1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-04	Lê Văn Nam
4010705	Giáo dục thể chất 5	62		45	5	7	2	SANTDA4	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	63		44	6	7	2	SANTDA4	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	64		45	2	1	2	SANTDA1	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	65		45	5	1	2	SANTDA1	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	66		45	3	9	2	SANTDA1	29/08/2017 - 10/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	67		45	5	9	2	SANTDA1	31/08/2017 - 12/10/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	68		45	3	7	2	SANTDA4	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	69		40	3	1	2	SANTDA3	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	70		45	5	7	2	SANTDA3	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	71		46	5	7	2	SANTDA1	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	72		45	2	7	2	SANTDA5	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	73		40	2	7	2	SANTDA4	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	74		40	3	1	2	SANTDA1	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	75		44	6	1	2	SANTDA3	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	76		45	5	1	2	SANTDA3	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	77		39	5	1	2	SANTDA3	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	80		37	2	1	2	SANTDA2	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	81		46	5	1	2	SANTDA2	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	82		45	2	1	2	SANTDA2	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-08	Lương Anh Hùng
4010705	Giáo dục thể chất 5	83		45	3	7	2	SANTDA3	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	84		45	3	7	2	SANTDA3	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	85		45	2	1	2	SANTDA4	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	86		46	3	1	2	SANTDA4	07/11/2017 - 26/12/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	87		45	2	7	2	SANTDA4	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	88		46	2	7	2	SANTDA3	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-05	Thái Việt Hưng
4010705	Giáo dục thể chất 5	89		45	6	9	2	SANTDA2	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	90		45	6	7	2	SANTDA2	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	91		45	2	1	2	SANTDA3	28/08/2017 - 16/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	92		45	5	7	2	SANTDA5	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-17	Trần Lan Hương
4010705	Giáo dục thể chất 5	93		45	2	7	2	SANTDA2	06/11/2017 - 25/12/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	94		45	5	7	2	SANTDA2	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-19	Nguyễn Trường Đông
4010705	Giáo dục thể chất 5	95		45	5	1	2	SANTDA5	31/08/2017 - 19/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	96		34	5	1	2	SANTDA5	09/11/2017 - 28/12/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	97		45	3	1	2	SANTDA4	29/08/2017 - 17/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4010705	Giáo dục thể chất 5	98		45	6	1	2	SANTDA5	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học cơ bản

Bộ môn: Giáo dục thể chất (01 0107)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4010705	Giáo dục thể chất 5	99		29	6	7	2	SANTDA3	01/09/2017 - 20/10/2017	0107-20	Chu Thị Hồng Hạnh
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	01		64	4	2	2	HNAB501	08/11/2017 - 27/12/2017	0201-11	Nguyễn Thị Bích Lệ
					7	2	2	HNAB501	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-11	Nguyễn Thị Bích Lệ
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	06		184	5	2	2	HNAD201	07/09/2017 - 14/12/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	07		158	2	9	2	HNAD301	04/09/2017 - 09/10/2017	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
					5	9	3	HNAD101	07/09/2017 - 12/10/2017	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	08		206	5	4	2	HNAD401	07/09/2017 - 14/12/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	12		149	2	9	3	HNAD101	04/09/2017 - 09/10/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					5	9	2	HNAD301	07/09/2017 - 12/10/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	14		183	6	2	2	HNAD201	08/09/2017 - 15/12/2017	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	16		145	4	6	2	HNAD401	06/09/2017 - 11/10/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
					6	6	3	HNAD401	08/09/2017 - 13/10/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	17		169	4	8	2	HNAD401	06/09/2017 - 13/12/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	19		174	4	8	2	HNAD201	06/09/2017 - 13/12/2017	0201-11	Nguyễn Thị Bích Lệ
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	20		51	4	6	2	HNAA407	06/09/2017 - 13/12/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	21		206	4	8	2	HNAD301	06/09/2017 - 13/12/2017	0201-09	Trần Thị Lan Hương
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	22		164	2	2	2	HNAD201	04/09/2017 - 11/12/2017	0201-07	Đỗ Thị Kim Thanh
4020101	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 1	23		27	4	4	2	HNAA304	08/11/2017 - 27/12/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
					7	4	2	HNAA303	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-12	Bùi Thị Thùy Dương
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	02		66	4	1	3	HNBG305	30/08/2017 - 18/10/2017	0201-13	Ngô Văn Hường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	02		66	7	1	3	HNBG305	02/09/2017 - 21/10/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	06		156	2	9	2	HNAD301	16/10/2017 - 11/12/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					5	9	3	HNAD301	19/10/2017 - 14/12/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	07		151	3	9	2	HNAD201	17/10/2017 - 12/12/2017	0201-08	Phí Mạnh Phong
					5	9	3	HNAD401	19/10/2017 - 14/12/2017	0201-08	Phí Mạnh Phong
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	08		147	4	6	2	HNAD401	18/10/2017 - 13/12/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
					6	6	3	HNAD401	20/10/2017 - 15/12/2017	0201-13	Ngô Văn Hường
4020102	Nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin 2	09		48	4	1	3	HNAA304	08/11/2017 - 27/12/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
					7	1	3	HNAA304	11/11/2017 - 30/12/2017	0201-06	Nguyễn Thị Nụ
4020103	Pháp luật đại cương	02		51	4	2	2	HNAA402	08/11/2017 - 27/12/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					7	2	2	HNAA403	11/11/2017 - 30/12/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	06		60	3	9	2	HNAD204	29/08/2017 - 17/10/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					6	9	2	HNAA303	01/09/2017 - 20/10/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	07		65	2	4	2	HNAA407	06/11/2017 - 25/12/2017	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
					5	4	2	HNAA407	09/11/2017 - 28/12/2017	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
4020103	Pháp luật đại cương	08		61	2	4	2	HNAB501	06/11/2017 - 25/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	4	2	HNAB501	09/11/2017 - 28/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	09		60	2	8	2	HNAA408	28/08/2017 - 16/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					6	2	2	HNAA402	01/09/2017 - 20/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	10		61	2	4	2	HNAD202	28/08/2017 - 16/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	4	2	HNAD202	31/08/2017 - 19/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	11		60	2	9	2	HNAD202	06/11/2017 - 25/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					6	2	2	HNAA403	10/11/2017 - 29/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	12		60	2	6	2	HNAA408	28/08/2017 - 16/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	6	2	HNAD402	31/08/2017 - 19/10/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	13		60	3	4	2	HNAD302	07/11/2017 - 26/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng (02 0203)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020103	Pháp luật đại cương	13		60	5	6	2	HNAA406	09/11/2017 - 28/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	14		64	2	3	2	HNAA405	06/11/2017 - 25/12/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					6	3	2	HNAA303	10/11/2017 - 29/12/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	15		60	2	8	2	HNAA405	28/08/2017 - 16/10/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
					5	8	2	HNAA402	31/08/2017 - 19/10/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	16		60	5	8	2	HNAA206	09/11/2017 - 14/12/2017	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
					6	6	3	HNAA407	10/11/2017 - 15/12/2017	0201-15	Nguyễn Lê Hà Giang
4020103	Pháp luật đại cương	17		60	2	4	2	HNAB502	28/08/2017 - 16/10/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					6	1	2	HNAB504	01/09/2017 - 20/10/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	18		60	2	1	3	HNAA402	06/11/2017 - 11/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
					5	1	2	HNAD304	09/11/2017 - 14/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	19		183	3	4	2	HNAD101	05/09/2017 - 12/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	22		181	5	4	2	HNAD101	07/09/2017 - 14/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020103	Pháp luật đại cương	25		174	6	6	2	HNAD101	08/09/2017 - 15/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	26		51	7	6	2	HNAA407	09/09/2017 - 16/12/2017	0204-01	Dương Thị Tuyết Nhung
4020103	Pháp luật đại cương	28		19	3	12	2	HNAA203	07/11/2017 - 26/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
					5	12	2	HNAA206	09/11/2017 - 28/12/2017	0201-14	Đào Thị Tuyết
4020103	Pháp luật đại cương	29		14	3	10	4	HNAB307	07/11/2017 - 26/12/2017	0201-01	Nguyễn Bình Yên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		31	2	1	2	HNAA404	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	1	2	HNAA404	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	10		47	3	4	2	HNAA304	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	6	2	HNAA402	02/09/2017 - 21/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		20	4	2	2	HNAA304	30/08/2017 - 18/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	2	2	HNAA304	02/09/2017 - 21/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		44	2	6	2	HNAD202	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	6	2	HNAD204	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		40	3	8	2	HNAD303	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	8	2	HNAD303	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		60	2	4	2	HNAB404	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	4	2	HNAB404	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		20	2	1	2	HNAD302	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					5	1	2	HNAD302	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		61	2	4	2	HNAB501	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	4	2	HNAB501	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		48	2	4	2	HNAA305	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	4	2	HNAA305	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		58	2	1	2	HNAB503	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					5	1	2	HNAB504	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		47	2	1	2	HNAD204	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	1	2	HNAD203	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		57	2	6	2	HNAB501	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	6	2	HNAB502	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		49	3	1	2	HNAB405	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					6	1	2	HNAA205	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		61	3	1	2	HNAB501	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	1	2	HNAB501	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		47	2	1	2	HNAB507	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					5	1	2	HNAB505	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		50	3	1	2	HNAB307	07/11/2017 - 26/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					6	1	2	HNAB307	10/11/2017 - 29/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		26	2	1	2	HNAA404	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	1	2	HNAA404	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		51	3	8	2	HNAB305	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	8	2	HNAA304	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		50	3	6	2	HNAA303	07/11/2017 - 26/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	6	2	HNAB504	10/11/2017 - 29/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		40	2	8	2	HNAD202	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	8	2	HNAB307	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		40	2	1	2	HNAB306	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	1	2	HNAB306	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	34		59	2	6	2	HNAB305	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	6	2	HNAB505	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		55	2	1	2	HNAD202	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	1	2	HNAB507	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		52	3	6	2	HNAB307	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					6	6	2	HNAB307	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	37		60	2	6	2	HNAD204	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	6	2	HNAD302	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		43	3	6	2	HNAD303	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					6	6	2	HNAD302	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		45	2	6	2	HNAA308	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					5	6	2	HNAA405	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-06	Lê Thị Yến
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	40		52	3	6	2	HNAB505	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	6	2	HNAB505	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		27	2	10	2	HNAA305	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	11	2	HNAA305	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		32	3	6	2	HNAB507	07/11/2017 - 26/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	6	2	HNAB505	10/11/2017 - 29/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		40	2	1	2	HNAB504	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
					5	1	2	HNAB507	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-05	Đỗ Thị Vân Hà
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	44		59	2	6	2	HNAA405	28/08/2017 - 16/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					5	4	2	HNAA403	31/08/2017 - 19/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	45		61	2	6	2	HNAB505	06/11/2017 - 25/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					5	6	2	HNAD302	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	46		60	3	9	2	HNAB504	29/08/2017 - 17/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
					6	9	2	HNAB504	01/09/2017 - 20/10/2017	0202-01	Nguyễn Văn Sơn
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	47		60	3	1	2	HNAA206	07/11/2017 - 26/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
					6	1	2	HNAB503	10/11/2017 - 29/12/2017	0202-04	Nguyễn Thị Kim Dung
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	49		60	3	4	2	HNAA404	07/11/2017 - 26/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến
					5	4	2	HNAB405	09/11/2017 - 28/12/2017	0202-06	Lê Thị Yến

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Tư tưởng Hồ Chí Minh (02 0202)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020201	Tư tưởng Hồ Chí Minh	50		19	4	4	2	HNAA303	08/11/2017 - 27/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
					7	4	2	HNAA304	11/11/2017 - 30/12/2017	0202-03	Trần Thị Phúc An
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	01		29	3	6	3	HNAA405	07/11/2017 - 26/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	6	3	HNAB404	10/11/2017 - 29/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	04		70	3	6	3	HNAD403	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	6	3	HNAB201	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	05		59	2	6	3	HNAB306	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	6	3	HNAB401	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	06		42	2	6	3	HNAB303	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	9	3	HNAB303	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	08		49	4	9	3	HNBG106	30/08/2017 - 18/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	9	3	HNBG106	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	10		54	3	3	3	HNAA308	07/11/2017 - 26/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	1	3	HNAA308	10/11/2017 - 29/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	13		23	2	9	3	HNAA208	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	3	3	HNAA204	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	14		31	3	6	3	HNBG305	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	6	3	HNBG406	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	17		60	3	1	3	HNBG406	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	1	3	HNBG507	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	19		62	2	1	3	HNAA307	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	1	3	HNAA307	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	20		53	2	6	3	HNAA205	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					6	6	3	HNAA204	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	23		23	3	1	3	HNBG506	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
					5	1	3	HNBG508	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	24		41	3	1	3	HNAA406	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	1	3	HNAA404	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	25		62	3	1	3	HNAA208	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	1	3	HNAA207	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	26		52	3	1	3	HNAA207	07/11/2017 - 05/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	9	3	HNAA207	09/11/2017 - 07/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					6	1	3	HNAA207	10/11/2017 - 08/12/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	28		42	2	1	3	HNBG607	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	1	3	HNBG607	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	30		41	2	10	3	HNBG408	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					5	10	3	HNBG403	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	32		42	4	1	3	HNAB501	30/08/2017 - 18/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					7	1	3	HNAB501	02/09/2017 - 21/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	33		55	2	1	3	HNAA206	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	33		55	5	1	3	HNAA206	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	34		46	2	9	3	HNAB405	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	6	3	HNAB405	10/11/2017 - 29/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	35		60	3	6	3	HNAB404	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					6	6	3	HNAB306	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	36		61	2	6	3	HNAB405	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	6	3	HNAB501	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	37		60	3	6	3	HNAB401	07/11/2017 - 26/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	6	3	HNAB502	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	38		52	2	1	3	HNAB307	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	1	3	HNAB306	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	39		61	2	6	3	HNAB401	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	6	3	HNAB501	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	40		59	2	3	3	HNAA304	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	3	3	HNAA304	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	41		29	2	1	3	HNAA402	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	1	3	HNAA407	01/09/2017 - 20/10/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	43		43	3	9	3	HNAD203	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
					5	9	3	HNAA405	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-02	Đặng Thị Thanh Trâm
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	44		60	3	9	3	HNAB205	07/11/2017 - 26/12/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Lý luận chính trị

Bộ môn: Triết học và Pháp luật (02 0201)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	44		60	6	9	3	HNAA403	10/11/2017 - 29/12/2017	0203-04	Nguyễn Thị Thúy Hà
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	45		64	2	1	3	HNAD203	06/11/2017 - 25/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					5	1	3	HNAD204	09/11/2017 - 28/12/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	46		46	2	9	3	HNAB303	28/08/2017 - 16/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
					4	6	3	HNAB501	30/08/2017 - 18/10/2017	0203-06	Nguyễn Tuấn Vương
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	47		58	3	9	3	HNAD304	07/11/2017 - 26/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
					6	9	3	HNAA402	10/11/2017 - 29/12/2017	0203-05	Lê Quốc Hiệp
4020301	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	48		44	3	9	3	HNAA402	29/08/2017 - 17/10/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
					5	9	3	HNAB201	31/08/2017 - 19/10/2017	0203-03	Nguyễn Thị Thu Hương
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	10		61	3	9	2	HNBG601	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					5	9	2	HNBG507	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	11		46	2	1	2	HNBG106	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
					5	1	2	HNBG106	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	12		70	2	3	2	HNBG102	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					5	3	2	HNBG102	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	13		26	4	8	2	HNBG107	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					7	8	2	HNBG107	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 30/12/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030102	Các quá trình sản xuất trên mô lộ thiên	14		23	4	8	2	HNBG103	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
					7	8	2	HNBG106	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 30/12/2017	0301-10	Vũ Đình Hiếu
4030104	Khai thác quặng lộ thiên	03		76	2	8	2	HNBG408	28/08/2017 - 16/10/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
					6	6	2	HNBG205	01/09/2017 - 20/10/2017	0301-06	Lê Thị Thu Hoa
4030104	Khai thác quặng lộ thiên	04		69	2	8	2	HNBG507	06/11/2017 - 25/12/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030104	Khai thác quặng lộ thiên	04		69	4	8	2	HNBG507	08/11/2017 - 27/12/2017	0301-11	Nguyễn Anh Tuấn
4030105	Khai thác vật liệu xây dựng	03		69	4	6	2	HNBG502	08/11/2017 - 27/12/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
					6	6	2	HNBG507	10/11/2017 - 29/12/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
4030105	Khai thác vật liệu xây dựng	04		74	4	8	2	HNBG507	30/08/2017 - 18/10/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
					7	8	2	HNBG507	02/09/2017 - 21/10/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
4030107	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	03		72	3	10	2	HNBG408	29/08/2017 - 17/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
					7	6	2	HNBG403	02/09/2017 - 21/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
4030107	Ổn định bờ mỏ và sườn dốc	04		70	3	9	2	HNBG408	07/11/2017 - 26/12/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
					7	6	2	HNBG408	11/11/2017 - 30/12/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
4030108	An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên	03		72	2	10	2	HNBG507	28/08/2017 - 16/10/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
					6	10	2	HNBG507	01/09/2017 - 20/10/2017	0301-09	Nguyễn Đình An
4030108	An toàn và vệ sinh lao động trong khai thác lộ thiên	04		69	2	10	2	HNBG507	06/11/2017 - 25/12/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
					6	10	2	HNBG507	10/11/2017 - 29/12/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030109	Kỹ thuật môi trường mỏ lộ thiên	01		68	4	2	2	HNAB201	30/08/2017 - 18/10/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					7	2	2	HNAB201	02/09/2017 - 21/10/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030112	Thoát nước mỏ	01		64	4	2	2	HNAA409	30/08/2017 - 18/10/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
					7	2	2	HNAA409	02/09/2017 - 21/10/2017	0301-15	Lê Quý Thảo
4030112	Thoát nước mỏ	02		21	2	4	2	HNAA304	06/11/2017 - 25/12/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
					4	12	2	HNAA203	08/11/2017 - 27/12/2017	0301-20	Nguyễn Hoàng
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	01		54	2	6	2	HNBG606	28/08/2017 - 16/10/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
					4	8	2	HNBG503	30/08/2017 - 18/10/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	02		59	3	1	2	HNBG503	29/08/2017 - 17/10/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
					6	1	2	HNBG503	01/09/2017 - 20/10/2017	0301-14	Trần Quang Hiếu
4030113	Kỹ thuật khoan nổ mìn	03		16	4	2	2	HNAA307	08/11/2017 - 27/12/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
					7	2	2	HNAA308	11/11/2017 - 30/12/2017	0301-03	Lê Văn Quyền
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	01		92	2	6	3	HNAB207	06/11/2017 - 04/12/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
					4	6	3	HNAB203	08/11/2017 - 06/12/2017	0301-07	Phạm Văn Hòa
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	02		202	4	4	2	HNAD401	30/08/2017 - 18/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác lộ thiên (03 0301)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030114	Cơ sở khai thác lộ thiên	02		202	7	4	2	HNAD401	02/09/2017 - 21/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
4030118	Cơ sở khai thác mỏ	02		35	3	2	2	HNBG401	29/08/2017 - 17/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
					6	1	2	HNBG401	01/09/2017 - 20/10/2017	0301-16	Phạm Văn Việt
4030203	Thông gió mỏ + BTL	10		71	2	6	2	HNBG205	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					5	6	2	HNBG205	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0302-09	Nguyễn Cao Khải
4030203	Thông gió mỏ + BTL	11		28	3	6	2	HNBG106	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0302-07	Đặng Vũ Chí
					6	6	2	HNBG106	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0302-07	Đặng Vũ Chí
4030203	Thông gió mỏ + BTL	12		60	2	6	2	HNBG106	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0302-07	Đặng Vũ Chí
					5	6	2	HNBG103	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0302-07	Đặng Vũ Chí
4030203	Thông gió mỏ + BTL	13		51	2	6	2	HNBG107	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					5	6	2	HNBG106	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
4030204	Khai thác quặng hàm lò	05		71	5	8	2	HNBG503	31/08/2017 - 19/10/2017	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
					7	8	2	HNBG602	02/09/2017 - 21/10/2017	0302-14	Nguyễn Phi Hùng
4030204	Khai thác quặng hàm lò	06		62	4	6	2	HNBG507	08/11/2017 - 27/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	6	2	HNBG503	11/11/2017 - 30/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030204	Khai thác quặng hàm lò	07		9	5	8	3	HNAA408	07/09/2017 - 19/10/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	8	2	HNAA307	09/09/2017 - 21/10/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030205	Điều khiển áp lực mỏ	10		51	2	8	2	HNBG205	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	8	2	HNBG205	01/09/2017 - 20/10/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030205	Điều khiển áp lực mỏ	11		71	2	8	2	HNBG106	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	8	2	HNBG106	01/09/2017 - 20/10/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030205	Điều khiển áp lực mỏ	12		61	3	6	2	HNBG201	29/08/2017 - 17/10/2017	0302-03	Vũ Đình Tiến
					6	6	2	HNBG107	01/09/2017 - 20/10/2017	0302-03	Vũ Đình Tiến
4030205	Điều khiển áp lực mỏ	13		24	3	6	2	HNBG107	07/11/2017 - 26/12/2017	0302-03	Vũ Đình Tiến
					6	6	2	HNBG201	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-03	Vũ Đình Tiến
4030207	An toàn vệ sinh lao động trong khai thác hàm lò	05		74	2	8	2	HNBG602	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-13	Đào Văn Chi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030207	An toàn vệ sinh lao động trong khai thác hầm lò	05		74	6	6	2	HNBG606	01/09/2017 - 20/10/2017	0302-13	Đào Văn Chi
4030207	An toàn vệ sinh lao động trong khai thác hầm lò	06		57	2	8	2	HNBG205	06/11/2017 - 25/12/2017	0302-13	Đào Văn Chi
					6	6	2	HNBG602	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-13	Đào Văn Chi
4030208	Kỹ thuật môi trường mỏ hầm lò	01		66	4	1	2	HNAD202	30/08/2017 - 18/10/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
					7	1	2	HNAD202	02/09/2017 - 21/10/2017	0302-23	Đặng Phương Thảo
4030209	Phương pháp khai thác hầm lò đặc biệt	05		53	3	8	2	HNBG602	07/11/2017 - 26/12/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	8	2	HNBG205	09/11/2017 - 28/12/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
4030209	Phương pháp khai thác hầm lò đặc biệt	06		71	3	8	2	HNBG205	29/08/2017 - 17/10/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
					7	6	2	HNBG606	02/09/2017 - 21/10/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030219	Chống giữ mỏ hầm lò	05		59	3	4	2	HNBG205	07/11/2017 - 26/12/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					5	4	2	HNBG205	09/11/2017 - 28/12/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn
4030219	Chống giữ mỏ hầm lò	06		73	3	4	2	HNBG606	29/08/2017 - 17/10/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
					5	4	2	HNBG602	31/08/2017 - 19/10/2017	0302-05	Trần Văn Thanh
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	01		188	4	4	2	HNAD301	08/11/2017 - 27/12/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
					7	4	2	HNAD301	11/11/2017 - 30/12/2017	0302-15	Đặng Quang Hưng
4030222	Cơ sở khai thác hầm lò	04		83	4	4	2	HNAA207	08/11/2017 - 27/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					7	4	2	HNAA207	11/11/2017 - 30/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030223	Cơ sở thông gió	01		45	4	6	2	HNBG508	30/08/2017 - 18/10/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					6	6	2	HNBG508	01/09/2017 - 20/10/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
4030223	Cơ sở thông gió	03		36	3	6	2	HNBG502	07/11/2017 - 26/12/2017	0302-09	Nguyễn Cao Khải
					6	6	2	HNBG101	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-09	Nguyễn Cao Khải
4030223	Cơ sở thông gió	04		15	2	1	2	HNBG502	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
					5	1	2	HNBG503	31/08/2017 - 19/10/2017	0302-18	Nguyễn Văn Thịnh
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	01		44	2	4	2	HNAA405	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					4	6	2	HNAA405	30/08/2017 - 18/10/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	02		55	2	9	2	HNBG201	06/11/2017 - 25/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
					6	8	2	HNBG108	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-12	Phạm Đức Hưng
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	04		15	2	6	2	HNAA204	06/11/2017 - 25/12/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn
					6	6	2	HNAA205	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-10	Đỗ Anh Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Khai thác hầm lò (03 0302)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	05		22	2	4	2	HNBG506	06/11/2017 - 25/12/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
					6	4	2	HNBG508	10/11/2017 - 29/12/2017	0302-11	Vũ Trung Tiến
4030225	Cơ sở khai thác mỏ	06		59	2	9	2	HNAB306	28/08/2017 - 16/10/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
					4	10	2	HNAA205	30/08/2017 - 18/10/2017	0302-21	Nguyễn Văn Quang
4030402	Tuyển trọng lực	04		41	3	9	2	HNAB201	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	1	2	HNBG408	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030402	Tuyển trọng lực	05		60	3	6	2	HNBG602	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	6	2	HNBG503	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030403	Tuyển từ – tuyển điện	04		46	2	1	2	HNBG408	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	1	2	HNBG408	01/09/2017 - 20/10/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030403	Tuyển từ – tuyển điện	05		56	2	6	2	HNBG503	06/11/2017 - 25/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					5	6	2	HNBG502	09/11/2017 - 28/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030405	Hóa tuyển	02		50	2	9	2	HNBG601	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					6	9	2	HNBG101	01/09/2017 - 20/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030406	Khử nước khử bụi	04		43	4	6	2	HNBG603	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	6	2	HNBG408	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
4030406	Khử nước khử bụi	05		60	4	6	2	HNBG602	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	6	2	HNBG503	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030407	Tự động hóa quá trình tuyển khoáng	01		48	4	2	2	HNBG205	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	2	2	HNBG205	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030409	Tiêu chuẩn phân tích	01		36	3	4	2	HNBG103	07/11/2017 - 26/12/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	3	2	HNBG103	10/11/2017 - 29/12/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030412	Tin học chuyên ngành tuyển khoáng	04		61	3	6	2	HNAB207	07/11/2017 - 26/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	6	2	HNAB207	11/11/2017 - 30/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030412	Tin học chuyên ngành tuyển khoáng	05		33	3	6	2	HNAA205	29/08/2017 - 17/10/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					7	6	2	HNBG106	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030414	Bảo vệ môi trường trong tuyển khoáng	01		61	4	2	2	HNAA308	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung
					7	2	2	HNAA308	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-06	Nhữ Thị Kim Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030415	Làm giàu nguyên liệu khoáng không kim loại	02		56	4	8	2	HNBG407	08/11/2017 - 27/12/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	8	2	HNBG205	11/11/2017 - 30/12/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030416	Làm giàu nguyên liệu khoáng kim loại	02		50	4	9	2	HNBG205	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
					7	8	2	HNBG508	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-04	Nguyễn Hoàng Sơn
4030417	Luyện kim	01		42	4	2	2	HNAA408	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					7	2	2	HNAA408	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới
4030418	Thực tế tuyển than	01		36	2	4	2	HNBG103	06/11/2017 - 25/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
					6	1	2	HNBG408	10/11/2017 - 29/12/2017	0304-07	Phạm Văn Luận
4030419	Chế biến tinh nguyên liệu khoáng	02		53	2	9	2	HNBG305	06/11/2017 - 25/12/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					6	8	2	HNBG601	10/11/2017 - 29/12/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030420	Quản lí chất lượng sản phẩm	01		38	3	4	2	HNBG503	29/08/2017 - 17/10/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
					6	4	2	HNBG408	01/09/2017 - 20/10/2017	0304-08	Vũ Thị Chinh
4030421	Chế biến than	01		37	2	4	2	HNBG503	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					5	4	2	HNBG503	31/08/2017 - 19/10/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	04		71	3	8	2	HNBG408	29/08/2017 - 17/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					6	8	2	HNBG408	01/09/2017 - 20/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	05		82	4	10	2	HNBG507	08/11/2017 - 27/12/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
					6	8	2	HNBG507	10/11/2017 - 29/12/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	06		73	2	1	2	HNBG603	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					6	1	2	HNBG606	01/09/2017 - 20/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	07		75	2	1	2	HNBG602	06/11/2017 - 25/12/2017	0304-15	Trần Văn Đước
					6	1	2	HNBG603	10/11/2017 - 29/12/2017	0304-15	Trần Văn Đước
4030422	Cơ sở tuyển khoáng	08		62	4	2	2	HNAD304	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
					7	2	2	HNAB207	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-14	Phạm Thị Nhung
4030423	An toàn và vệ sinh lao động trong hầm tuyển	01		37	2	6	2	HNBG508	06/11/2017 - 25/12/2017	0304-15	Trần Văn Đước
					4	6	2	HNBG508	08/11/2017 - 27/12/2017	0304-15	Trần Văn Đước
4030436	NDH và ĐH các phản ứng luyện kim	01		19	4	6	2	HNAA403	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					7	6	2	HNAA403	02/09/2017 - 21/10/2017	0304-09	Trần Trung Tới

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Tuyển khoáng (03 0304)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030437	Đập-Nghiền-Sàng-Phân cấp	01		19	4	6	3	HNAA403	08/11/2017 - 27/12/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
					7	6	3	HNAA403	11/11/2017 - 30/12/2017	0304-05	Nguyễn Ngọc Phú
4030440	Lò luyện kim	01		32	2	9	2	HNABG508	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-15	Trần Văn Được
					4	9	2	HNABG508	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-15	Trần Văn Được
4030443	Thủy luyện	01		32	2	6	3	HNABG508	28/08/2017 - 16/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
					4	6	3	HNABG408	30/08/2017 - 18/10/2017	0304-13	Phùng Tiến Thuật
4030445	Điện phân	01		32	3	6	3	HNABG408	07/11/2017 - 26/12/2017	0304-09	Trần Trung Tới
					7	6	3	HNABG101	11/11/2017 - 30/12/2017	0304-09	Trần Trung Tới
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	01		37	2	3	3	HNAD302	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	3	3	HNAD302	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	02		40	5	9	3	HNAA404	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	9	3	HNAA404	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	03		60	3	1	3	HNAA403	29/08/2017 - 17/10/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	1	3	HNAA403	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	04		36	2	9	3	HNAD304	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					6	8	3	HNAA409	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030501	Sức bền vật liệu 1 + BTL1 +TN	05		41	2	6	3	HNAA407	06/11/2017 - 25/12/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	6	3	HNAB202	09/11/2017 - 28/12/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030504	Sức bền vật liệu B	05		61	3	4	2	HNAB506	29/08/2017 - 17/10/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
					6	4	2	HNAB506	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-05	Nguyễn Như Hùng
4030504	Sức bền vật liệu B	07		56	2	1	3	HNAA205	06/11/2017 - 18/12/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
					5	1	2	HNAA205	09/11/2017 - 21/12/2017	0305-04	Nguyễn Viết Thắng
4030504	Sức bền vật liệu B	08		74	2	4	2	HNAB303	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
					6	4	2	HNAA207	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-11	Đinh Thị Thu Hà
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	01		70	3	3	3	HNAB204	29/08/2017 - 17/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					5	3	3	HNAB205	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	02		48	4	6	3	HNAB203	30/08/2017 - 18/10/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					7	6	3	HNAB203	02/09/2017 - 21/10/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	03		60	4	8	3	HNAA303	30/08/2017 - 18/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					7	8	3	HNAA303	02/09/2017 - 21/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Mỏ

Bộ môn: Sức bền vật liệu (03 0305)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	04		47	2	1	3	HNAB201	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					6	3	3	HNAB501	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
4030507	Cơ học kết cấu 1 + BTL1	05		32	3	1	3	HNAA306	29/08/2017 - 17/10/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	1	3	HNAA308	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030510	Cơ học kết cấu B	01		65	2	6	3	HNAB506	06/11/2017 - 04/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					4	6	3	HNAB506	08/11/2017 - 06/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030514	Cơ học môi trường liên tục	01		68	3	4	2	HNAA307	07/11/2017 - 26/12/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
					6	4	2	HNAB205	10/11/2017 - 29/12/2017	0305-01	Dương Đức Hùng
4030514	Cơ học môi trường liên tục	02		46	5	8	2	HNAA304	09/11/2017 - 28/12/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					6	8	2	HNAB203	10/11/2017 - 29/12/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
4030514	Cơ học môi trường liên tục	03		35	5	4	2	HNAA308	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
					6	4	2	HNAD204	01/09/2017 - 20/10/2017	0305-32	Nguyễn Văn Cận
4030515	Động lực học công trình	01		29	2	6	2	HNBG501	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					5	6	2	HNBG503	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030515	Động lực học công trình	02		36	3	6	2	HNBG406	07/11/2017 - 26/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					5	6	2	HNBG406	09/11/2017 - 28/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030515	Động lực học công trình	03		36	2	10	4	HNAD402	06/11/2017 - 25/12/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030515	Động lực học công trình	04		36	2	1	2	HNBG401	28/08/2017 - 16/10/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					5	1	2	HNBG401	31/08/2017 - 19/10/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4030515	Động lực học công trình	05		46	3	6	3	HNBG108	07/11/2017 - 19/12/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
					5	6	2	HNBG201	09/11/2017 - 21/12/2017	0305-07	Đỗ Ngọc Tú
4030515	Động lực học công trình	06		61	3	1	3	HNBG507	07/11/2017 - 19/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
					6	1	2	HNBG507	10/11/2017 - 22/12/2017	0305-02	Phạm Tuấn Long
4040101	Địa chất đại cương	01		26	4	1	3	HNBG103	08/11/2017 - 27/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					7	1	3	HNBG107	11/11/2017 - 30/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040101	Địa chất đại cương	02		59	2	1	3	HNAA308	06/11/2017 - 11/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					3	6	2	HNAA402	07/11/2017 - 12/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	1	3	HNAD302	09/11/2017 - 14/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040101	Địa chất đại cương	03		60	2	1	3	HNAB305	28/08/2017 - 16/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					5	1	3	HNAA305	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040101	Địa chất đại cương	04		60	2	6	3	HNAA409	06/11/2017 - 25/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	6	3	HNAB203	09/11/2017 - 28/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040101	Địa chất đại cương	05		61	4	9	3	HNAA403	30/08/2017 - 18/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					5	9	3	HNAB206	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040102	Địa chất cơ sở	02		61	2	4	2	HNAB505	06/11/2017 - 25/12/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					5	4	2	HNAB505	09/11/2017 - 28/12/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040102	Địa chất cơ sở	03		60	3	4	2	HNAB202	29/08/2017 - 17/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					6	4	2	HNAB202	01/09/2017 - 20/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040102	Địa chất cơ sở	04		60	2	9	2	HNAA307	06/11/2017 - 25/12/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					6	9	2	HNAB306	10/11/2017 - 29/12/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040102	Địa chất cơ sở	05		40	3	2	2	HNAA304	29/08/2017 - 17/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					5	4	2	HNAA207	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040103	Cổ sinh - địa sử	06		53	2	1	2	HNBG501	28/08/2017 - 16/10/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					5	1	2	HNBG502	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040103	Cổ sinh - địa sử	07		37	3	4	2	HNAA408	07/11/2017 - 26/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
					6	4	2	HNAA205	10/11/2017 - 29/12/2017	0401-02	Ngô Thị Kim Chi
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	01		45	3	8	3	HNAA205	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 19/12/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040104	Địa chất cấu tạo và đo vẽ bản đồ địa chất	02		49	2	8	3	HNAA204	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 18/12/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	04		49	3	8	2	HNAB307	07/11/2017 - 26/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	1	2	HNAA306	10/11/2017 - 29/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040105	Địa chất cấu tạo và vẽ bản đồ địa chất	06		79	5	1	2	HNAA208	09/11/2017 - 28/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	4	2	HNAB207	10/11/2017 - 29/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	02		60	2	6	2	HNBG406	28/08/2017 - 16/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	3	2	HNBG102	01/09/2017 - 20/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	03		70	3	8	2	HNBG201	29/08/2017 - 17/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					6	8	2	HNBG108	01/09/2017 - 20/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040106	Địa chất Việt Nam	04		40	3	6	2	HNAA204	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 19/12/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040106	Địa chất Việt Nam	05		30	2	9	2	HNAB205	28/08/2017 - 16/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	8	2	HNAA205	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất (04 0401)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040106	Địa chất Việt Nam	06		35	3	4	2	HNBG508	29/08/2017 - 17/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	4	2	HNBG508	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	01		66	3	1	3	HNAD403	07/11/2017 - 05/12/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					5	3	3	HNAA205	09/11/2017 - 07/12/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040107	Địa mạo và trầm tích đệ tứ	02		70	2	6	3	HNAB203	28/08/2017 - 09/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					4	6	2	HNAA204	30/08/2017 - 11/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040108	Địa chất biển đại cương	06		60	2	3	2	HNBG502	28/08/2017 - 16/10/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
					5	3	2	HNBG502	31/08/2017 - 19/10/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
4040108	Địa chất biển đại cương	07		44	4	2	2	HNAD303	30/08/2017 - 18/10/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
					7	2	2	HNAD304	02/09/2017 - 21/10/2017	0401-21	Nguyễn Hữu Hiệp
4040109	Phương pháp viễn thám trong địa chất	01		22	3	10	2	HNAA307	07/11/2017 - 26/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
					5	10	2	HNAA204	09/11/2017 - 28/12/2017	0401-13	Ngô Xuân Thành
4040110	Địa mạo cảnh quan	01		63	4	2	2	HNAA405	30/08/2017 - 18/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
					7	2	2	HNAA405	02/09/2017 - 21/10/2017	0401-09	Nguyễn Quốc Hưng
4040111	Địa chất môi trường	01		63	4	2	2	HNBG103	30/08/2017 - 18/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
					7	2	2	HNBG103	02/09/2017 - 21/10/2017	0401-22	Vũ Anh Đạo
4040112	Kiến tạo mảng	04		59	3	1	2	HNAA203	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040136	Ứng dụng địa chất cấu tạo trong nghiên cứu tài biến địa chất	01		15	5	8	2	HNAA204	14/09/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0401-06	Trần Thanh Hải
4040202	Toán địa chất	04		64	3	4	2	HNAA204	29/08/2017 - 17/10/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	4	2	HNAA204	31/08/2017 - 19/10/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
4040202	Toán địa chất	05		52	7	2	2	HNAB503	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					7	4	2	HNAA204	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040203	Phương pháp thăm dò mỏ + BTL	03		27	2	6	2	HNAA304	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					6	6	2	HNAA304	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040203	Phương pháp thăm dò mỏ + BTL	05		67	2	4	2	HNAA204	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
					6	1	2	HNAA204	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0402-03	Nguyễn Tiến Dũng
4040205	Tin ứng dụng trong Địa chất	03		60	3	6	2	HNAA304	29/08/2017 - 17/10/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					5	6	2	HNAA304	31/08/2017 - 19/10/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Tìm kiếm thăm dò (04 0402)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040205	Tin ứng dụng trong Địa chất	04		61	3	8	2	HNBG507	07/11/2017 - 26/12/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
					5	8	2	HNBG201	09/11/2017 - 28/12/2017	0402-15	Bùi Thanh Tịnh
4040206	Hệ thống thông tin địa lý ứng dụng trong địa chất (GIS)	01		30	7	2	2	HNAB207	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-11	Đỗ Mạnh An
					7	4	2	HNAB207	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-11	Đỗ Mạnh An
4040207	Địa chất mỏ	01		60	2	4	2	HNAB307	28/08/2017 - 16/10/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					5	4	2	HNAB206	31/08/2017 - 19/10/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040207	Địa chất mỏ	02		31	3	6	2	HNBG507	07/11/2017 - 26/12/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
					5	8	2	HNBG501	09/11/2017 - 28/12/2017	0402-08	Khương Thế Hùng
4040207	Địa chất mỏ	03		71	3	10	2	HNBG201	29/08/2017 - 17/10/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
					6	10	2	HNBG108	01/09/2017 - 20/10/2017	0402-06	Bùi Hoàng Bắc
4040218	Luật khoáng sản và luật môi trường	01		46	4	2	2	HNAA308	08/11/2017 - 27/12/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
					7	2	2	HNAA402	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-05	Nguyễn Trọng Toàn
4040301	Tinh thể khoáng vật + TN	01		47	2	6	3	HNAB203	06/11/2017 - 25/12/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					5	6	3	HNAD402	09/11/2017 - 28/12/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040301	Tinh thể khoáng vật + TN	02		23	5	9	3	HNAA405	09/11/2017 - 28/12/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					6	3	3	HNAB206	10/11/2017 - 29/12/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
4040303	Khoáng vật sét	01		59	4	2	2	HNAA305	30/08/2017 - 18/10/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
					7	2	2	HNAA305	02/09/2017 - 21/10/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
4040304	Thạch học 1 + TN	02		28	2	11	3	HNAA306	06/11/2017 - 25/12/2017	0403-03	Tô Xuân Bản
					3	12	2	HNAA204	07/11/2017 - 26/12/2017	0403-03	Tô Xuân Bản
					7	8	3	HNAA206	11/11/2017 - 30/12/2017	0403-03	Tô Xuân Bản
4040305	Thạch học 2	01		49	2	4	2	HNAA203	28/08/2017 - 16/10/2017	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
					5	4	2	HNAA203	31/08/2017 - 19/10/2017	0403-01	Phạm Thị Vân Anh
4040310	Địa hoá	01		60	2	6	2	HNAA206	06/11/2017 - 18/12/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
					6	6	3	HNAA206	10/11/2017 - 22/12/2017	0403-06	Nguyễn Khắc Giảng
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	03		60	4	8	2	HNAB305	30/08/2017 - 18/10/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
					7	8	2	HNAB306	02/09/2017 - 21/10/2017	0403-17	Lê Thị Ngọc Tú
4040313	Tinh thể học - khoáng vật học đại cương	04		53	2	4	2	HNAD203	28/08/2017 - 16/10/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh
					5	4	2	HNAB504	31/08/2017 - 19/10/2017	0403-16	Đặng Thị Vinh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Khoáng sản (04 0404)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040401	Địa chất các mỏ khoáng + TH	01		30	4	9	3	HNBG101	30/08/2017 - 18/10/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					6	9	3	HNBG305	01/09/2017 - 20/10/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040401	Địa chất các mỏ khoáng + TH	02		59	3	6	3	HNAA206	29/08/2017 - 17/10/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
					5	6	3	HNAA206	31/08/2017 - 19/10/2017	0404-07	Hoàng Thị Thoa
4040405	Kiến trúc trường quặng và mỏ quặng	05		81	3	6	2	HNAA203	07/11/2017 - 26/12/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
					5	6	2	HNAA205	09/11/2017 - 28/12/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040406	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất	01		31	2	1	3	HNAA304	06/11/2017 - 25/12/2017	0404-04	Trần Bình Chư
					5	1	3	HNAA304	09/11/2017 - 28/12/2017	0404-04	Trần Bình Chư
4040406	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất	02		60	2	1	3	HNAA203	28/08/2017 - 16/10/2017	0404-04	Trần Bình Chư
					5	1	3	HNAA204	31/08/2017 - 19/10/2017	0404-04	Trần Bình Chư
4040411	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất	04		20	2	4	2	HNBG502	06/11/2017 - 25/12/2017	0404-04	Trần Bình Chư
					5	4	2	HNBG502	09/11/2017 - 28/12/2017	0404-04	Trần Bình Chư
4040412	Khoáng sản biến đại cương	02		61	3	8	2	HNAA204	29/08/2017 - 17/10/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
					5	10	2	HNAA205	31/08/2017 - 19/10/2017	0404-02	Nguyễn Quang Luật
4040413	Khoáng sản Việt Nam	01		61	4	2	2	HNAB505	30/08/2017 - 18/10/2017	0404-05	Lê Thị Thu
					7	2	2	HNAB504	02/09/2017 - 21/10/2017	0404-05	Lê Thị Thu
4040502	Cơ học đất	01		70	2	3	3	HNAB205	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
					6	3	3	HNAB204	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040502	Cơ học đất	02		49	3	9	3	HNAA409	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-20	Dương Bình
					5	8	3	HNAD402	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-20	Dương Bình
4040502	Cơ học đất	04		54	2	9	3	HNAA206	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
					5	9	3	HNAB305	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040502	Cơ học đất	05		54	3	3	3	HNAB501	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
					5	1	3	HNAB206	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-14	Nhữ Việt Hà
4040502	Cơ học đất	07		33	2	1	3	HNAD204	06/11/2017 - 25/12/2017	0405-20	Dương Bình
					5	1	3	HNAA308	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-20	Dương Bình
4040502	Cơ học đất	08		60	2	6	3	HNBG401	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	6	3	HNBG305	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040502	Cơ học đất	09		46	2	6	3	HNBG401	06/11/2017 - 25/12/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	6	3	HNBG401	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040504	Nền và móng	01		41	3	10	2	HNBG508	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-20	Dương Bình
					5	8	2	HNBG508	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-20	Dương Bình
4040504	Nền và móng	02		25	3	6	2	HNBG501	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
					5	9	2	HNBG301	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-11	Nguyễn Văn Phóng
4040505	Cơ học đá	05		58	5	9	2	HNBG401	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-21	Bùi Bình
					7	6	2	HNBG401	11/11/2017 - 30/12/2017	0405-21	Bùi Bình
4040505	Cơ học đá	06		60	3	8	2	HNBG401	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-21	Bùi Bình
					6	8	2	HNBG401	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-21	Bùi Bình
4040505	Cơ học đá	07		13	3	6	3	HNBG407	07/11/2017 - 12/12/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
					7	6	2	HNBG102	11/11/2017 - 16/12/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
4040506	Địa chất động lực công trình	02		38	2	1	3	HNBG407	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tình
					5	1	3	HNBG407	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-06	Nguyễn Viết Tình
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	03		60	4	6	3	HNBG401	30/08/2017 - 18/10/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
					7	6	3	HNBG401	02/09/2017 - 21/10/2017	0405-09	Phạm Minh Tuấn
4040507	Vật liệu xây dựng +TN	04		56	3	8	3	HNBG401	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	8	3	HNBG401	10/11/2017 - 29/12/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040508	Công trình xây dựng	01		63	5	6	3	HNAB303	31/08/2017 - 05/10/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn
					7	6	2	HNAB506	02/09/2017 - 07/10/2017	0405-10	Bùi Trường Sơn
4040509	Tin học ứng dụng trong địa chất công trình	03		60	3	6	2	HNBG401	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-21	Bùi Bình
					6	6	2	HNBG401	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-21	Bùi Bình
4040509	Tin học ứng dụng trong địa chất công trình	04		61	3	6	2	HNBG401	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-21	Bùi Bình
					6	6	2	HNBG401	10/11/2017 - 29/12/2017	0405-21	Bùi Bình
4040512	Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình	02		52	2	8	3	HNBG501	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	6	3	HNBG601	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
4040512	Các phương pháp nghiên cứu địa chất công trình	03		62	3	3	3	HNBG608	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-03	Lê Trọng Thắng
					5	3	3	HNBG608	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-03	Lê Trọng Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất

Bộ môn: Địa chất công trình (04 0405)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040513	Khảo sát địa chất công trình	02		62	2	4	2	HNBG608	06/11/2017 - 25/12/2017	0405-03	Lê Trọng Thắng
					6	3	2	HNBG603	10/11/2017 - 29/12/2017	0405-03	Lê Trọng Thắng
4040513	Khảo sát địa chất công trình	03		50	3	9	2	HNBG102	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	9	2	HNBG601	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
4040516	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất công trình - địa kỹ thuật	02		61	2	4	2	HNBG501	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
					5	4	2	HNBG603	31/08/2017 - 19/10/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
4040516	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất công trình - địa kỹ thuật	03		46	3	9	2	HNBG201	07/11/2017 - 26/12/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
					5	9	2	HNBG108	09/11/2017 - 28/12/2017	0405-19	Vũ Thái Linh
4040519	Địa chất công trình	10		49	3	1	3	HNAD402	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
					6	1	3	HNAD402	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-23	Nguyễn Ngọc Dũng
4040519	Địa chất công trình	11		38	3	1	3	HNAB506	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
					6	1	3	HNAB206	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-24	Nguyễn Văn Hùng
4040519	Địa chất công trình	12		45	3	3	3	HNAB203	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
					6	1	3	HNAB203	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-05	Tô Xuân Vu
4040521	Đất đá xây dựng +TN	01		43	3	1	3	HNAA205	29/08/2017 - 17/10/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
					6	3	3	HNAA205	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-12	Nguyễn Thị Nụ
4040601	Địa chất thủy văn đại cương	01		44	2	1	3	HNAA205	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					5	1	3	HNAA205	31/08/2017 - 19/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040601	Địa chất thủy văn đại cương	02		65	3	6	3	HNAB506	29/08/2017 - 10/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					6	6	4	HNAB203	01/09/2017 - 13/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040606	Cấp nước và xử lý nước cấp	01		28	4	6	3	HNBG305	30/08/2017 - 18/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
					7	6	3	HNBG305	02/09/2017 - 21/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040606	Cấp nước và xử lý nước cấp	03		55	3	3	3	HNBG502	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
					6	3	3	HNBG305	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040607	Thủy địa hóa và nước khoáng	01		27	2	6	3	HNBG201	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					5	6	3	HNBG107	31/08/2017 - 19/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040607	Thủy địa hóa và nước khoáng	02		12	3	1	3	HNBG103	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					6	1	3	HNBG103	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040610	Địa chất thủy văn chuyên môn	01		46	3	1	2	HNBG602	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					5	4	2	HNBG201	31/08/2017 - 19/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040610	Địa chất thủy văn chuyên môn	02		24	2	9	2	HNBG108	06/11/2017 - 25/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					7	6	2	HNBG601	11/11/2017 - 30/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040611	Bảo vệ tài nguyên môi trường nước dưới đất	01		24	3	9	2	HNBG301	07/11/2017 - 26/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					5	9	2	HNBG106	09/11/2017 - 28/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040612	Địa chất thủy văn Việt Nam	01		28	3	6	3	HNBG205	07/11/2017 - 12/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					5	6	2	HNBG305	09/11/2017 - 14/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040612	Địa chất thủy văn Việt Nam	02		12	3	1	3	HNBG102	07/11/2017 - 12/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					5	1	2	HNBG103	09/11/2017 - 14/12/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040613	Đánh giá trữ lượng nước dưới đất	01		44	2	4	2	HNBG201	06/11/2017 - 25/12/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
					5	4	2	HNBG506	09/11/2017 - 28/12/2017	0406-10	Nguyễn Bách Thảo
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	01		48	2	1	3	HNAA204	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	1	3	HNAA203	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	02		59	3	9	3	HNAA206	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
					6	6	3	HNAA206	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
4040616	Cơ sở địa chất thủy văn - địa chất công trình	03		38	4	6	3	HNAB307	30/08/2017 - 18/10/2017	0406-11	Trần Vũ Long
					7	6	3	HNAA208	02/09/2017 - 21/10/2017	0406-11	Trần Vũ Long
4040617	Địa chất thủy văn	10		50	4	9	2	HNAA206	30/08/2017 - 18/10/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
					6	9	2	HNAD402	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-15	Đào Đức Bằng
4040617	Địa chất thủy văn	11		39	2	6	2	HNAB206	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	6	2	HNAB506	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040617	Địa chất thủy văn	12		54	2	4	2	HNAB203	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-11	Trần Vũ Long
					5	4	2	HNAB203	31/08/2017 - 19/10/2017	0406-11	Trần Vũ Long
4040621	Các PP điều tra địa chất thủy văn và nghiên cứu động thái, cân bằng nước dưới đất	01		29	2	6	3	HNBG301	06/11/2017 - 18/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Khoa học và Kỹ thuật Địa chất
Bộ môn: Địa chất thủy văn (04 0406)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4040621	Các PP điều tra địa chất thủy văn và nghiên cứu động thái, cân bằng nước dưới đất	01		29	6	6	2	HNBG107	10/11/2017 - 22/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040621	Các PP điều tra địa chất thủy văn và nghiên cứu động thái, cân bằng nước dưới đất	02		40	2	1	3	HNBG103	06/11/2017 - 18/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
					6	1	2	HNBG103	10/11/2017 - 22/12/2017	0406-07	Dương Thị Thanh Thủy
4040634	Bổ sung nhân tạo nước dưới đất	02		28	2	9	2	HNBG108	28/08/2017 - 16/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					5	9	2	HNBG608	31/08/2017 - 19/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040636	Thoát nước công trình ngầm và mỏ	02		43	3	9	2	HNBG108	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
					7	6	2	HNBG601	02/09/2017 - 21/10/2017	0406-06	Nguyễn Thị Thanh Thủy
4040637	Cơ sở môi trường học	01		35	3	6	2	HNBG301	29/08/2017 - 17/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
					6	6	2	HNBG301	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-09	Vũ Thu Hiền
4040639	Địa chất thủy văn đồng vị	02		27	6	8	2	HNBG608	01/09/2017 - 20/10/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
					7	8	2	HNBG601	02/09/2017 - 21/10/2017	0406-03	Nguyễn Văn Lâm
4040702	Nhiên liệu khoáng	01		18	4	6	2	HNBG507	30/08/2017 - 18/10/2017	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
					7	6	2	HNBG508	02/09/2017 - 21/10/2017	0407-07	Nguyễn Văn Lâm
4040710	Nguyên liệu khoáng và công nghệ sản xuất phân bón	01		20	2	3	3	HNBG608	28/08/2017 - 16/10/2017	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
					6	3	3	HNBG603	01/09/2017 - 20/10/2017	0407-08	Phạm Thị Thanh Hiền
4040901	Các phương pháp nghiên cứu biển	03		19	3	1	2	HNBG502	29/08/2017 - 17/10/2017	0401-24	Phan Văn Bình
					6	1	2	HNBG502	01/09/2017 - 20/10/2017	0401-24	Phan Văn Bình
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	01		39	2	1	3	HNAB204	28/08/2017 - 16/10/2017	0501-15	Trần Thùy Linh
					4	6	3	HNAB404	30/08/2017 - 18/10/2017	0501-15	Trần Thùy Linh
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	02		62	3	1	3	HNAA407	29/08/2017 - 17/10/2017	0501-01	Trần Khánh
					5	1	3	HNAA406	31/08/2017 - 19/10/2017	0501-01	Trần Khánh
4050101	Cơ sở trắc địa công trình + BTL	05		61	2	9	3	HNAD402	28/08/2017 - 16/10/2017	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
					4	9	3	HNAD402	30/08/2017 - 18/10/2017	0501-03	Nguyễn Quang Phúc
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	03		62	3	8	3	HNBG106	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 05/12/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa công trình (05 0501)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	03		62	6	8	2	HNBG603	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0501-07	Nguyễn Việt Hà
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	06		82	3	10	2	HNAB204	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 05/12/2017	0501-11	Nguyễn Hà
					6	6	3	HNAA208	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0501-11	Nguyễn Hà
4050104	Trắc địa Công trình giao thông - thủy lợi + ĐA	07		69	3	10	2	HNAA207	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 05/12/2017	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
					6	6	3	HNAA207	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0501-02	Nguyễn Quang Thắng
4050105	Trắc địa công trình đường hầm + BTL	04		81	2	6	3	HNAA208	28/08/2017 - 16/10/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
					5	6	3	HNAA208	31/08/2017 - 19/10/2017	0501-09	Phạm Quốc Khánh
4050105	Trắc địa công trình đường hầm + BTL	05		81	2	6	3	HNAA207	28/08/2017 - 16/10/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
					5	6	3	HNAA207	31/08/2017 - 19/10/2017	0501-04	Trần Viết Tuấn
4050106	Quan trắc biến dạng công trình	02		63	6	6	2	HNBG408	01/09/2017 - 20/10/2017	0501-10	Lê Đức Tình
					7	6	2	HNBG407	02/09/2017 - 21/10/2017	0501-10	Lê Đức Tình
4050107	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động + ĐA	04		41	4	10	3	HNAA307	30/08/2017 - 18/10/2017	0501-15	Trần Thùy Linh
					7	10	3	HNAA307	02/09/2017 - 21/10/2017	0501-15	Trần Thùy Linh
4050107	Tổ chức sản xuất trắc địa - an toàn lao động + ĐA	05		60	2	6	3	HNBG603	06/11/2017 - 25/12/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
					4	6	3	HNBG602	08/11/2017 - 27/12/2017	0501-14	Nguyễn Thị Kim Thanh
4050111	Tin học ứng dụng trong trắc địa công trình + BTL	02		62	3	6	3	HNBG601	29/08/2017 - 17/10/2017	0501-01	Trần Khánh
					5	6	3	HNBG602	31/08/2017 - 19/10/2017	0501-01	Trần Khánh
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	01		23	4	9	2	HNAB404	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 20/12/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					7	6	2	HNAB502	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 23/12/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	02		57	4	6	3	HNAB505	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 06/12/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
					7	6	2	HNAA307	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 09/12/2017	0502-13	Vũ Văn Trí
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	03		42	2	6	3	HNAD403	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 04/12/2017	0502-08	Dương Văn Phong
					4	6	2	HNAA406	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 06/12/2017	0502-08	Dương Văn Phong

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa cao cấp (05 0502)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050201	Trắc địa cao cấp đại cương	06		47	6	6	3	HNAD402	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					7	6	2	HNAA205	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 09/12/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	01		16	5	11	3	HNAA304	31/08/2017 - 19/10/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
					6	11	3	HNAA304	01/09/2017 - 20/10/2017	0502-11	Lê Thị Thanh Tâm
4050202	Xây dựng lưới trắc địa	02		13	5	9	5	HNAB202	26/10/2017 - 21/12/2017	0502-17	Phạm Ngọc Quang
4050203	Định vị vệ tinh (GPS)- A(cho ngành Trắc địa) + BTL	02		60	2	6	3	HNBG601	28/08/2017 - 16/10/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					4	6	3	HNBG501	30/08/2017 - 18/10/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050203	Định vị vệ tinh (GPS)- A(cho ngành Trắc địa) + BTL	03		57	2	6	3	HNBG602	06/11/2017 - 25/12/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					4	6	3	HNBG205	08/11/2017 - 27/12/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050204	Trắc địa lý thuyết + BTL	03		62	3	3	3	HNBG102	29/08/2017 - 17/10/2017	0502-10	Lê Minh Tá
					5	1	3	HNBG602	31/08/2017 - 19/10/2017	0502-10	Lê Minh Tá
4050206	Trắc địa mặt cầu + BTL	01		21	4	11	3	HNAA306	25/10/2017 - 27/12/2017	0502-18	Kim Thị Thu Hương
4050208	Trắc địa biển và đảo hàng	01		50	2	9	3	HNBG301	28/08/2017 - 16/10/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
					5	9	3	HNBG305	31/08/2017 - 19/10/2017	0502-19	Nguyễn Văn Lâm
4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	01		42	2	6	2	HNBG506	06/11/2017 - 25/12/2017	0502-17	Phạm Ngọc Quang
					4	6	2	HNBG106	08/11/2017 - 27/12/2017	0502-17	Phạm Ngọc Quang
4050211	Định vị vệ tinh (GPS)- B(cho Địa chính, Trắc địa mô- công trình, Tin trắc địa)	02		58	2	1	2	HNBG102	28/08/2017 - 16/10/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
					5	1	2	HNBG102	31/08/2017 - 19/10/2017	0502-14	Nguyễn Gia Trọng
4050302	Cơ sở viễn thám	03		62	3	3	3	HNAB205	07/11/2017 - 12/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					5	4	2	HNAB205	09/11/2017 - 14/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4050302	Cơ sở viễn thám	04		68	3	6	2	HNBG508	07/11/2017 - 26/12/2017	0503-10	Trần Thanh Hà
					5	6	2	HNBG602	09/11/2017 - 28/12/2017	0503-10	Trần Thanh Hà
4050302	Cơ sở viễn thám	05		66	2	4	2	HNBG602	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					5	4	2	HNBG205	31/08/2017 - 19/10/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050302	Cơ sở viễn thám	06		62	3	8	2	HNAB203	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-08	Lê Thu Trang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050302	Cơ sở viễn thám	06		62	7	8	2	HNAA205	02/09/2017 - 21/10/2017	0503-08	Lê Thu Trang
4050302	Cơ sở viễn thám	07		60	4	2	2	HNAA208	30/08/2017 - 18/10/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
					7	2	2	HNAA208	02/09/2017 - 21/10/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
4050302	Cơ sở viễn thám	08		67	4	4	2	HNAA208	08/11/2017 - 27/12/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
					7	4	2	HNAA208	11/11/2017 - 30/12/2017	0503-06	Phạm Hà Thái
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	01		49	3	3	3	HNAB405	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
					6	1	3	HNAA408	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-19	Phạm Thị Thanh Hòa
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	02		55	2	9	3	HNAA403	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
					6	3	3	HNAA406	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-17	Lê Thanh Nghị
4050303	Cơ sở đo ảnh + BTL	03		31	3	11	3	HNAA304	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					6	11	3	HNAA303	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
4050306	Công nghệ đo ảnh + ĐA	01		37	3	1	3	HNBG407	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-05	Trần Trung Anh
					4	6	2	HNBG606	30/08/2017 - 18/10/2017	0503-05	Trần Trung Anh
					6	1	3	HNBG403	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-05	Trần Trung Anh
4050308	Đoán đọc và điều vẽ ảnh	01		63	3	1	3	HNBG205	07/11/2017 - 12/12/2017	0503-10	Trần Thanh Hà
					6	1	2	HNBG205	10/11/2017 - 15/12/2017	0503-10	Trần Thanh Hà
4050308	Đoán đọc và điều vẽ ảnh	02		13	5	10	2	HNBG201	09/11/2017 - 28/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					7	4	2	HNBG301	11/11/2017 - 30/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4050309	Đo ảnh phạm vi gần	01		25	3	2	2	HNAA206	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-02	Trần Đình Trí
					7	6	2	HNAA306	02/09/2017 - 21/10/2017	0503-02	Trần Đình Trí
4050311	Xử lý số tư liệu viễn thám	01		27	2	1	3	HNBG107	06/11/2017 - 11/12/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
					5	1	2	HNBG107	09/11/2017 - 14/12/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050319	Sử dụng phần mềm GIS	01		27	2	1	3	HNBG107	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
					5	1	3	HNBG107	31/08/2017 - 19/10/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050320	Cơ sở kỹ thuật Lidar	01		30	2	4	2	HNBG406	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-02	Trần Đình Trí
					6	1	2	HNBG205	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-02	Trần Đình Trí
4050328	Kỹ thuật lập trình GIS + BTL	01		44	2	1	3	HNAA206	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-04	Trần Văn Anh
					5	1	3	HNAA206	31/08/2017 - 19/10/2017	0503-04	Trần Văn Anh
4050329	GIS ứng dụng	01		43	2	9	3	HNAA205	28/08/2017 - 16/10/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải
					6	1	3	HNAA206	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-18	Nguyễn Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai
Bộ môn: Đo ảnh và Viễn thám (05 0503)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050330	GIS mã nguồn mở + BTL	01		46	3	6	3	HNAA303	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-04	Trần Văn Anh
					6	6	3	HNAA205	01/09/2017 - 20/10/2017	0503-04	Trần Văn Anh
4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	01		22	2	8	2	HNAB204	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
					6	2	2	HNAD304	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	02		53	2	9	3	HNAA407	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 04/12/2017	0504-02	Đình Công Hòa
					5	10	2	HNAA206	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 07/12/2017	0504-02	Đình Công Hòa
4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	03		33	3	4	2	HNAA205	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
					6	4	2	HNAA304	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0504-08	Nguyễn Thị Thu Hương
4050401	Trắc địa cơ sở 1 + BTL	04		50	2	4	2	HNAA402	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 04/12/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					5	6	3	HNAD403	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 07/12/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050403	Bản đồ số và độ chính xác bản đồ địa hình	02		60	2	4	2	HNBG301	28/08/2017 - 16/10/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
					6	6	2	HNBG603	01/09/2017 - 20/10/2017	0504-14	Lê Ngọc Giang
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	01		60	2	1	3	HNAD403	06/11/2017 - 04/12/2017	0504-10	Lưu Anh Tuấn
					5	1	3	HNAD403	09/11/2017 - 07/12/2017	0504-10	Lưu Anh Tuấn
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	02		26	2	11	3	HNAA406	06/11/2017 - 04/12/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
					3	11	3	HNAA205	07/11/2017 - 05/12/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	03		26	3	1	3	HNAA403	07/11/2017 - 05/12/2017	0504-07	Dương Thành Trung
					5	3	3	HNAB503	09/11/2017 - 07/12/2017	0504-07	Dương Thành Trung
4050405	Xử lý số liệu trắc địa + BTL	04		19	7	11	3	HNAA303	28/10/2017 - 30/12/2017	0504-15	Phạm Thanh Thạo
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	07		61	2	6	3	HNAD402	28/08/2017 - 16/10/2017	0504-12	Lã Phú Hiến
					4	6	3	HNAA205	30/08/2017 - 18/10/2017	0504-12	Lã Phú Hiến
4050408	Phần mềm đồ họa trong trắc địa + BTL	08		60	4	1	3	HNBG501	30/08/2017 - 18/10/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					7	1	3	HNBG501	02/09/2017 - 21/10/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
4050409	Thành lập bản đồ số địa hình tỷ lệ lớn ứng dụng công nghệ mới	03		41	4	6	3	HNBG301	08/11/2017 - 13/12/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy
					6	6	2	HNBG205	10/11/2017 - 15/12/2017	0504-06	Hoàng Thị Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050503	Trắc địa mỏ hầm lò	02		33	3	6	2	HNBG608	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
					6	6	2	HNBG608	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0505-06	Nguyễn Viết Nghĩa
4050507	Tin học ứng dụng trong trắc địa mỏ	01		23	2	4	2	HNBG103	28/08/2017 - 16/10/2017	0505-10	Phạm Văn Chung
					5	4	2	HNBG402	31/08/2017 - 19/10/2017	0505-10	Phạm Văn Chung
4050507	Tin học ứng dụng trong trắc địa mỏ	02		40	2	4	2	HNBG402	06/11/2017 - 25/12/2017	0505-10	Phạm Văn Chung
					5	4	2	HNBG402	09/11/2017 - 28/12/2017	0505-10	Phạm Văn Chung
4050508	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa mỏ	02		30	2	6	2	HNBG608	28/08/2017 - 16/10/2017	0505-07	Nguyễn Quốc Long
					4	6	2	HNBG503	30/08/2017 - 18/10/2017	0505-07	Nguyễn Quốc Long
4050509	Kỹ thuật môi trường	01		171	4	4	2	HNAD201	30/08/2017 - 18/10/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
					7	4	2	HNAD201	02/09/2017 - 21/10/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
4050509	Kỹ thuật môi trường	02		76	4	4	2	HNAB207	30/08/2017 - 18/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					7	4	2	HNAA208	02/09/2017 - 21/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050509	Kỹ thuật môi trường	03		71	4	4	2	HNAB204	30/08/2017 - 18/10/2017	0505-30	Cao Xuân Cường
					7	4	2	HNAA207	02/09/2017 - 21/10/2017	0505-30	Cao Xuân Cường
4050509	Kỹ thuật môi trường	04		64	2	4	2	HNAA206	06/11/2017 - 25/12/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
					5	4	2	HNAA304	09/11/2017 - 28/12/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
4050511	Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS Mô địa chất	02		29	2	4	2	HNBG402	28/08/2017 - 16/10/2017	0505-04	Phạm Công Khải
					6	8	2	HNBG508	01/09/2017 - 20/10/2017	0505-04	Phạm Công Khải
4050512	Cơ sở toán học mô hình hóa khoáng sản	02		30	6	8	2	HNBG408	10/11/2017 - 29/12/2017	0505-04	Phạm Công Khải
					7	6	2	HNBG608	11/11/2017 - 30/12/2017	0505-04	Phạm Công Khải
4050513	Quy hoạch và quản lý môi trường	01		64	2	9	2	HNBG503	28/08/2017 - 16/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					5	9	2	HNBG108	31/08/2017 - 19/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050514	Quan trắc môi trường	01		23	3	9	2	HNBG502	29/08/2017 - 17/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
					6	9	2	HNBG403	01/09/2017 - 20/10/2017	0505-05	Lê Thị Thu Hà
4050516	Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS môi trường	01		35	3	4	2	HNBG403	29/08/2017 - 17/10/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	4	2	HNBG402	01/09/2017 - 20/10/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
4050517	Công nghệ viễn thám nghiên cứu tài nguyên môi trường	01		26	3	4	2	HNBG403	07/11/2017 - 26/12/2017	0505-09	Phạm Thị Làn
					6	4	2	HNBG402	10/11/2017 - 29/12/2017	0505-09	Phạm Thị Làn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Trắc địa mỏ (05 0505)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050521	Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	10		47	2	6	3	HNAD402	06/11/2017 - 11/12/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
					4	6	2	HNAA204	08/11/2017 - 13/12/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050521	Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	11		48	2	1	3	HNAB506	06/11/2017 - 11/12/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
					5	1	2	HNAB506	09/11/2017 - 14/12/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
4050521	Trắc địa phổ thông và trắc địa mỏ	12		34	2	1	3	HNAA409	06/11/2017 - 11/12/2017	0505-08	Võ Ngọc Dũng
					5	1	2	HNAA407	09/11/2017 - 14/12/2017	0505-08	Võ Ngọc Dũng
4050526	Trắc địa đại cương	01		58	3	1	3	HNAB206	07/11/2017 - 19/12/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
					6	1	2	HNAB206	10/11/2017 - 22/12/2017	0505-06	Nguyễn Việt Nghĩa
4050526	Trắc địa đại cương	02		60	2	6	3	HNBG403	06/11/2017 - 18/12/2017	0505-04	Phạm Công Khải
					6	6	2	HNBG108	10/11/2017 - 22/12/2017	0505-04	Phạm Công Khải
4050526	Trắc địa đại cương	03		61	3	4	2	HNBG305	07/11/2017 - 19/12/2017	0505-08	Võ Ngọc Dũng
					6	3	3	HNBG507	10/11/2017 - 22/12/2017	0505-08	Võ Ngọc Dũng
4050526	Trắc địa đại cương	04		61	2	4	2	HNAB307	06/11/2017 - 18/12/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
					5	3	3	HNAA208	09/11/2017 - 21/12/2017	0505-03	Vương Trọng Kha
4050526	Trắc địa đại cương	05		60	4	2	2	HNAB507	30/08/2017 - 18/10/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
					7	2	2	HNAB507	02/09/2017 - 21/10/2017	0505-11	Lê Văn Cảnh
4050526	Trắc địa đại cương	06		23	7	7	4	HNAA408	02/09/2017 - 21/10/2017	0505-10	Phạm Văn Chung
4050601	Địa chính đại cương	01		27	3	4	2	HNBG506	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					6	4	2	HNBG506	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050602	Kỹ thuật lập trình trong trắc địa	01		27	2	11	3	HNAA307	23/10/2017 - 25/12/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050603	Kỹ thuật thành lập bản đồ số	01		38	3	6	3	HNAB401	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
					6	6	3	HNAB401	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050603	Kỹ thuật thành lập bản đồ số	02		59	3	1	3	HNAA307	07/11/2017 - 26/12/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
					6	1	3	HNAA307	10/11/2017 - 29/12/2017	0506-08	Phạm Thế Huynh
4050607	Định giá bất động sản + BTL	01		15	3	8	3	HNAB307	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					6	8	3	HNAB307	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050609	Đo đạc địa chính 1 + ĐA	01		45	2	1	3	HNAA307	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-12	Đinh Hải Nam
					5	1	3	HNAA405	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-12	Đinh Hải Nam
4050611	Luật và quản lý nhà nước về đất đai	01		40	2	8	2	HNAB305	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	8	2	HNAA303	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050611	Luật và quản lý nhà nước về đất đai	02		55	2	2	2	HNAA305	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	2	2	HNAA307	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050612	Quy hoạch sử dụng đất + ĐA	02		70	2	8	3	HNAB307	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
					5	8	3	HNAB307	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-06	Nguyễn Thị Kim Yến
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	01		61	2	6	2	HNAB401	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	6	2	HNAB401	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	02		63	2	4	2	HNAA307	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	4	2	HNAA307	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050613	Xây dựng cơ sở dữ liệu địa chính	03		63	2	6	2	HNAB307	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					3	6	2	HNAB306	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050614	Thị trường bất động sản	01		56	2	6	2	HNAB306	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					5	6	2	HNAB306	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	01		54	3	6	3	HNAB305	07/11/2017 - 26/12/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
					6	6	3	HNAA204	10/11/2017 - 29/12/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	02		55	3	1	3	HNAA307	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
					6	1	3	HNAA307	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	03		15	5	9	3	HNAA403	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
					6	9	3	HNAA205	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050615	Hệ thống thông tin đất đai 1	04		59	3	8	3	HNAA304	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
					5	6	3	HNAB306	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050616	Quản lý bất động sản	02		69	2	6	2	HNAB307	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	6	2	HNAB307	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050616	Quản lý bất động sản	03		46	4	10	2	HNAA204	08/11/2017 - 27/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					6	12	2	HNAA204	10/11/2017 - 29/12/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050619	Đăng ký thống kê đất	01		58	2	8	2	HNAB306	06/11/2017 - 25/12/2017	0506-05	Trần Đình Thành
					5	8	2	HNAB306	09/11/2017 - 28/12/2017	0506-05	Trần Đình Thành
4050620	Bản đồ chuyên đề trong quản lý đất đai	01		52	3	6	2	HNAB306	07/11/2017 - 26/12/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
					6	6	2	HNAB306	10/11/2017 - 29/12/2017	0506-13	Trần Xuân Miến
4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	02		69	3	6	2	HNAB305	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Địa chính (05 0506)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050621	Hệ thống hỗ trợ ra quyết định trong quản lý đất đai	02		69	6	6	2	HNAB305	01/09/2017 - 20/10/2017	0506-07	Nguyễn Thế Công
4050623	Hệ thống thông tin đất đai 2	01		61	2	4	2	HNBG106	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
					5	4	2	HNBG501	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-03	Trần Thùy Dương
4050625	Thanh tra đất đai	02		70	2	6	2	HNAA303	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
					5	6	2	HNAB307	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-04	Nguyễn Thị Dung
4050626	Quản lý tài chính đất đai	02		71	3	6	2	HNAB307	07/11/2017 - 26/12/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
					6	6	2	HNAB307	10/11/2017 - 29/12/2017	0506-10	Đặng Thị Hoàng Nga
4050652	Biên tập bản đồ địa chính	01		43	2	6	2	HNAB202	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
					3	8	2	HNAA407	29/08/2017 - 17/10/2017	0506-09	Phạm Thị Kim Thoa
4050652	Biên tập bản đồ địa chính	02		33	2	6	2	HNAA404	28/08/2017 - 16/10/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
					5	6	2	HNAA408	31/08/2017 - 19/10/2017	0506-14	Phùng Minh Sơn
4050701	Cơ sở bản đồ và vẽ bản đồ + ĐA	01		27	3	11	3	HNAA206	24/10/2017 - 26/12/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					6	11	3	HNAA304	27/10/2017 - 29/12/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050702	Địa lý tự nhiên	01		22	3	1	3	HNAB207	29/08/2017 - 17/10/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					6	1	3	HNAD403	01/09/2017 - 20/10/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050703	Địa lý kinh tế xã hội	01		59	4	2	2	HNBG107	30/08/2017 - 18/10/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
					7	2	2	HNBG107	02/09/2017 - 21/10/2017	0507-12	Nguyễn Văn Lợi
4050706	Bản đồ địa lý chung 1	01		47	2	1	3	HNBG301	06/11/2017 - 11/12/2017	0507-11	Phạm Văn Hiệp
					5	1	2	HNBG205	09/11/2017 - 14/12/2017	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050707	Bản đồ chuyên đề + ĐA	01		45	2	1	3	HNBG301	28/08/2017 - 16/10/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					5	1	3	HNBG205	31/08/2017 - 19/10/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050709	Trình bày bản đồ 1	01		45	3	1	2	HNBG107	07/11/2017 - 12/12/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					6	1	3	HNBG102	10/11/2017 - 15/12/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050712	Cơ sở dữ liệu GIS	01		37	3	9	3	HNBG608	07/11/2017 - 26/12/2017	0507-11	Phạm Văn Hiệp
					5	8	3	HNBG506	09/11/2017 - 28/12/2017	0507-11	Phạm Văn Hiệp
4050713	Internet – GIS	01		39	4	6	3	HNBG608	08/11/2017 - 27/12/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					7	9	3	HNBG501	11/11/2017 - 30/12/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050714	Ứng dụng GIS trong biên tập thành lập Bản đồ	01		38	4	8	3	HNBG506	30/08/2017 - 18/10/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
					7	6	3	HNBG603	02/09/2017 - 21/10/2017	0507-05	Trần Quỳnh An

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Trắc địa - Bản đồ và quản lý đất đai

Bộ môn: Bản đồ (05 0507)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4050715	ứng dụng tư liệu viễn thám trong thành lập bản đồ chuyên đề	01		39	3	9	3	HNBG507	29/08/2017 - 17/10/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
					5	8	3	HNBG501	31/08/2017 - 19/10/2017	0507-04	Đỗ Thị Phương Thảo
4050718	ứng dụng GIS hỗ trợ ra quyết định	01		41	2	8	3	HNBG506	28/08/2017 - 16/10/2017	0507-07	Dương Anh Quân
					7	9	3	HNBG102	02/09/2017 - 21/10/2017	0507-07	Dương Anh Quân
4050720	Sử dụng phần mềm GIS	01		38	2	8	3	HNBG506	06/11/2017 - 25/12/2017	0507-07	Dương Anh Quân
					7	6	3	HNBG603	11/11/2017 - 30/12/2017	0507-07	Dương Anh Quân
4050727	ứng dụng tin học trong thiết kế và thành lập bản đồ	01		53	2	6	2	HNBG603	28/08/2017 - 16/10/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
					4	6	2	HNBG402	30/08/2017 - 18/10/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
4050727	ứng dụng tin học trong thiết kế và thành lập bản đồ	02		44	4	3	3	HNAD402	08/11/2017 - 13/12/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
					7	4	2	HNAA205	11/11/2017 - 16/12/2017	0507-05	Trần Quỳnh An
4050729	3D GIS và mô hình hóa bề mặt	01		61	4	2	2	HNAB203	30/08/2017 - 18/10/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
					7	2	2	HNAB203	02/09/2017 - 21/10/2017	0507-06	Bùi Ngọc Quý
4050729	3D GIS và mô hình hóa bề mặt	02		33	4	1	2	HNAB303	30/08/2017 - 18/10/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
					7	1	2	HNAB303	02/09/2017 - 21/10/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
4050739	Bản đồ học	01		34	3	4	2	HNAB204	07/11/2017 - 26/12/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
					5	6	2	HNAB204	09/11/2017 - 28/12/2017	0507-13	Nguyễn Danh Đức
4050739	Bản đồ học	02		46	2	8	2	HNAB506	28/08/2017 - 16/10/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
					6	8	2	HNAB506	01/09/2017 - 20/10/2017	0507-08	Trần Thị Tuyết Vinh
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	01		26	5	8	2	HNBG103	09/11/2017 - 28/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
					7	6	2	HNBG602	11/11/2017 - 30/12/2017	0503-07	Trần Hồng Hạnh
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	03		50	5	8	2	HNBG205	31/08/2017 - 19/10/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
					7	6	2	HNBG107	02/09/2017 - 21/10/2017	0503-15	Nguyễn Văn Trung
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	06		61	3	6	2	HNAA208	29/08/2017 - 17/10/2017	0503-08	Lê Thu Trang
					5	9	2	HNAA208	31/08/2017 - 19/10/2017	0503-08	Lê Thu Trang
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	08		61	3	6	3	HNAA208	07/11/2017 - 05/12/2017	0503-08	Lê Thu Trang
					5	6	3	HNAA208	09/11/2017 - 07/12/2017	0503-08	Lê Thu Trang
4050813	Tiếng Anh chuyên ngành trắc địa	09		26	7	8	3	HNAA308	28/10/2017 - 30/12/2017	0503-08	Lê Thu Trang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa vật lý (06 0601)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060102	Lý thuyết trường + BTL	01		48	3	3	3	HNAA203	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 05/12/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
					6	4	2	HNAA203	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
4060104	Thăm dò điện khoáng sản và môi trường + ĐA	01		25	2	3	3	HNBG201	28/08/2017 - 16/10/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					5	3	3	HNBG401	31/08/2017 - 19/10/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060116	Thăm dò phóng xạ khoáng sản và môi trường + ĐA	01		27	2	3	3	HNBG401	06/11/2017 - 25/12/2017	0601-02	Lê Khánh Phồn
					5	3	3	HNBG401	09/11/2017 - 28/12/2017	0601-02	Lê Khánh Phồn
4060117	Thăm dò địa chấn	01		49	4	6	3	HNBG108	30/08/2017 - 18/10/2017	0601-18	Trần Quang Trung
					7	6	3	HNBG108	02/09/2017 - 21/10/2017	0601-18	Trần Quang Trung
4060118	Xử lý số liệu địa chấn + ĐA	02		32	2	6	3	HNAA203	06/11/2017 - 25/12/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
					5	6	3	HNAA203	09/11/2017 - 28/12/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060119	Địa chấn địa tầng + BTL	02		32	3	6	3	HNAA203	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
					6	6	3	HNAA203	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
4060120	Thăm dò địa chấn khoáng sản và môi trường + BTL	01		26	3	3	3	HNBG401	07/11/2017 - 26/12/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
					6	1	3	HNBG506	10/11/2017 - 29/12/2017	0601-09	Phan Thiên Hương
4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	01		43	2	8	3	HNAA303	28/08/2017 - 16/10/2017	0601-14	Vũ Hồng Dương
					6	6	3	HNAA303	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060121	Địa vật lý giếng khoan + TH	02		42	3	6	3	HNBG107	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-14	Vũ Hồng Dương
					5	6	3	HNBG108	31/08/2017 - 19/10/2017	0601-14	Vũ Hồng Dương
4060123	Địa vật lý giếng khoan dầu khí + ĐA	02		39	5	9	3	HNAA203	31/08/2017 - 19/10/2017	0601-05	Lê Hải An
					6	9	3	HNAA203	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-05	Lê Hải An
4060125	Địa vật lý biển	02		32	2	9	2	HNAA203	06/11/2017 - 25/12/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
					6	6	2	HNAA203	10/11/2017 - 29/12/2017	0601-11	Nguyễn Thanh Tùng
4060126	Tổng hợp các phương pháp địa vật lý khoáng sản và môi trường	01		26	3	4	2	HNBG401	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					6	4	2	HNBG401	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060130	Kỹ thuật số và máy địa vật lý	01		46	2	3	3	HNAA203	06/11/2017 - 04/12/2017	0902-15	Thái Hải Âu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060130	Kĩ thuật số và máy địa vật lý	01		46	6	1	3	HNAA203	10/11/2017 - 08/12/2017	0902-15	Thái Hải Âu
4060142	Địa vật lý đại cương	01		60	3	9	2	HNBG403	07/11/2017 - 19/12/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
					6	6	3	HNBG403	10/11/2017 - 22/12/2017	0601-17	Trương Thị Chinh
4060142	Địa vật lý đại cương	02		59	3	6	3	HNAA206	07/11/2017 - 19/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
					5	6	2	HNAA206	09/11/2017 - 21/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
4060142	Địa vật lý đại cương	03		60	2	1	2	HNBG305	06/11/2017 - 18/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
					6	1	3	HNBG201	10/11/2017 - 22/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
4060142	Địa vật lý đại cương	04		71	3	9	3	HNAB506	07/11/2017 - 05/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
					6	6	3	HNAB506	10/11/2017 - 08/12/2017	0601-16	Phan Thị Hồng
4060144	Thăm dò điện 2	01		39	2	6	3	HNBG108	06/11/2017 - 04/12/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
					4	6	3	HNBG108	08/11/2017 - 06/12/2017	0601-19	Phạm Ngọc Kiên
4060201	Trầm tích, tướng đá, cổ địa lý + TH	01		42	3	1	3	HNAD403	29/08/2017 - 17/10/2017	0602-01	Nguyễn Kim Long
					6	1	3	HNAA208	01/09/2017 - 20/10/2017	0602-01	Nguyễn Kim Long
4060202	Phân tích bề trầm tích	01		45	2	4	2	HNBG506	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-01	Nguyễn Kim Long
					6	4	2	HNBG508	01/09/2017 - 20/10/2017	0602-01	Nguyễn Kim Long
4060203	Địa chất dầu khí 1	01		49	2	1	3	HNAB206	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					5	1	3	HNAB203	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060205	Địa hoá dầu khí	01		16	3	1	3	HNBG301	07/11/2017 - 26/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	1	3	HNBG301	10/11/2017 - 29/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	01		63	2	6	2	HNBG408	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					4	6	2	HNBG301	30/08/2017 - 18/10/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060206	Địa chất thủy văn, thủy địa hóa các mỏ dầu khí	02		61	3	6	2	HNBG408	29/08/2017 - 17/10/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					5	6	2	HNBG501	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
4060207	Các phương pháp tìm kiếm thăm dò dầu khí 1	01		43	2	6	3	HNAA205	06/11/2017 - 18/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					5	6	2	HNAA303	09/11/2017 - 21/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060209	Địa chất dầu khí Việt nam và Thế giới	01		60	2	9	2	HNBG403	06/11/2017 - 18/12/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng
					5	9	3	HNBG402	09/11/2017 - 21/12/2017	0602-05	Nguyễn Thị Minh Hồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Địa chất dầu (06 0602)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060211	Thủy động lực mỏ dầu khí	01		61	2	3	3	HNBG108	06/11/2017 - 18/12/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					5	4	2	HNBG108	09/11/2017 - 21/12/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060212	Địa chất giếng khoan dầu khí	01		44	2	6	2	HNAA204	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					5	6	2	HNAA205	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060214	Tiếng Anh chuyên ngành địa chất dầu khí	01		53	3	8	2	HNAA303	07/11/2017 - 19/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					6	6	3	HNAA303	10/11/2017 - 22/12/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060216	An toàn lao động và bảo vệ môi trường	01		60	4	2	2	HNAB502	08/11/2017 - 27/12/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
					7	2	2	HNAB502	11/11/2017 - 30/12/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060217	Quản lý phát triển mỏ dầu khí	01		60	3	4	2	HNBG301	29/08/2017 - 17/10/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
					6	4	2	HNBG103	01/09/2017 - 20/10/2017	0602-06	Phạm Văn Tuấn
4060218	Địa chất dầu khí	05		33	2	6	3	HNAA203	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
					5	6	3	HNAA203	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060218	Địa chất dầu khí	06		69	3	3	3	HNAA207	29/08/2017 - 17/10/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
					5	1	3	HNAB303	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-12	Bùi Thị Ngân
4060223	Mô hình hóa tầng chứa dầu khí	01		39	2	4	2	HNBG101	28/08/2017 - 16/10/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
					5	4	2	HNBG108	31/08/2017 - 19/10/2017	0602-08	Lê Ngọc ánh
4060302	Hoá hữu cơ 1	02		59	4	8	2	HNAA305	30/08/2017 - 18/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					7	8	2	HNAB401	02/09/2017 - 21/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060302	Hoá hữu cơ 1	03		46	4	6	2	HNAB405	30/08/2017 - 18/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					7	9	2	HNAA304	02/09/2017 - 21/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060305	Các quá trình thủy lực và cơ học vật liệu rời	02		62	2	9	2	HNAA305	06/11/2017 - 25/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
					4	10	2	HNAB401	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060305	Các quá trình thủy lực và cơ học vật liệu rời	03		63	4	6	2	HNAB404	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
					7	6	2	HNAB305	11/11/2017 - 30/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	01		70	2	1	2	HNBG401	06/11/2017 - 25/12/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
					5	1	2	HNBG401	09/11/2017 - 28/12/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060307	Quá trình và thiết bị truyền chất	02		47	2	1	2	HNBG403	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
					5	1	2	HNBG403	31/08/2017 - 19/10/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060308	Kỹ thuật phản ứng	01		70	3	1	2	HNBG606	07/11/2017 - 26/12/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	1	2	HNBG606	10/11/2017 - 29/12/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060308	Kỹ thuật phản ứng	02		58	3	1	2	HNBG607	29/08/2017 - 17/10/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
					6	1	2	HNBG607	01/09/2017 - 20/10/2017	0603-05	Ngô Thanh Hải
4060311	Kỹ thuật môi trường trong công nghệ hóa học	02		62	4	10	2	HNAA305	30/08/2017 - 18/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					7	10	2	HNAA305	02/09/2017 - 21/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
4060311	Kỹ thuật môi trường trong công nghệ hóa học	03		51	3	1	2	HNAB201	29/08/2017 - 17/10/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	7	2	HNAA305	02/09/2017 - 21/10/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	01		75	5	6	2	HNBG606	31/08/2017 - 19/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					7	6	2	HNBG602	02/09/2017 - 21/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060315	Hóa học dầu mỏ và khí tự nhiên	02		62	2	6	2	HNBG607	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
					5	8	2	HNBG403	31/08/2017 - 19/10/2017	0603-12	Bùi Thị Lệ Thủy
4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	01		70	2	6	2	HNBG602	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
					4	6	2	HNBG506	30/08/2017 - 18/10/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060317	Cơ khí và máy trong công nghệ hoá học	02		39	2	6	2	HNBG601	06/11/2017 - 25/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
					5	6	2	HNBG506	09/11/2017 - 28/12/2017	0603-13	Vũ Văn Toàn
4060321	An toàn lao động trong công nghệ hoá học	02		62	4	8	2	HNAB401	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	8	2	HNAB401	11/11/2017 - 30/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060321	An toàn lao động trong công nghệ hoá học	03		60	2	2	2	HNAB303	06/11/2017 - 25/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					6	1	2	HNAB204	10/11/2017 - 29/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060322	Công nghệ chế biến khí	04		61	3	1	3	HNBG508	29/08/2017 - 17/10/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	1	3	HNBG508	01/09/2017 - 20/10/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060322	Công nghệ chế biến khí	05		41	3	1	3	HNBG508	07/11/2017 - 26/12/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
					6	1	3	HNBG508	10/11/2017 - 29/12/2017	0603-11	Công Ngọc Thắng
4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	01		43	2	9	3	HNAB503	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương
					6	9	3	HNAA402	01/09/2017 - 20/10/2017	0603-06	Tổng Thị Thanh Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Lọc hoá dầu (06 0603)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060323	Công nghệ hóa dầu và chế biến Polyme	05		61	2	3	3	HNBG508	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					5	3	3	HNBG106	31/08/2017 - 19/10/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	01		18	7	6	4	HNBG108	11/11/2017 - 30/12/2017	0000-04	Trần Quang Hải
4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	04		60	7	8	4	HNBG501	02/09/2017 - 21/10/2017	0000-04	Trần Quang Hải
4060324	Tin học chuyên ngành lọc hóa dầu	05		29	7	2	4	HNBG305	11/11/2017 - 30/12/2017	0000-04	Trần Quang Hải
4060325	Thiết kế quá trình công nghệ lọc dầu	01		20	3	10	2	HNBG502	07/11/2017 - 26/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
					6	10	2	HNBG101	10/11/2017 - 29/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060326	Xúc tác trong công nghệ lọc dầu	02		39	2	1	2	HNBG403	06/11/2017 - 25/12/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					5	1	2	HNBG403	09/11/2017 - 28/12/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	01		59	4	1	2	HNBG501	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
					5	1	2	HNBG508	09/11/2017 - 28/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060328	Thiết kế quá trình công nghệ hóa dầu	02		27	4	12	2	HNAA204	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
					5	9	2	HNAD202	09/11/2017 - 28/12/2017	0603-04	Nguyễn Anh Dũng
4060329	Xúc tác trong công nghệ hoá dầu	01		74	2	1	2	HNBG503	28/08/2017 - 16/10/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
					5	1	2	HNBG506	31/08/2017 - 19/10/2017	0603-08	Nguyễn Thị Linh
4060346	Nhiên liệu sạch	01		33	4	2	2	HNBG106	08/11/2017 - 27/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
					7	2	2	HNBG106	11/11/2017 - 30/12/2017	0603-09	Phạm Xuân Núi
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	01		68	3	1	2	HNAA308	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
					5	1	2	HNAD403	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	02		68	3	8	2	HNAB204	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
					5	9	2	HNAB306	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	03		67	4	2	2	HNAA404	08/11/2017 - 27/12/2017	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					7	2	2	HNAA405	11/11/2017 - 30/12/2017	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	05		55	2	12	2	HNAA203	06/11/2017 - 25/12/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					5	12	2	HNAA204	09/11/2017 - 28/12/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060402	Kỹ thuật dầu khí đại cương	06		25	2	12	2	HNAA204	06/11/2017 - 25/12/2017	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					5	12	2	HNAA205	09/11/2017 - 28/12/2017	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	01		63	3	6	3	HNBG305	07/11/2017 - 19/12/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
					5	6	2	HNBG403	09/11/2017 - 21/12/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	02		60	3	1	3	HNBG201	07/11/2017 - 19/12/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060410	Tính chất vật lý tầng chứa	02		60	5	1	2	HNBG201	09/11/2017 - 21/12/2017	0604-09	Doãn Thị Trâm
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	01		60	4	9	2	HNBG305	30/08/2017 - 18/10/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	8	2	HNBG606	02/09/2017 - 21/10/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	04		71	4	9	2	HNBG406	08/11/2017 - 13/12/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
					6	6	3	HNBG606	10/11/2017 - 15/12/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060412	Thu gom, xử lý và vận chuyển chất lưu	05		62	4	2	2	HNBG106	30/08/2017 - 18/10/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
					7	2	2	HNBG106	02/09/2017 - 21/10/2017	0604-07	Lê Quang Duyệt
4060413	Công nghệ khoan dầu khí	01		66	4	6	3	HNBG403	08/11/2017 - 20/12/2017	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
					7	6	2	HNBG403	11/11/2017 - 23/12/2017	0604-05	Nguyễn Thế Vinh
4060414	Công nghệ khai thác dầu khí	01		59	2	10	2	HNBG106	28/08/2017 - 16/10/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
					5	9	2	HNBG301	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-12	Nguyễn Văn Thành
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	01		35	2	8	3	HNBG502	28/08/2017 - 16/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
					5	8	3	HNBG408	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	02		46	3	3	3	HNBG602	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
					5	1	3	HNBG608	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
4060416	Tiếng Anh chuyên ngành	04		59	3	9	3	HNBG406	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
					6	6	3	HNBG406	01/09/2017 - 20/10/2017	0604-21	Trần Hữu Kiên
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	01		29	4	8	2	HNBG502	30/08/2017 - 18/10/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	6	2	HNBG406	02/09/2017 - 21/10/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	02		39	2	1	3	HNBG601	06/11/2017 - 11/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	1	2	HNBG602	09/11/2017 - 14/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060417	Tin học ứng dụng chuyên ngành	04		66	4	6	3	HNBG406	08/11/2017 - 13/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	6	2	HNBG406	11/11/2017 - 16/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060418	Hiện tượng phức tạp và sự cố trong khoan	01		62	2	4	2	HNBG601	06/11/2017 - 11/12/2017	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
					6	1	3	HNBG608	10/11/2017 - 15/12/2017	0604-19	Nguyễn Tiến Hùng
4060419	Kỹ thuật Khai thác khí thiên nhiên	01		60	4	2	2	HNAB405	30/08/2017 - 18/10/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
					7	2	2	HNAB505	02/09/2017 - 21/10/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060420	Thu hồi dầu khí tăng cường	01		65	4	2	2	HNAB206	08/11/2017 - 27/12/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
					7	2	2	HNAB306	11/11/2017 - 30/12/2017	0604-01	Lê Xuân Lâm
4060423	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	01		62	4	6	3	HNBG601	08/11/2017 - 13/12/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Dầu khí

Bộ môn: Khoan khai thác dầu khí (06 0604)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4060423	Khoan khảo sát công trình và giếng kỹ thuật	01		62	7	6	2	HNBG502	11/11/2017 - 16/12/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060426	Khoan thăm dò - khảo sát	02		62	2	1	2	HNBG201	28/08/2017 - 16/10/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					5	1	2	HNBG201	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060428	Kỹ thuật bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường	01		60	4	2	2	HNAB202	08/11/2017 - 27/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
					7	2	2	HNAB202	11/11/2017 - 30/12/2017	0604-13	Nguyễn Trần Tuấn
4060436	Kỹ thuật khoan	04		17	3	8	2	HNBG508	07/11/2017 - 26/12/2017	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
					6	6	2	HNBG508	10/11/2017 - 29/12/2017	0604-18	Nguyễn Xuân Thảo
4060436	Kỹ thuật khoan	06		38	2	2	2	HNAA204	06/11/2017 - 25/12/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
					5	1	2	HNAA204	09/11/2017 - 28/12/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
4060436	Kỹ thuật khoan	09		39	3	1	3	HNAA208	07/11/2017 - 19/12/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
					6	1	2	HNAA208	10/11/2017 - 22/12/2017	0604-02	Trần Đình Kiên
4060436	Kỹ thuật khoan	11		37	3	7	2	HNAB206	07/11/2017 - 26/12/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
					6	7	2	HNAB206	10/11/2017 - 29/12/2017	0604-03	Hồ Quốc Hoa
4060438	Công nghệ khoan dầu khí 1	02		59	3	1	3	HNBG201	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-30	Lê Văn Thăng
					6	1	3	HNBG201	01/09/2017 - 20/10/2017	0604-30	Lê Văn Thăng
4060440	Công nghệ khai thác dầu khí 1	01		64	3	6	3	HNBG502	29/08/2017 - 17/10/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
					5	6	3	HNBG507	31/08/2017 - 19/10/2017	0604-04	Vũ Thiết Thạch
4060501	Kỹ thuật ma sát	01		43	3	1	3	HNBG503	07/11/2017 - 26/12/2017	0605-03	Lê Đức Vinh
					6	1	3	HNBG503	10/11/2017 - 29/12/2017	0605-03	Lê Đức Vinh
4060504	Khai thác kỹ thuật máy và thiết bị dầu khí	01		41	2	9	3	HNBG301	06/11/2017 - 25/12/2017	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
					5	8	3	HNBG305	09/11/2017 - 28/12/2017	0605-02	Nguyễn Văn Giáp
4060512	Thiết bị khoan dầu khí 2	01		37	4	2	2	HNAB201	08/11/2017 - 27/12/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
					7	2	2	HNAB205	11/11/2017 - 30/12/2017	0605-08	Nguyễn Thanh Tuấn
4060521	Thiết bị khai thác dầu khí 1	01		43	3	8	3	HNAB203	07/11/2017 - 26/12/2017	0605-03	Lê Đức Vinh
					5	8	3	HNAA406	09/11/2017 - 28/12/2017	0605-03	Lê Đức Vinh
4070101	Kinh tế vi mô	01		63	2	1	3	HNAA208	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	3	3	HNAA404	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070101	Kinh tế vi mô	02		66	4	1	3	HNAB505	08/11/2017 - 27/12/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					7	1	3	HNAB504	11/11/2017 - 30/12/2017	0701-07	Phạm Thu Trang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070101	Kinh tế vi mô	03		61	3	9	3	HNAD302	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	3	HNAA307	01/09/2017 - 20/10/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070101	Kinh tế vi mô	04		72	2	9	3	HNAB405	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					5	9	3	HNAB405	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070101	Kinh tế vi mô	05		61	2	9	3	HNAB507	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					6	9	3	HNAB507	01/09/2017 - 20/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
4070101	Kinh tế vi mô	06		64	3	6	3	HNAD304	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					6	6	3	HNAD303	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070102	Kinh tế vĩ mô	01		60	2	1	3	HNAB204	06/11/2017 - 25/12/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					6	1	3	HNAB203	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070102	Kinh tế vĩ mô	03		60	5	9	3	HNAD304	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					6	6	3	HNAD304	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070102	Kinh tế vĩ mô	04		52	3	9	3	HNAB405	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					5	9	3	HNAB405	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070102	Kinh tế vĩ mô	05		60	3	9	3	HNAB507	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					6	9	3	HNAB507	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070102	Kinh tế vĩ mô	06		60	3	6	3	HNAA307	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					5	6	3	HNAA403	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070102	Kinh tế vĩ mô	07		60	3	9	3	HNAB305	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
					6	9	3	HNAA406	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
4070102	Kinh tế vĩ mô	08		60	4	6	3	HNAA304	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					5	3	3	HNAD403	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
4070102	Kinh tế vĩ mô	09		26	2	9	3	HNAB303	06/11/2017 - 25/12/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					3	1	3	HNAB204	07/11/2017 - 26/12/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
4070102	Kinh tế vĩ mô	10		60	4	9	3	HNAA405	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
					7	6	3	HNAA405	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-02	Nguyễn Thị Bích Ngọc
4070102	Kinh tế vĩ mô	11		60	3	3	3	HNAA406	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
					5	9	3	HNAA408	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
4070102	Kinh tế vĩ mô	12		64	4	9	3	HNAB405	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi
					6	9	3	HNAB502	01/09/2017 - 20/10/2017	0702-02	Nguyễn Văn Bưởi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070103	Kinh tế lượng	01		37	4	1	3	HNAD202	08/11/2017 - 27/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					7	1	3	HNAB507	11/11/2017 - 30/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070103	Kinh tế lượng	02		60	3	6	3	HNAD302	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	6	3	HNAD304	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	03		70	3	9	3	HNAB405	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					6	9	3	HNAB405	01/09/2017 - 20/10/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070103	Kinh tế lượng	04		54	3	9	3	HNAB507	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					5	9	3	HNAB507	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	05		65	4	6	3	HNAA307	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					6	6	3	HNAD304	01/09/2017 - 20/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	06		61	2	3	3	HNAD402	06/11/2017 - 25/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					5	3	3	HNAA409	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	07		54	2	3	3	HNAA403	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
					7	6	3	HNAA404	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-06	Vũ Diệp Anh
4070103	Kinh tế lượng	08		54	3	9	3	HNAB206	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					5	9	3	HNAD402	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070103	Kinh tế lượng	09		49	4	9	3	HNAA405	08/11/2017 - 27/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					7	6	3	HNAB501	11/11/2017 - 30/12/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070103	Kinh tế lượng	10		60	3	9	3	HNAA405	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
					6	9	3	HNAD304	01/09/2017 - 20/10/2017	0701-08	Vũ Thị Hiền
4070103	Kinh tế lượng	11		39	2	9	3	HNAD403	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
					7	9	3	HNAB404	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-03	Nguyễn Thị Hồng Loan
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	05		30	2	1	3	HNBG402	28/08/2017 - 16/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					5	1	3	HNBG402	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
4070106	Tin học ứng dụng trong kinh tế	07		61	4	6	3	HNBG403	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
					7	6	3	HNBG103	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-04	Trần Anh Dũng
4070107	Luật kinh tế	07		29	3	1	2	HNBG305	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	1	2	HNBG406	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	08		39	3	9	2	HNAB303	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh
					5	9	2	HNAA403	09/11/2017 - 28/12/2017	0701-09	Nguyễn Thị Ngọc Anh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế cơ sở (07 0701)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070107	Luật kinh tế	10		50	3	6	2	HNBG403	07/11/2017 - 26/12/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					6	6	2	HNBG103	10/11/2017 - 29/12/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070107	Luật kinh tế	11		60	3	6	2	HNBG406	29/08/2017 - 17/10/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
					5	6	2	HNBG408	31/08/2017 - 19/10/2017	0701-05	Phí Mạnh Cường
4070108	Mô hình toán kinh tế	01		43	2	6	2	HNBG501	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					5	6	2	HNBG501	09/11/2017 - 28/12/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
4070109	Kinh doanh quốc tế	01		84	4	2	2	HNAA207	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
					7	2	2	HNAA207	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-10	Nguyễn Thanh Thảo
4070111	Tin học ứng dụng trong kinh tế	01		36	4	2	2	HNAB306	30/08/2017 - 18/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
					7	2	2	HNAB306	02/09/2017 - 21/10/2017	0701-07	Phạm Thu Trang
4070202	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp công nghiệp mỏ	03		60	2	4	2	HNAB207	28/08/2017 - 16/10/2017	0702-13	Phạm Kiên Trung
					5	9	2	HNAB207	31/08/2017 - 19/10/2017	0702-13	Phạm Kiên Trung
4070204	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp mỏ	03		35	2	3	3	HNAB207	06/11/2017 - 25/12/2017	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
					5	1	3	HNAB303	09/11/2017 - 28/12/2017	0702-10	Nguyễn Đức Thắng
4070205	Marketing căn bản	02		82	4	6	3	HNAD302	08/11/2017 - 27/12/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
					7	6	3	HNAD302	11/11/2017 - 30/12/2017	0702-09	Phan Thị Thùy Linh
4070208	Quản trị chất lượng	07		23	2	9	2	HNAB207	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					4	8	2	HNAB207	08/11/2017 - 27/12/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070208	Quản trị chất lượng	08		47	3	4	2	HNAB303	07/11/2017 - 26/12/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
					5	4	2	HNAB303	09/11/2017 - 28/12/2017	0702-11	Nguyễn Thị Hương
4070208	Quản trị chất lượng	10		49	4	6	2	HNAB204	08/11/2017 - 27/12/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					5	9	2	HNAB204	09/11/2017 - 28/12/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070208	Quản trị chất lượng	11		70	4	6	2	HNAB204	30/08/2017 - 18/10/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
					4	8	2	HNAB204	30/08/2017 - 18/10/2017	0703-09	Nguyễn Thu Hà
4070215	Tâm lý học quản trị kinh doanh	01		64	4	2	2	HNAB205	08/11/2017 - 27/12/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hương
					7	2	2	HNAB203	11/11/2017 - 30/12/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hương
4070216	Quản trị học	01		61	3	1	2	HNAB203	07/11/2017 - 26/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiếu
					6	4	2	HNAB203	10/11/2017 - 29/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiếu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070301	Quản trị chiến lược	05		66	2	6	3	HNAB205	28/08/2017 - 16/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	3	3	HNAD204	31/08/2017 - 19/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070301	Quản trị chiến lược	06		63	2	11	3	HNAD201	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	6	3	HNAB205	10/11/2017 - 29/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070303	Kinh tế công nghiệp	03		61	2	8	3	HNBG402	28/08/2017 - 16/10/2017	0702-14	Nguyễn Văn Thường
					6	6	3	HNBG402	01/09/2017 - 20/10/2017	0702-14	Nguyễn Văn Thường
4070303	Kinh tế công nghiệp	04		50	2	8	3	HNBG107	06/11/2017 - 25/12/2017	0702-14	Nguyễn Văn Thường
					6	6	3	HNBG402	10/11/2017 - 29/12/2017	0702-14	Nguyễn Văn Thường
4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	01		60	3	6	3	HNBG508	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					6	6	3	HNBG507	01/09/2017 - 20/10/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070304	Kinh tế và quản trị doanh nghiệp	02		60	4	1	3	HNBG508	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-12	Lê Đình Chiểu
					7	1	3	HNBG508	02/09/2017 - 21/10/2017	0702-12	Lê Đình Chiểu
4070305	Kinh tế môi trường	09		70	2	4	2	HNBG305	28/08/2017 - 16/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	4	2	HNBG406	01/09/2017 - 20/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	10		60	2	9	2	HNBG401	06/11/2017 - 18/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	6	3	HNBG107	09/11/2017 - 21/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	11		60	3	1	2	HNBG106	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					5	1	2	HNBG103	31/08/2017 - 19/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	12		60	3	8	2	HNAA208	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					4	9	2	HNAA308	30/08/2017 - 18/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	14		70	2	1	2	HNBG205	28/08/2017 - 16/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					6	1	2	HNBG108	01/09/2017 - 20/10/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070305	Kinh tế môi trường	15		63	3	4	2	HNAB207	29/08/2017 - 17/10/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
					5	4	2	HNAB207	31/08/2017 - 19/10/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
4070305	Kinh tế môi trường	16		62	4	2	2	HNAB202	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
					7	2	2	HNAB202	02/09/2017 - 21/10/2017	0702-15	Lê Văn Chiến
4070306	Định mức kinh tế kỹ thuật	05		70	3	4	2	HNAD204	07/11/2017 - 26/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	4	2	HNAD204	10/11/2017 - 29/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070306	Định mức kinh tế kỹ thuật	06		70	3	4	2	HNAA404	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-03	Phan Thị Thái
					6	4	2	HNAA404	01/09/2017 - 20/10/2017	0703-03	Phan Thị Thái

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế mô (07 0702)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070307	Quản trị dự án đầu tư	07		27	4	6	3	HNAA208	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
					7	8	3	HNAA204	02/09/2017 - 21/10/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
4070307	Quản trị dự án đầu tư	08		39	2	9	3	HNAA406	28/08/2017 - 16/10/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
					6	3	3	HNAB507	01/09/2017 - 20/10/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
4070307	Quản trị dự án đầu tư	10		54	3	1	3	HNAB405	07/11/2017 - 26/12/2017	0703-07	Lê Minh Thống
					6	1	3	HNAB505	10/11/2017 - 29/12/2017	0703-07	Lê Minh Thống
4070307	Quản trị dự án đầu tư	11		70	3	1	3	HNAA404	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-03	Phan Thị Thái
					6	1	3	HNAD204	01/09/2017 - 20/10/2017	0703-03	Phan Thị Thái
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	13		61	4	8	3	HNBG402	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	6	3	HNBG402	02/09/2017 - 21/10/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	14		28	4	8	3	HNBG402	08/11/2017 - 27/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
					7	6	3	HNBG402	11/11/2017 - 30/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	15		40	2	3	3	HNBG603	28/08/2017 - 16/10/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
					5	1	3	HNBG101	31/08/2017 - 19/10/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	16		60	3	3	3	HNBG107	29/08/2017 - 17/10/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
					6	3	3	HNBG107	01/09/2017 - 20/10/2017	0702-07	Lê Thị Thu Hường
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	17		23	4	6	3	HNBG406	30/08/2017 - 18/10/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					7	6	3	HNBG201	02/09/2017 - 21/10/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070309	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh	18		60	4	9	3	HNBG108	30/08/2017 - 18/10/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					7	9	3	HNBG103	02/09/2017 - 21/10/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070313	Kinh tế phát triển	01		61	4	2	2	HNAB305	08/11/2017 - 27/12/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
					7	2	2	HNAB305	11/11/2017 - 30/12/2017	0703-10	Phạm Ngọc Tuấn
4070314	Quản trị thương mại	12		57	3	1	2	HNBG107	29/08/2017 - 17/10/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
					6	1	2	HNBG107	01/09/2017 - 20/10/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
4070314	Quản trị thương mại	13		42	2	4	2	HNBG107	06/11/2017 - 25/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
					5	4	2	HNBG107	09/11/2017 - 28/12/2017	0702-12	Lê Đình Chiêu
4070314	Quản trị thương mại	14		81	2	3	2	HNAA404	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
					5	3	2	HNAA404	09/11/2017 - 28/12/2017	0703-08	Nguyễn Lan Hoàng Thảo
4070314	Quản trị thương mại	15		70	2	3	2	HNAA404	28/08/2017 - 16/10/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng
					5	1	2	HNAA403	31/08/2017 - 19/10/2017	0703-02	Đỗ Hữu Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kinh tế Địa chất- Dầu khí (07 0703)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070315	Quản trị marketing	05		60	2	9	2	HNAB202	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					3	6	2	HNAA408	07/11/2017 - 26/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070315	Quản trị marketing	06		69	2	9	2	HNAB401	28/08/2017 - 16/10/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					3	6	2	HNAB204	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070316	Kinh tế nguyên liệu khoáng và đánh giá kinh tế khoáng sản	01		64	4	2	2	HNAA406	30/08/2017 - 18/10/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
					7	2	2	HNAA406	02/09/2017 - 21/10/2017	0702-04	Nguyễn Thị Hoài Nga
4070320	Quản trị chiến lược trong doanh nghiệp dầu khí	01		27	2	6	3	HNAB404	06/11/2017 - 25/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
					3	6	3	HNAB205	07/11/2017 - 26/12/2017	0703-04	Nguyễn Thị Kim Ngân
4070323	Định mức kinh tế kỹ thuật trong doanh nghiệp dầu khí	01		26	4	6	2	HNAB207	08/11/2017 - 27/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
					6	8	2	HNAA304	10/11/2017 - 29/12/2017	0703-05	Nguyễn Thanh Thủy
4070324	Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp dầu khí	01		12	3	9	3	HNBG407	29/08/2017 - 17/10/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
					5	9	3	HNBG402	31/08/2017 - 19/10/2017	0703-01	Nguyễn Đức Thành
4070331	Quản trị dự án đầu tư	01		61	4	2	2	HNAD303	08/11/2017 - 27/12/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
					7	2	2	HNAD304	11/11/2017 - 30/12/2017	0702-05	Đồng Thị Bích
4070401	Nguyên lý kế toán	07		81	3	3	3	HNAD402	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					6	1	3	HNAB207	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	08		60	2	9	3	HNAA208	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					5	8	3	HNAB204	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070401	Nguyên lý kế toán	09		60	3	1	3	HNAB507	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					6	3	3	HNAB503	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070403	Kế toán tài chính 1	05		57	4	9	3	HNAB502	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 06/12/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					6	9	2	HNAA405	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 08/12/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070403	Kế toán tài chính 1	06		61	3	4	2	HNAA405	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	1	2	HNAA405	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070403	Kế toán tài chính 1	07		61	5	4	2	HNAA402	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					6	4	2	HNAA305	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070404	Kế toán tài chính 2	01		15	4	6	3	HNAB303	30/08/2017 - 18/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					6	9	3	HNAA306	01/09/2017 - 20/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070406	Tài chính doanh nghiệp	06		73	3	9	3	HNAB401	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					7	9	3	HNAA305	11/11/2017 - 30/12/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070406	Tài chính doanh nghiệp	07		46	3	8	3	HNAB205	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					7	6	3	HNAB206	02/09/2017 - 21/10/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070406	Tài chính doanh nghiệp	08		62	3	6	3	HNAB202	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
					7	6	3	HNAB206	11/11/2017 - 30/12/2017	0704-18	Vũ Ngọc Thịnh
4070407	Kế toán quản trị	05		31	3	6	3	HNAB303	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
					5	6	3	HNAB404	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-07	Phạm Thị Hồng Hạnh
4070407	Kế toán quản trị	06		70	3	9	3	HNAB502	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	9	3	HNAA409	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070407	Kế toán quản trị	07		52	2	1	3	HNAA406	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	1	3	HNAA402	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070407	Kế toán quản trị	08		63	3	1	3	HNAA405	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					5	1	3	HNAA402	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070409	Kiểm toán căn bản	05		16	4	6	3	HNAB306	08/11/2017 - 27/12/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					6	8	3	HNAB303	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070409	Kiểm toán căn bản	06		71	2	9	3	HNAB502	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					4	6	3	HNAB502	30/08/2017 - 18/10/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070409	Kiểm toán căn bản	07		61	2	3	3	HNAA406	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
					6	6	3	HNAB202	01/09/2017 - 20/10/2017	0704-10	Phạm Thu Hương
4070409	Kiểm toán căn bản	08		49	2	6	3	HNAB206	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
					6	6	3	HNAB202	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-13	Nguyễn Thị Minh Thu
4070412	Kế toán máy	01		21	2	10	4	HNAD304	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070414	Thị trường chứng khoán	01		65	4	2	4	HNAA306	08/11/2017 - 27/12/2017	0704-05	Phí Thị Kim Thư
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	06		16	3	1	3	HNBG101	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	06		16	6	1	3	HNBG101	01/09/2017 - 20/10/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	08		56	2	1	3	HNAB206	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					5	1	3	HNAB205	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	09		29	2	6	3	HNBG305	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
					5	6	3	HNBG108	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-19	Phan Minh Quang
4070419	Kế toán tài chính doanh nghiệp	10		54	2	6	3	HNBG403	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					5	8	3	HNBG103	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070420	Thuế	01		57	2	4	2	HNAB206	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					3	4	2	HNAB206	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070421	Kế toán chi phí sản xuất	03		61	2	6	2	HNBG402	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					4	6	2	HNBG107	30/08/2017 - 18/10/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070421	Kế toán chi phí sản xuất	04		31	2	6	2	HNBG402	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					4	6	2	HNBG402	08/11/2017 - 27/12/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070422	Kế toán xây dựng cơ bản	03		61	3	6	2	HNBG402	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					5	6	2	HNBG402	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070422	Kế toán xây dựng cơ bản	04		30	3	6	2	HNBG402	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
					5	6	2	HNBG402	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-17	Nguyễn Thị Huyền Trang
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	08		40	2	9	3	HNBG403	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
					5	9	3	HNBG603	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng
4070423	Kế toán thương mại dịch vụ	09		59	2	1	3	HNBG101	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					5	1	3	HNBG101	09/11/2017 - 28/12/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070424	Thanh toán quốc tế	08		61	2	1	2	HNBG101	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
					5	4	2	HNBG107	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
4070424	Thanh toán quốc tế	09		25	3	4	2	HNBG107	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
					6	4	2	HNBG107	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-16	Lê Thị Thu Hồng
4070429	Lý thuyết kế toán công	01		40	2	1	3	HNAD402	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
					3	1	3	HNAA409	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-04	Nguyễn Thị Kim Oanh
4070430	Lý thuyết tài chính công	01		39	3	1	3	HNAD302	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-20	Nguyễn Thục Anh
					6	1	3	HNAB205	10/11/2017 - 29/12/2017	0704-20	Nguyễn Thục Anh
4070432	Thực hành kế toán công trên máy	03		41	3	6	4	HNAC504	07/11/2017 - 26/12/2017	0704-08	Nguyễn Tiến Hưng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Kinh tế & QTKD

Bộ môn: Kế toán (07 0704)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4070433	Phân tích chính sách công	03		41	3	6	3	HNBG108	29/08/2017 - 17/10/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
					5	6	3	HNBG201	31/08/2017 - 19/10/2017	0704-12	Phạm Minh Hải
4070437	Kế toán hành chính sự nghiệp	03		41	2	6	3	HNBG103	28/08/2017 - 16/10/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
					6	6	3	HNBG103	01/09/2017 - 20/10/2017	0704-03	Nguyễn Thị Bích Phượng
4070438	Quản lý tài chính hành chính sự nghiệp	03		41	2	6	3	HNBG201	06/11/2017 - 25/12/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
					7	6	3	HNBG201	11/11/2017 - 30/12/2017	0704-11	Dương Thị Nhân
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	01		49	2	6	3	HNAD204	06/11/2017 - 25/12/2017	0806-06	Võ Thị Thu Trang
					5	6	3	HNAD303	09/11/2017 - 28/12/2017	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	02		50	2	1	3	HNAB507	06/11/2017 - 25/12/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					5	1	3	HNAD202	09/11/2017 - 28/12/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	03		56	2	1	3	HNAB501	06/11/2017 - 25/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	1	3	HNAB501	09/11/2017 - 28/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	04		61	2	1	3	HNAD203	28/08/2017 - 16/10/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	1	3	HNAD202	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	05		60	3	6	3	HNAD203	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	6	3	HNAD202	01/09/2017 - 20/10/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080101	Nguyên lý Hệ điều hành + BTL	06		55	3	6	3	HNAD204	07/11/2017 - 26/12/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					6	6	3	HNAA402	10/11/2017 - 29/12/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	01		71	3	1	3	HNBG501	29/08/2017 - 17/10/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
					6	1	3	HNBG501	01/09/2017 - 20/10/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	02		20	2	8	3	HNBG603	28/08/2017 - 16/10/2017	0803-07	Trần Mai Hương
					3	9	3	HNBG402	29/08/2017 - 17/10/2017	0803-07	Trần Mai Hương
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	05		75	5	1	3	HNAB207	31/08/2017 - 19/10/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
					6	3	3	HNAB303	01/09/2017 - 20/10/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080103	Phân tích và thiết kế hệ thống + ĐA	07		54	3	9	3	HNBG603	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
					5	9	3	HNBG101	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080104	Phân tích và đặc tả yêu cầu phần mềm	01		90	3	9	4	HNAB207	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	03		37	2	1	3	HNBG305	28/08/2017 - 16/10/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
					5	1	3	HNBG301	31/08/2017 - 19/10/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	04		80	2	3	3	HNAA207	28/08/2017 - 16/10/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	04		80	5	3	3	HNAA208	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080105	Lập trình .NET 1 + BTL	05		53	2	6	3	HNAA207	06/11/2017 - 04/12/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
					3	6	3	HNAA207	07/11/2017 - 05/12/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
					5	1	3	HNAA207	09/11/2017 - 07/12/2017	0801-04	Phạm Văn Đồng
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	04		31	3	1	3	HNAA408	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	1	3	HNAA409	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080106	Phát triển ứng dụng Web + BTL	05		13	4	9	3	HNAA303	08/11/2017 - 27/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					7	9	3	HNAA205	11/11/2017 - 30/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080107	Tương tác người - máy	02		57	3	6	3	HNBG101	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	6	3	HNBG101	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080107	Tương tác người - máy	03		23	3	6	3	HNBG101	07/11/2017 - 26/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					5	6	3	HNBG101	09/11/2017 - 28/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080108	Lập trình Java	02		25	4	9	3	HNBG607	30/08/2017 - 18/10/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
					7	9	3	HNBG301	02/09/2017 - 21/10/2017	0805-07	Lê Hồng Anh
4080108	Lập trình Java	03		31	3	9	3	HNBG205	07/11/2017 - 26/12/2017	0803-15	Nguyễn Trường Linh
					4	9	3	HNBG102	08/11/2017 - 27/12/2017	0803-15	Nguyễn Trường Linh
4080108	Lập trình Java	04		51	2	9	3	HNBG102	28/08/2017 - 16/10/2017	0803-15	Nguyễn Trường Linh
					6	9	3	HNBG103	01/09/2017 - 20/10/2017	0803-15	Nguyễn Trường Linh
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	01		30	2	6	3	HNBG608	06/11/2017 - 25/12/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					4	6	3	HNAA306	08/11/2017 - 27/12/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	02		75	4	8	3	HNAA207	30/08/2017 - 18/10/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
					6	6	3	HNAB207	01/09/2017 - 20/10/2017	0806-08	Phạm Quang Hiến
4080109	Kiến trúc và thiết kế phần mềm	03		30	3	6	3	HNBG606	07/11/2017 - 26/12/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
					6	6	3	HNBG305	10/11/2017 - 29/12/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080110	Mã nguồn mở	01		70	4	2	2	HNAD203	30/08/2017 - 18/10/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					7	2	2	HNAD204	02/09/2017 - 21/10/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	01		70	3	6	3	HNAB201	07/11/2017 - 12/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					6	6	2	HNAD403	10/11/2017 - 15/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080113	Cơ sở dữ liệu nâng cao	02		80	3	4	2	HNAB506	07/11/2017 - 26/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					5	9	2	HNAA208	09/11/2017 - 28/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Công nghệ phần mềm (08 0801)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080115	Công nghệ phần mềm	01		35	3	6	3	HNBG603	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
					5	6	3	HNBG603	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-13	Nguyễn Thị Thanh
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	02		17	4	6	3	HNBG102	08/11/2017 - 27/12/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					5	9	3	HNBG101	09/11/2017 - 28/12/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080116	Lập trình .NET 2 + BTL	03		59	4	9	3	HNBG102	30/08/2017 - 18/10/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	6	3	HNBG102	01/09/2017 - 20/10/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080117	Quản trị dự án công nghệ thông tin	01		66	4	2	2	HNAD204	30/08/2017 - 18/10/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
					7	2	2	HNAD302	02/09/2017 - 21/10/2017	0801-05	Đỗ Anh Tuấn
4080119	Chuyên đề 1	01		72	2	4	2	HNAA207	06/11/2017 - 25/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	9	2	HNAB506	10/11/2017 - 29/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080125	Kiểm thử và đảm bảo chất lượng phần mềm	01		81	2	1	3	HNAA207	06/11/2017 - 25/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
					6	3	3	HNAA208	10/11/2017 - 29/12/2017	0801-06	Hoàng Anh Đức
4080126	Tin học ứng dụng	01		60	4	2	4	HNAB401	08/11/2017 - 27/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080153	Thiết kế Website	01		65	4	2	2	HNAD204	08/11/2017 - 27/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
					7	2	2	HNAD302	11/11/2017 - 30/12/2017	0801-10	Nguyễn Thị Hữu Phương
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	01		125	4	3	3	HNBG306	08/11/2017 - 27/12/2017	0802-09	Vũ Lan Phương
					7	3	3	HNBG306	11/11/2017 - 30/12/2017	0802-09	Vũ Lan Phương
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	05		193	2	1	3	HNAD101	04/09/2017 - 11/12/2017	0802-09	Vũ Lan Phương
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	06		206	3	1	3	HNAD401	05/09/2017 - 12/12/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	11		191	3	3	3	HNAD201	05/09/2017 - 12/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	13		172	6	6	3	HNAD301	08/09/2017 - 15/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	15		180	6	8	3	HNAD101	08/09/2017 - 15/12/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	16		207	6	6	3	HNAD201	08/09/2017 - 15/12/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	17		168	6	3	3	HNAD301	08/09/2017 - 15/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	18		59	2	11	3	HNAA305	06/11/2017 - 25/12/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					5	11	3	HNAA304	09/11/2017 - 28/12/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080201	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kỹ thuật)	19		54	4	11	3	HNAA307	08/11/2017 - 27/12/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					6	11	3	HNAA305	10/11/2017 - 29/12/2017	0802-07	Đào Thu Vân
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	01		162	5	6	3	HNAD101	07/09/2017 - 14/12/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	02		150	2	6	3	HNAD301	04/09/2017 - 11/12/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	03		144	5	9	3	HNAD201	07/09/2017 - 14/12/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080202	Tin học đại cương +TH (dùng cho Kinh tế)	04		10	3	1	3	HNBG108	07/11/2017 - 26/12/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					6	1	3	HNBG108	10/11/2017 - 29/12/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080203	Cơ sở lập trình	01		59	4	1	3	HNBG201	30/08/2017 - 18/10/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
					7	1	3	HNBG201	02/09/2017 - 21/10/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
4080203	Cơ sở lập trình	02		59	2	9	3	HNAD303	06/11/2017 - 25/12/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
					5	9	3	HNAD303	09/11/2017 - 28/12/2017	0802-02	Đặng Hữu Nghị
4080203	Cơ sở lập trình	03		60	2	6	3	HNAA409	28/08/2017 - 16/10/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					5	6	3	HNAB203	31/08/2017 - 19/10/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080203	Cơ sở lập trình	04		63	3	6	3	HNAD303	07/11/2017 - 26/12/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
					5	6	3	HNAA407	09/11/2017 - 28/12/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080203	Cơ sở lập trình	05		61	2	9	3	HNAD203	28/08/2017 - 16/10/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					5	9	3	HNAD202	31/08/2017 - 19/10/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080203	Cơ sở lập trình	06		61	6	9	3	HNAB502	10/11/2017 - 29/12/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
					7	8	3	HNAA307	11/11/2017 - 30/12/2017	0802-14	Đặng Quốc Trung
4080203	Cơ sở lập trình	07		60	2	8	3	HNAA405	06/11/2017 - 25/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					3	9	3	HNAA405	07/11/2017 - 26/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080203	Cơ sở lập trình	08		60	3	6	3	HNAA308	07/11/2017 - 26/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
					5	6	3	HNAA403	09/11/2017 - 28/12/2017	0804-04	Phạm Đức Hậu
4080205	Lý thuyết đồ thị cho tin học	01		24	4	8	2	HNBG606	08/11/2017 - 27/12/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Hệ thống thông tin và Tri thức (08 0802)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080205	Lý thuyết đồ thị cho tin học	01		24	7	8	2	HNBG606	11/11/2017 - 30/12/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080206	Cơ sở dữ liệu	01		61	4	8	3	HNAD204	30/08/2017 - 18/10/2017	0802-07	Đào Thu Vân
					5	6	3	HNAB506	31/08/2017 - 19/10/2017	0802-07	Đào Thu Vân
4080206	Cơ sở dữ liệu	02		61	3	6	3	HNAA409	29/08/2017 - 17/10/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
					6	3	3	HNAA405	01/09/2017 - 20/10/2017	0802-13	Bùi Thị Vân Anh
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	02		60	2	9	3	HNAB305	28/08/2017 - 16/10/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
					4	6	3	HNAA404	30/08/2017 - 18/10/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	03		79	3	6	3	HNAB207	29/08/2017 - 17/10/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
					7	6	3	HNAB207	02/09/2017 - 21/10/2017	0802-03	Dương Chí Thiện
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	04		78	4	6	3	HNAA207	08/11/2017 - 06/12/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
					5	6	3	HNAB207	09/11/2017 - 07/12/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
					7	6	3	HNAA207	11/11/2017 - 09/12/2017	0801-01	Lê Văn Hưng
4080207	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	06		29	2	3	3	HNAA208	06/11/2017 - 04/12/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					3	8	3	HNAA409	07/11/2017 - 05/12/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
					5	1	3	HNAB207	09/11/2017 - 07/12/2017	0802-04	Tạ Quang Chiêu
4080211	Phương pháp tính ứng dụng	01		60	4	2	2	HNAB205	30/08/2017 - 18/10/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
					7	2	2	HNAB205	02/09/2017 - 21/10/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080217	Tin học B + TH (khối kinh tế)	01		54	3	6	3	HNAD201	05/09/2017 - 12/12/2017	0802-10	Vương Như Quỳnh
4080306	Hệ thống tin địa lý + BTL	01		48	2	3	3	HNBG408	28/08/2017 - 16/10/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
					5	3	3	HNBG506	31/08/2017 - 19/10/2017	0803-05	Nguyễn Thị Mai Dung
4080309	Hệ quản trị nội dung mã nguồn mở	01		66	5	1	3	HNBG607	09/11/2017 - 14/12/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	1	2	HNBG602	10/11/2017 - 15/12/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080310	Chuyên đề địa tin học 2	01		40	3	4	2	HNBG607	29/08/2017 - 17/10/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
					6	4	2	HNBG607	01/09/2017 - 20/10/2017	0803-02	Trần Trung Chuyên
4080314	Đồ án 1	01		31	3	6	2	HNBG603	07/11/2017 - 26/12/2017	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
					5	6	2	HNBG603	09/11/2017 - 28/12/2017	0803-08	Ngô Thị Phương Thảo
4080316	Tin học đại cương ứng dụng	01		15	3	12	2	PMAY2	29/08/2017 - 17/10/2017	0803-09	Diễm Thị Thùy
					6	6	2	PMAY1	01/09/2017 - 20/10/2017	0803-09	Diễm Thị Thùy
4080321	Cơ sở dữ liệu phân tán	01		43	2	1	3	HNBG607	06/11/2017 - 11/12/2017	0803-07	Trần Mai Hương
					3	1	2	HNBG602	07/11/2017 - 12/12/2017	0803-07	Trần Mai Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Tin học Địa chất (08 0804)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080402	Thuật toán trong tin địa chất	01		24	2	8	2	HNBG601	06/11/2017 - 25/12/2017	0804-11	Phạm An Cường
					6	6	2	HNBG601	10/11/2017 - 29/12/2017	0804-11	Phạm An Cường
4080404	Đồ họa máy tính ứng dụng trong tin địa chất	01		23	3	6	2	HNBG601	07/11/2017 - 26/12/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					5	6	2	HNBG601	09/11/2017 - 28/12/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080407	Cơ sở lý thuyết xử lý ảnh	01		16	2	4	2	HNBG403	06/11/2017 - 25/12/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
					6	4	2	HNBG403	10/11/2017 - 29/12/2017	0804-12	Trương Xuân Bình
4080408	Anh văn chuyên ngành tin địa chất	01		21	2	8	2	HNBG507	28/08/2017 - 16/10/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
					4	8	2	HNBG407	30/08/2017 - 18/10/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
4080410	Phát triển phần mềm ứng dụng trong địa chất	01		26	3	8	2	HNBG107	07/11/2017 - 26/12/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
					5	8	2	HNBG403	09/11/2017 - 28/12/2017	0804-07	Ngô Hùng Long
4080412	Chuyên đề 1	01		26	2	4	2	HNBG403	28/08/2017 - 16/10/2017	0804-05	Dương Thị Tâm
					6	4	2	HNBG403	01/09/2017 - 20/10/2017	0804-05	Dương Thị Tâm
4080414	Nghiên cứu, đánh giá tài nguyên khoáng	01		24	2	6	2	HNBG507	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
					4	6	2	HNBG407	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0804-01	Trương Xuân Luận
4080504	Phát triển phần mềm ứng dụng trong mỏ + BTL	01		25	2	8	3	HNBG607	28/08/2017 - 16/10/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					5	9	3	HNBG502	31/08/2017 - 19/10/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080505	Mô hình hóa và giải bài toán kỹ thuật bằng máy tính + TH	01		18	2	3	3	HNBG501	06/11/2017 - 25/12/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					5	3	3	HNBG501	09/11/2017 - 28/12/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080506	Chuyên đề 1 (công nghệ thông tin)	01		14	3	3	3	HNBG108	29/08/2017 - 17/10/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					6	3	3	HNBG301	01/09/2017 - 20/10/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080513	Surfer	01		20	2	8	2	HNBG106	06/11/2017 - 25/12/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
					6	9	2	HNBG606	10/11/2017 - 29/12/2017	0805-06	Nguyễn Thị Phương Bắc
4080531	Kỹ thuật lập trình C/C++	01		39	3	1	3	HNAD202	29/08/2017 - 17/10/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
					5	6	3	HNAA407	31/08/2017 - 19/10/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080531	Kỹ thuật lập trình C/C++	02		41	3	6	3	HNAA403	29/08/2017 - 17/10/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Khoa học máy tính (08 0805)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080531	Kỹ thuật lập trình C/C++	02		41	6	6	3	HNAA403	01/09/2017 - 20/10/2017	0805-05	Nguyễn Duy Huy
4080533	Tin học văn phòng ứng dụng	01		35	4	1	5	HNAB506	08/11/2017 - 06/12/2017	0805-04	Nông Thị Oanh
4080534	An ninh và bảo mật Internet	01		29	3	1	3	HNAA402	07/11/2017 - 05/12/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
					6	1	3	HNAA402	10/11/2017 - 08/12/2017	0805-08	Đặng Văn Nam
4080602	ứng dụng tin học trong lập và phân tích dự án đầu tư	01		27	5	6	4	PMAY5	09/11/2017 - 28/12/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080602	ứng dụng tin học trong lập và phân tích dự án đầu tư	02		52	5	6	4	HNAC504	31/08/2017 - 19/10/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080603	Kinh tế thông tin	02		64	7	6	4	HNAA207	02/09/2017 - 21/10/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080606	Thống kê và ứng dụng tin học	02		61	2	1	3	PMAY6	06/11/2017 - 25/12/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
					5	1	3	PMAY6	09/11/2017 - 28/12/2017	0806-03	Nguyễn Thu Hằng
4080607	Sử dụng bảng tính điện tử trong các bài toán kinh tế	02		63	2	2	4	HNAC504	28/08/2017 - 16/10/2017	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080608	Lập trình quản lý + TH	01		41	3	6	4	PMAY5	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0806-08	Phạm Quang Hiền
4080608	Lập trình quản lý + TH	02		43	6	6	4	HNBG501	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0806-02	Dương Thị Hiền Thanh
4080610	Tối ưu hóa - thuật toán	01		53	3	2	4	HNBG402	29/08/2017 - 17/10/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080612	Chuyên đề - thực hành 2	01		35	6	6	4	PMAY5	10/11/2017 - 29/12/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080612	Chuyên đề - thực hành 2	02		43	6	2	4	PMAY6	10/11/2017 - 29/12/2017	0806-01	Lê Thanh Huệ
4080616	Phát triển phần mềm ứng dụng trong kinh tế và quản lý	01		52	2	6	4	PMAY5	28/08/2017 - 16/10/2017	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080616	Phát triển phần mềm ứng dụng trong kinh tế và quản lý	02		30	3	2	4	HNBG607	07/11/2017 - 26/12/2017	0806-05	Phạm Thị Nguyệt
4080618	Mã nguồn mở chuyên ngành kinh tế	01		32	6	6	4	HNBG602	01/09/2017 - 20/10/2017	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080618	Mã nguồn mở chuyên ngành kinh tế	02		43	3	8	4	HNBG501	07/11/2017 - 26/12/2017	0806-06	Võ Thị Thu Trang
4080621	Thương mại điện tử	01		81	4	2	4	HNAB404	08/11/2017 - 27/12/2017	0806-07	Nguyễn Thế Bình
4080703	Tiếng Anh chuyên ngành mạng	01		64	4	6	3	HNAB201	08/11/2017 - 13/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					7	6	2	HNAB201	11/11/2017 - 16/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080705	An ninh mạng + BTL	01		65	3	9	3	HNBG501	29/08/2017 - 17/10/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
					5	9	3	HNBG506	31/08/2017 - 19/10/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	02		56	4	6	3	HNAB201	30/08/2017 - 18/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					7	6	3	HNAB201	02/09/2017 - 21/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		80	2	6	3	HNAB207	28/08/2017 - 16/10/2017	0801-15	Phạm Đình Tân

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin
Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080706	Mạng máy tính + BTL	03		80	4	6	3	HNAB207	30/08/2017 - 18/10/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
4080706	Mạng máy tính + BTL	04		61	2	9	3	HNAA207	06/11/2017 - 04/12/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
					3	9	3	HNAA208	07/11/2017 - 05/12/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
					6	6	3	HNAB207	10/11/2017 - 08/12/2017	0802-05	Đỗ Như Hải
4080706	Mạng máy tính + BTL	05		24	4	1	3	HNAA306	30/08/2017 - 18/10/2017	0801-09	Diễm Công Hoàng
					7	1	3	HNAA306	02/09/2017 - 21/10/2017	0801-09	Diễm Công Hoàng
4080707	Lập trình mạng	03		38	3	6	3	HNBG507	29/08/2017 - 17/10/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
					5	6	3	HNBG601	31/08/2017 - 19/10/2017	0801-11	Phan Mạnh Tiến
4080708	Cơ sở truyền tin và truyền số liệu	01		62	4	4	2	HNAA207	30/08/2017 - 18/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					7	4	2	HNAA304	02/09/2017 - 21/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080709	Kiến trúc máy tính	02		50	3	9	2	HNAD303	07/11/2017 - 26/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
					6	9	2	HNAD303	10/11/2017 - 29/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
4080709	Kiến trúc máy tính	03		61	3	4	2	HNAA407	07/11/2017 - 26/12/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
					6	4	2	HNAA407	10/11/2017 - 29/12/2017	0804-08	Nguyễn Thị Hải Yến
4080709	Kiến trúc máy tính	04		31	3	4	2	HNAA402	07/11/2017 - 26/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
					5	9	2	HNAA407	09/11/2017 - 28/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
4080709	Kiến trúc máy tính	05		61	3	4	2	HNAA306	29/08/2017 - 17/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					6	4	2	HNAA306	01/09/2017 - 20/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080709	Kiến trúc máy tính	06		60	3	9	2	HNAD202	29/08/2017 - 17/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
					6	9	2	HNAD202	01/09/2017 - 20/10/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thúy
4080709	Kiến trúc máy tính	07		47	2	9	2	HNAA406	06/11/2017 - 25/12/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
					3	9	2	HNAA403	07/11/2017 - 26/12/2017	0805-03	Nguyễn Thùy Dương
4080709	Kiến trúc máy tính	08		49	3	9	2	HNAB502	07/11/2017 - 26/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					5	6	2	HNAA307	09/11/2017 - 28/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080709	Kiến trúc máy tính	09		60	2	6	2	HNAA403	06/11/2017 - 25/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					6	9	2	HNAA303	10/11/2017 - 29/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4080709	Kiến trúc máy tính	10		47	2	9	2	HNAA409	06/11/2017 - 25/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
					6	4	2	HNAA403	10/11/2017 - 29/12/2017	0807-07	Đặng Xuân Diệp
4080714	Quản trị mạng + ĐA	01		67	2	1	2	HNBG406	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0801-09	Diễm Công Hoàng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Công nghệ thông tin

Bộ môn: Mạng máy tính (08 0807)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4080714	Quản trị mạng + ĐA	01		67	5	1	2	HNBG501	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080716	Truyền dữ liệu	01		62	3	4	2	HNBG501	07/11/2017 - 26/12/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thủy
					6	4	2	HNBG501	10/11/2017 - 29/12/2017	0802-11	Trần Thị Thu Thủy
4080717	Chuyên đề 1	01		68	3	4	2	HNBG501	29/08/2017 - 17/10/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
					6	4	2	HNBG501	01/09/2017 - 20/10/2017	0807-07	Đặng Xuân Điệp
4080721	Mã nguồn mở chuyên ngành + BTL	01		60	6	9	3	HNBG402	01/09/2017 - 20/10/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
					7	8	3	HNBG506	02/09/2017 - 21/10/2017	0801-15	Phạm Đình Tân
4080722	Mô phỏng mạng + BTL	01		53	2	8	3	HNBG501	06/11/2017 - 25/12/2017	0801-09	Diêm Công Hoàng
					7	6	3	HNBG407	11/11/2017 - 30/12/2017	0801-09	Diêm Công Hoàng
4080725	Thiết kế mạng	01		60	5	9	2	HNBG102	09/11/2017 - 28/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
					7	9	2	HNBG407	11/11/2017 - 30/12/2017	0801-07	Đào Anh Thư
4090101	Máy điện 1 + BTL	01		53	2	1	3	HNAB506	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					5	1	3	HNAA207	31/08/2017 - 19/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090102	Máy điện 2 + TN	01		50	4	6	2	HNAD202	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					7	6	2	HNAD403	02/09/2017 - 21/10/2017 11/11/2017 - 30/12/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090106	Vật liệu điện và cao áp	01		51	2	1	3	HNAD403	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	1	3	HNAD402	31/08/2017 - 19/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090106	Vật liệu điện và cao áp	02		42	2	3	3	HNAB504	06/11/2017 - 25/12/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					5	1	3	HNAB202	09/11/2017 - 28/12/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090107	An toàn điện	02		60	4	6	2	HNBG502	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					7	6	2	HNBG502	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090107	An toàn điện	03		61	4	6	2	HNAA207	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					7	6	2	HNAB204	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090107	An toàn điện	04		61	4	6	2	HNAB303	08/11/2017 - 27/12/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					7	6	2	HNAB303	11/11/2017 - 30/12/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090107	An toàn điện	05		60	4	2	2	HNAB206	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					7	2	2	HNAB206	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090109	Bảo vệ role	02		42	2	6	3	HNBG502	06/11/2017 - 25/12/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	6	3	HNBG502	10/11/2017 - 29/12/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090111	Tiếng Anh chuyên ngành điện khí hóa	01		50	3	6	3	HNAD402	07/11/2017 - 26/12/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	1	3	HNAD402	09/11/2017 - 28/12/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090113	Truyền tin công nghiệp	02		35	2	6	2	HNBG502	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	6	2	HNBG502	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090115	Tin học chuyên ngành điện khí hóa	01		43	3	9	2	HNBG508	29/08/2017 - 17/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
					6	4	2	HNBG606	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-09	Ngô Thanh Tuấn
4090121	Máy điện	02		61	3	3	3	HNAB201	07/11/2017 - 26/12/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
					6	3	3	HNAB201	10/11/2017 - 29/12/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090121	Máy điện	04		68	3	9	3	HNAB506	29/08/2017 - 17/10/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					6	9	3	HNAD403	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090125	Nhà máy điện	01		71	4	2	2	HNAA403	08/11/2017 - 27/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					7	2	2	HNAA404	11/11/2017 - 30/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	08		60	4	6	2	HNAB305	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
					7	6	2	HNAB306	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	13		60	4	6	2	HNBG103	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
					7	6	2	HNBG101	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-02	Nguyễn Hanh Tiến
4090126	Cơ sở cung cấp điện	14		47	4	6	2	HNBG107	08/11/2017 - 27/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					7	6	2	HNBG107	11/11/2017 - 30/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	15		62	3	1	2	HNBG106	07/11/2017 - 26/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					6	1	2	HNBG106	10/11/2017 - 29/12/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090126	Cơ sở cung cấp điện	16		64	3	1	2	HNBG102	29/08/2017 - 17/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	1	2	HNBG102	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090126	Cơ sở cung cấp điện	17		46	4	2	2	HNAB401	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
					7	2	2	HNAB401	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-18	Nguyễn Xuân Nhi
4090129	Tiếng Anh chuyên ngành hệ thống điện	01		41	3	4	2	HNAA303	07/11/2017 - 26/12/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	4	2	HNAA207	09/11/2017 - 28/12/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090131	Lưới điện 2	01		52	4	6	3	HNBG201	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					7	6	3	HNBG102	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090133	Ngắn mạch trong hệ thống điện	01		48	3	6	3	HNBG301	07/11/2017 - 12/12/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	6	2	HNBG301	10/11/2017 - 15/12/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Điện khí hoá (09 0901)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090134	Phân điện trong nhà máy điện và trạm biến áp	01		56	2	6	3	HNBG301	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
					5	6	3	HNBG301	31/08/2017 - 19/10/2017	0901-04	Lê Xuân Thành
4090139	Hệ thống cung cấp điện 1	01		51	2	4	2	HNAB506	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					5	4	2	HNAB506	31/08/2017 - 19/10/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090140	Công nghệ phát điện	01		74	4	8	2	HNAD403	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
					7	8	2	HNAD403	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-10	Hồ Việt Bun
4090141	Quá điện áp trong hệ thống điện	01		72	4	6	2	HNAD403	08/11/2017 - 13/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					5	3	3	HNAB204	09/11/2017 - 14/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090142	Ổn định hệ thống điện	01		76	3	8	2	HNAA207	29/08/2017 - 17/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	9	2	HNAA207	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090143	Tự động hóa trong hệ thống điện	01		80	3	1	3	HNAB207	07/11/2017 - 12/12/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
					6	4	2	HNAA207	10/11/2017 - 15/12/2017	0901-05	Phạm Trung Sơn
4090145	Tự động hóa trong hệ thống điện mô	01		35	3	4	2	HNBG201	07/11/2017 - 26/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					6	4	2	HNBG201	10/11/2017 - 29/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090150	Kinh tế năng lượng	01		61	4	2	2	HNAB204	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
					7	2	2	HNAB204	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-17	Lê Văn Tuấn
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	01		60	4	2	2	HNAA408	08/11/2017 - 27/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
					7	2	2	HNAA409	11/11/2017 - 30/12/2017	0901-08	Đỗ Như ý
4090151	Kỹ thuật chiếu sáng	02		69	4	1	2	HNAD402	08/11/2017 - 27/12/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
					7	1	2	HNAD402	11/11/2017 - 30/12/2017	0901-14	Nguyễn Duy Tuấn
4090152	Vận hành hệ thống điện	01		66	4	2	2	HNAB305	30/08/2017 - 18/10/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
					7	2	2	HNAB305	02/09/2017 - 21/10/2017	0901-11	Nguyễn Thị Bích Hậu
4090159	Chuyên đề điện khí hóa 1+2	01		38	2	9	2	HNBG201	28/08/2017 - 16/10/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
					6	8	2	HNBG201	01/09/2017 - 20/10/2017	0901-07	Bùi Đình Thanh
4090164	Điện khí hoá xí nghiệp	01		36	3	4	2	HNBG408	29/08/2017 - 17/10/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
					5	9	2	HNBG201	31/08/2017 - 19/10/2017	0901-01	Nguyễn Anh Nghĩa
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	02		59	3	3	3	HNAB201	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	1	3	HNAB201	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	04		66	3	1	3	HNAB506	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	04		66	6	1	3	HNAB506	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	05		46	4	8	3	HNAD402	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					5	1	3	HNAB203	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090202	Lý thuyết điều khiển tự động + BTL	06		48	3	9	3	HNAA404	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	6	3	HNAB303	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	03		60	2	1	3	HNAA303	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
					5	1	3	HNAA303	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
4090203	Lý thuyết điều khiển tự động nâng cao	04		58	2	1	3	HNAA303	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
					5	1	3	HNAA303	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
4090205	Hệ vi xử lý và máy tính + BTL	01		23	2	8	3	HNAB202	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-14	Đào Hiếu
					7	6	3	HNAB303	02/09/2017 - 21/10/2017	0902-14	Đào Hiếu
4090205	Hệ vi xử lý và máy tính + BTL	03		61	2	1	3	HNAA408	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	1	3	HNAB201	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090205	Hệ vi xử lý và máy tính + BTL	05		62	4	8	3	HNAA208	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					5	8	3	HNAB506	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	01		60	3	3	3	HNAB203	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	3	3	HNAB307	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090206	Kỹ thuật đo lường + TH	02		39	5	3	3	HNAB204	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					7	8	3	HNAA306	02/09/2017 - 21/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090208	Điều khiển mờ và mạng nơron	02		62	3	8	2	HNAA305	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	8	2	HNAA305	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090208	Điều khiển mờ và mạng nơron	03		52	3	8	2	HNAA305	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	8	2	HNAA305	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090209	Điều khiển số	03		60	3	3	3	HNAA206	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	3	3	HNAA206	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090209	Điều khiển số	04		61	3	3	3	HNAA303	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					6	3	3	HNAA303	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090210	Các hệ thống rời rạc	03		61	2	4	2	HNAA303	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					5	4	2	HNAA303	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090210	Các hệ thống rời rạc	04		61	2	4	2	HNAA303	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090210	Các hệ thống rời rạc	04		61	5	4	2	HNAA303	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090211	Cơ sở hệ thống điều khiển quá trình	01		31	4	8	2	HNAB204	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					7	6	2	HNAB204	11/11/2017 - 30/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	03		55	2	8	2	HNAA206	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	8	2	HNAA205	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090212	Mô hình hoá và mô phỏng quá trình sản xuất	04		60	2	8	2	HNAA306	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	8	2	HNAA304	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090213	Điện tử công suất	02		57	2	6	2	HNAA404	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	2	HNAA408	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	03		60	3	6	2	HNBG103	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					5	6	2	HNBG102	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090213	Điện tử công suất	04		53	3	6	2	HNBG102	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					5	6	2	HNBG102	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090214	Cơ sở truyền động điện	03		58	2	1	2	HNBG108	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					5	1	2	HNBG108	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090214	Cơ sở truyền động điện	04		33	3	6	2	HNBG103	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
					5	6	2	HNBG301	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
4090214	Cơ sở truyền động điện	05		52	2	6	2	HNBG103	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
					4	6	2	HNBG103	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-10	Nguyễn Chí Dũng B
4090214	Cơ sở truyền động điện	06		59	2	6	2	HNBG102	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	6	2	HNBG102	30/08/2017 - 18/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	05		63	3	1	2	HNAA303	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	1	2	HNAA303	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090216	Điều khiển tự động truyền động điện	06		60	3	1	2	HNAA303	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	1	2	HNAA303	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090220	Tự động hóa quá trình sản xuất + ĐA	01		17	2	6	2	HNAB204	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyền
					4	6	2	HNAB206	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyền

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090221	Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa	02		57	2	9	2	HNAA408	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	1	2	HNAB201	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090221	Tiếng Anh chuyên ngành tự động hóa	04		65	4	6	2	HNAD403	30/08/2017 - 18/10/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
					6	1	2	HNAB506	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-11	Phạm Thị Thanh Loan
4090223	Robot công nghiệp	02		64	2	6	2	HNAA303	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					5	6	2	HNAA305	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090223	Robot công nghiệp	03		63	2	6	2	HNAA305	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
					5	6	2	HNAA305	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-05	Nguyễn Đức Khoát
4090224	Phương pháp lập trình CNC	01		49	4	10	2	HNBG106	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	6	2	HNBG205	11/11/2017 - 30/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	03		62	2	8	2	HNAA305	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					5	8	2	HNAA305	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	04		61	2	8	2	HNAA303	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					5	8	2	HNAA305	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090224	Phương pháp lập trình CNC	05		28	4	2	2	HNBG107	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	2	2	HNBG201	11/11/2017 - 30/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090225	Tin học công nghiệp + TH	01		18	4	10	3	HNAA308	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
					7	8	3	HNAB404	11/11/2017 - 30/12/2017	0902-12	Uông Quang Tuyến
4090226	Chuyên đề 1+2	02		62	3	6	2	HNAA305	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	6	2	HNAA305	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090226	Chuyên đề 1+2	03		63	3	6	2	HNAA305	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	6	2	HNAA305	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090227	Điện tử công suất + BTL	01		21	3	6	3	HNAB303	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	6	3	HNAB206	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090227	Điện tử công suất + BTL	03		56	4	8	3	HNAA408	08/11/2017 - 27/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					5	1	3	HNAA405	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090227	Điện tử công suất + BTL	05		69	2	6	3	HNAB303	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
					6	6	3	HNAD403	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-08	Khổng Cao Phong
4090238	Kỹ thuật điều khiển tự động	01		41	3	9	2	HNAA304	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải
					6	8	2	HNAB204	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-09	Phạm Minh Hải

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Tự động hoá (09 0902)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090244	Kỹ thuật đo lường	04		47	5	9	2	HNAB506	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	1	2	HNAD202	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090244	Kỹ thuật đo lường	05		45	3	1	2	HNAA404	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
					6	1	2	HNAA404	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-07	Đặng Văn Chí
4090246	Truyền động điện	01		57	2	6	3	HNBG101	06/11/2017 - 11/12/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					4	6	2	HNBG101	08/11/2017 - 13/12/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090249	Kỹ thuật vi điều khiển	02		40	3	6	3	HNBG501	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-14	Đào Hiếu
					5	6	3	HNBG502	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-14	Đào Hiếu
4090251	Kỹ thuật Vi điều khiển	01		24	3	10	2	HNAA305	07/11/2017 - 26/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
					6	10	2	HNAB305	10/11/2017 - 29/12/2017	0902-19	Nguyễn Thế Lực
4090253	Tự động hóa quá trình sản xuất	02		61	2	10	3	HNAA203	28/08/2017 - 16/10/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	10	3	HNAA204	31/08/2017 - 19/10/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090253	Tự động hóa quá trình sản xuất	03		58	2	10	3	HNAA205	06/11/2017 - 25/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
					5	10	3	HNAA203	09/11/2017 - 28/12/2017	0902-04	Nguyễn Chí Tình
4090255	Truyền động điện	01		24	3	9	3	HNAB303	29/08/2017 - 17/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
					6	9	3	HNAB206	01/09/2017 - 20/10/2017	0902-03	Phan Minh Tạo
4090301	Kỹ thuật điện +TN	03		55	3	6	2	HNAB203	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					6	6	2	HNAA409	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090301	Kỹ thuật điện +TN	05		51	3	6	2	HNAA407	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					5	9	2	HNAA406	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090301	Kỹ thuật điện +TN	06		60	2	4	2	HNAB201	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					5	4	2	HNAB201	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090301	Kỹ thuật điện +TN	07		60	2	1	2	HNAA403	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
					5	1	2	HNAA306	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-13	Kim Thị Cẩm ánh
4090303	Kỹ thuật điện - điện tử +TN	01		34	2	1	2	HNAB207	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					3	4	2	HNAA403	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 26/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090305	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN	01		46	3	6	2	HNAB205	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					6	6	2	HNAB205	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090305	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN	02		40	2	9	2	HNAA307	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-08	Cung Quang Khang

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090305	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN	02		40	5	10	2	HNAA303	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090305	Cơ sở lý thuyết mạch điện 1 +TN	03		57	3	6	2	HNAD304	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	6	2	HNAD303	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	01		54	3	1	2	HNAB202	07/11/2017 - 26/12/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
					5	4	2	HNAD402	09/11/2017 - 28/12/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
4090308	Cơ sở lý thuyết trường điện từ	02		47	4	8	2	HNAA409	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
					7	8	2	HNAA409	11/11/2017 - 30/12/2017	0903-04	Phạm Công Hòa
4090310	Linh kiện và kỹ thuật điện tử tương tự +TN	01		44	2	1	2	HNAA207	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	1	2	HNAA208	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090310	Linh kiện và kỹ thuật điện tử tương tự +TN	02		40	4	9	2	HNAB303	30/08/2017 - 18/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					6	9	2	HNAA307	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090312	Thiết kế mạch điện tử	02		51	3	10	2	HNBG107	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	8	2	HNBG102	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090312	Thiết kế mạch điện tử	03		55	3	8	2	HNBG103	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
					5	10	2	HNBG102	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-06	Kim Ngọc Linh
4090315	Xử lý số tín hiệu	01		50	3	1	2	HNAB203	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	1	2	HNAB204	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090315	Xử lý số tín hiệu	02		38	3	1	2	HNAA409	07/11/2017 - 26/12/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
					6	1	2	HNAB303	10/11/2017 - 29/12/2017	0903-15	Hà Thị Chúc
4090317	Hệ thống thông tin đo lường	02		38	2	9	2	HNBG401	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					5	1	2	HNBG603	31/08/2017 - 19/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090317	Hệ thống thông tin đo lường	03		58	2	7	2	HNBG101	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					3	3	2	HNBG603	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090320	Dụng cụ và thiết bị đo lường điện tử	02		60	2	8	2	HNBG103	06/11/2017 - 25/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					4	8	2	HNBG101	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090320	Dụng cụ và thiết bị đo lường điện tử	03		39	2	10	2	HNBG102	06/11/2017 - 25/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
					4	10	2	HNBG101	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-17	Tổng Ngọc Anh
4090322	Trang bị điện - điện tử công nghiệp	02		48	4	6	2	HNBG603	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật điện - Điện tử (09 0903)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090322	Trang bị điện - điện tử công nghiệp	02		48	7	6	2	HNBG508	11/11/2017 - 30/12/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090322	Trang bị điện - điện tử công nghiệp	03		46	4	8	2	HNBG508	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
					7	8	2	HNBG508	11/11/2017 - 30/12/2017	0903-07	Đinh Văn Thắng
4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	02		40	2	1	2	HNBG603	06/11/2017 - 25/12/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					5	1	2	HNBG603	09/11/2017 - 28/12/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090324	Chuyên đề điện - điện tử 1	03		56	5	6	2	HNBG508	09/11/2017 - 28/12/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					6	6	2	HNBG603	10/11/2017 - 29/12/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	02		36	3	1	2	HNBG506	07/11/2017 - 26/12/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	1	2	HNBG402	10/11/2017 - 29/12/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090325	Chuyên đề điện - điện tử 2	03		60	3	1	2	HNBG601	29/08/2017 - 17/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					6	1	2	HNBG601	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090326	Kỹ thuật vi xử lý +TN	02		60	2	8	2	HNBG107	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					6	6	2	HNBG108	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090326	Kỹ thuật vi xử lý +TN	03		45	2	10	2	HNBG107	28/08/2017 - 16/10/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
					6	8	2	HNBG107	01/09/2017 - 20/10/2017	0903-18	Nguyễn Tiến Sĩ
4090327	Điều khiển logic các thiết bị điện - điện tử	02		44	2	8	2	HNBG508	06/11/2017 - 25/12/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					5	8	2	HNBG603	09/11/2017 - 28/12/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090327	Điều khiển logic các thiết bị điện - điện tử	03		50	3	8	2	HNBG603	07/11/2017 - 26/12/2017	0903-08	Cung Quang Khang
					6	8	2	HNBG508	10/11/2017 - 29/12/2017	0903-08	Cung Quang Khang
4090341	Mô phỏng mạch điện và điện tử	01		61	4	2	2	HNAB307	08/11/2017 - 27/12/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
					7	2	2	HNAB401	11/11/2017 - 30/12/2017	0903-09	Nguyễn Thạc Khánh
4090401	Nguyên lý máy + BTL	01		44	4	8	3	HNAB401	30/08/2017 - 18/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	8	3	HNAB204	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090401	Nguyên lý máy + BTL	02		62	4	6	3	HNAA408	30/08/2017 - 18/10/2017	0904-30	Phạm Tuấn
					6	9	3	HNAB303	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-30	Phạm Tuấn
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	01		47	3	1	3	HNAB206	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	1	3	HNAB506	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	02		39	3	9	3	HNAB401	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					7	6	3	HNAA304	02/09/2017 - 21/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	03		68	2	1	3	HNAB202	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	03		68	6	1	3	HNAB202	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090402	Vật liệu kỹ thuật + TN	04		46	3	7	3	HNAA307	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	6	3	HNAA308	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	01		38	2	1	3	HNAB203	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					5	1	3	HNAB202	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090404	Kỹ thuật đo + BTL	02		70	3	1	3	HNAB303	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					5	3	3	HNAA408	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090406	Cơ sở thiết kế máy	01		37	3	1	3	HNAB202	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-30	Phạm Tuấn
					6	1	3	HNAA409	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-30	Phạm Tuấn
4090406	Cơ sở thiết kế máy	02		52	3	6	3	HNAB204	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-30	Phạm Tuấn
					7	6	3	HNAA303	11/11/2017 - 30/12/2017	0904-30	Phạm Tuấn
4090406	Cơ sở thiết kế máy	03		30	2	6	3	HNAA208	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	1	3	HNAA409	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090408	Kỹ thuật gia công cơ khí 1	01		39	4	6	2	HNAA303	30/08/2017 - 18/10/2017 08/11/2017 - 27/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	6	2	HNAB204	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 29/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	01		31	2	6	3	HNBG407	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					5	6	3	HNBG407	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090409	Kỹ thuật gia công cơ khí 2	02		60	2	1	3	HNAB202	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
					6	1	3	HNAD202	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-14	Nguyễn Thanh Tùng
4090412	Thủy lực cơ sở A + TN	01		61	3	1	3	HNAB501	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	1	3	HNAB501	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090412	Thủy lực cơ sở A + TN	02		61	2	1	3	HNAD303	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	1	3	HNAD303	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090412	Thủy lực cơ sở A + TN	03		61	3	6	3	HNAA306	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					6	6	3	HNAA306	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090413	Thủy lực cơ sở B	12		60	3	8	2	HNAB207	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	8	2	HNAA205	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	14		36	3	9	2	HNAA306	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh
					7	8	2	HNAA403	02/09/2017 - 21/10/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090413	Thủy lực cơ sở B	15		47	3	6	5	HNAD403	07/11/2017 - 12/12/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh
					7	6	2	HNAD402	11/11/2017 - 16/12/2017	0904-31	Lê Kinh Thanh
4090413	Thủy lực cơ sở B	16		57	3	6	3	HNAB506	07/11/2017 - 12/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					6	6	2	HNAA406	10/11/2017 - 15/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090413	Thủy lực cơ sở B	17		48	3	1	3	HNAA405	07/11/2017 - 12/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					6	1	2	HNAA206	10/11/2017 - 15/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090413	Thủy lực cơ sở B	19		19	3	4	2	HNAA204	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	1	2	HNAD302	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	20		54	2	6	2	HNAA402	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					5	6	2	HNAA404	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	21		60	3	1	2	HNAD202	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	4	2	HNAB507	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	22		48	2	8	2	HNAA304	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					5	8	2	HNAD302	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090413	Thủy lực cơ sở B	23		42	2	6	2	HNAA402	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
					6	9	2	HNAA204	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-06	Nguyễn Văn Tuệ
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	01		56	3	4	2	HNAA409	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					5	4	2	HNAA409	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	02		54	2	1	2	HNAB205	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					5	1	2	HNAB205	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	03		60	2	6	2	HNAA405	06/11/2017 - 25/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					5	6	2	HNAA408	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	04		60	2	9	2	HNAD303	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					5	4	2	HNAD303	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	05		60	3	10	2	HNAB305	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					6	10	2	HNAB305	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	06		60	2	9	2	HNAA308	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					5	9	2	HNAA308	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
4090415	Kỹ thuật nhiệt B	07		60	3	4	2	HNAB305	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên
					6	4	2	HNAB305	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-07	Phạm Đức Thiên

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090417	Kỹ thuật thủy khí B + TN	01		39	3	3	3	HNAB202	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	1	3	HNAB202	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	01		67	4	2	2	HNAD304	08/11/2017 - 27/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					7	2	2	HNAB204	11/11/2017 - 30/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	02		61	3	1	2	HNAB503	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	1	2	HNAB503	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	03		63	3	4	2	HNAD203	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	4	2	HNAD203	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090418	Kỹ thuật thủy khí C	04		64	3	1	2	HNAD203	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					5	1	2	HNAD204	31/08/2017 - 19/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090421	Nguyên lý máy	04		47	3	1	2	HNAB502	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					5	1	2	HNAB201	09/11/2017 - 28/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090421	Nguyên lý máy	06		64	4	6	2	HNAA208	08/11/2017 - 27/12/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	1	2	HNAD402	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090434	Lý thuyết cánh	01		24	4	2	2	HNAB503	08/11/2017 - 27/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					7	2	2	HNAD204	11/11/2017 - 30/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090435	Truyền động - tự động thủy lực thể tích + TN	01		34	2	9	2	HNBG407	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
					5	9	2	HNBG407	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0904-03	Nguyễn Văn Lại
4090437	Truyền động thủy động	01		34	3	6	2	HNBG503	07/11/2017 - 26/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
					6	6	2	HNBG407	10/11/2017 - 29/12/2017	0904-12	Bùi Minh Hoàng
4090439	Hệ thống truyền động thủy khí trong máy và thiết bị mô	01		37	3	4	2	HNBG406	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					6	4	2	HNBG201	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090443	Tiếng Anh chuyên ngành	01		34	3	6	2	HNBG407	29/08/2017 - 17/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
					6	6	2	HNBG407	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-18	Nguyễn Sơn Tùng
4090444	Tin học chuyên đề	01		39	4	2	2	HNAA402	30/08/2017 - 18/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
					7	2	2	HNAA402	02/09/2017 - 21/10/2017	0904-13	Nguyễn Duy Chính
4090450	Vật liệu kim loại + TN	01		34	2	3	3	HNAA308	28/08/2017 - 16/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy
					6	3	3	HNAB504	01/09/2017 - 20/10/2017	0904-05	Phạm Thị Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Kỹ thuật cơ khí (09 0904)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090452	Nguyên lý gia công cắt gọt kim loại	01		35	3	1	2	HNAD204	07/11/2017 - 26/12/2017	0000-05	Trần Thế Văn
					5	1	2	HNAA409	09/11/2017 - 28/12/2017	0000-05	Trần Thế Văn
4090502	Truyền động thủy khí + BTL	03		44	3	6	3	HNBG506	07/11/2017 - 26/12/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					6	6	3	HNBG506	10/11/2017 - 29/12/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090503	Thiết bị động lực	01		70	3	1	2	HNAB303	07/11/2017 - 26/12/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					5	4	2	HNAA203	09/11/2017 - 28/12/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090503	Thiết bị động lực	02		23	3	8	2	HNBG602	29/08/2017 - 17/10/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
					6	8	2	HNBG407	01/09/2017 - 20/10/2017	0905-15	Nguyễn Thế Hoàng
4090505	Máy nâng - máy xếp dỡ	01		39	4	8	2	HNBG603	08/11/2017 - 27/12/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
					7	8	2	HNBG602	11/11/2017 - 30/12/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090507	Trục tải	01		39	4	10	2	HNBG603	30/08/2017 - 18/10/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
					7	10	2	HNBG603	02/09/2017 - 21/10/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090509	Máy tuyển khoáng + BTL	01		39	3	8	3	HNBG102	07/11/2017 - 26/12/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	8	3	HNBG407	10/11/2017 - 29/12/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090510	Công nghệ sửa chữa máy	03		44	3	6	3	HNBG506	29/08/2017 - 17/10/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
					6	6	3	HNBG506	01/09/2017 - 20/10/2017	0905-08	Phạm Văn Tiến
4090510	Công nghệ sửa chữa máy	04		45	3	1	3	HNBG403	29/08/2017 - 17/10/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					6	1	3	HNBG402	01/09/2017 - 20/10/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090512	Tin học chuyên ngành	01		39	4	8	2	HNBG603	30/08/2017 - 18/10/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
					7	8	2	HNBG407	02/09/2017 - 21/10/2017	0904-09	Nguyễn Văn Xô
4090539	Máy thủy khí	11		44	4	8	3	HNAD403	08/11/2017 - 13/12/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					6	8	2	HNAD403	10/11/2017 - 15/12/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090539	Máy thủy khí	12		45	4	6	3	HNAA304	08/11/2017 - 13/12/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					7	6	2	HNAA406	11/11/2017 - 16/12/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090539	Máy thủy khí	13		45	3	6	3	HNAA407	07/11/2017 - 12/12/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	6	2	HNAB203	10/11/2017 - 15/12/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090541	Máy thủy lực và máy nén khí	04		73	2	1	3	HNAB303	28/08/2017 - 16/10/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					6	1	3	HNAB207	01/09/2017 - 20/10/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090545	Vận tải và kho chứa	03		52	4	6	3	HNAB305	08/11/2017 - 27/12/2017	0905-14	Trần Viết Linh
					7	8	3	HNAB305	11/11/2017 - 30/12/2017	0905-14	Trần Viết Linh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Cơ điện

Bộ môn: Máy và thiết bị công nghiệp (09 0905)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4090547	Máy khai thác và máy vận tải	10		45	4	6	3	HNAD402	30/08/2017 - 18/10/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					7	6	3	HNAD402	02/09/2017 - 21/10/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4090547	Máy khai thác và máy vận tải	11		43	4	6	3	HNAB506	30/08/2017 - 18/10/2017	0905-14	Trần Viết Linh
					7	6	3	HNAA406	02/09/2017 - 21/10/2017	0905-14	Trần Viết Linh
4090547	Máy khai thác và máy vận tải	12		51	2	1	3	HNAA405	28/08/2017 - 16/10/2017	0905-09	Trần Bá Trung
					5	1	3	HNAA407	31/08/2017 - 19/10/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090548	Máy khai thác	02		38	3	4	2	HNBG102	07/11/2017 - 26/12/2017	0905-09	Trần Bá Trung
					6	4	2	HNBG101	10/11/2017 - 29/12/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	01		22	3	10	4	HNAB501	29/08/2017 - 17/10/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090550	Máy xây dựng	02		55	3	1	2	HNBG401	07/11/2017 - 26/12/2017	0905-09	Trần Bá Trung
					6	1	2	HNBG401	10/11/2017 - 29/12/2017	0905-09	Trần Bá Trung
4090569	Trạm bơm cấp và thoát nước mỏ	01		37	3	1	2	HNBG108	29/08/2017 - 17/10/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
					5	4	2	HNBG408	31/08/2017 - 19/10/2017	0905-11	Vũ Ngọc Trà
4090570	Trạm quạt thông gió mỏ và trạm nén khí	01		37	2	4	2	HNBG408	06/11/2017 - 25/12/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
					5	4	2	HNBG408	09/11/2017 - 28/12/2017	0905-01	Vũ Nam Ngạn
4090572	Máy vận tải	03		43	2	6	3	HNBG503	28/08/2017 - 16/10/2017	0905-14	Trần Viết Linh
					5	6	3	HNBG506	31/08/2017 - 19/10/2017	0905-14	Trần Viết Linh
4090574	Máy và thiết bị khai thác mỏ	03		43	2	6	3	HNBG407	06/11/2017 - 25/12/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
					5	6	3	HNBG407	09/11/2017 - 28/12/2017	0905-02	Đoàn Văn Giáp
4100101	Các phương pháp số	01		61	4	6	3	HNBG201	08/11/2017 - 20/12/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
					7	6	2	HNBG106	11/11/2017 - 23/12/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100101	Các phương pháp số	02		61	2	1	3	HNBG507	06/11/2017 - 18/12/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
					5	1	2	HNBG507	09/11/2017 - 21/12/2017	0303-10	Đặng Văn Kiên
4100105	Cơ sở thiết kế quy hoạch cấu tạo hệ thống công trình ngầm và mỏ	01		48	5	8	2	HNAA402	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	6	2	HNAA409	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100106	Cơ sở thiết kế quy hoạch cấu tạo hệ thống công trình ngầm	01		30	2	1	2	HNAA308	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	2	2	HNAA308	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100113	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm và mỏ	02		43	2	6	2	HNBG506	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 1001)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100113	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm và mỏ	02		43	6	6	2	HNBG201	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100114	Cấu tạo và công nghệ chống giữ công trình ngầm	01		48	3	6	2	HNBG503	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					5	6	2	HNBG508	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100115	Phương pháp tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	02		30	2	4	2	HNBG407	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	4	2	HNBG101	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100116	Phương pháp tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm giao thông - đô thị	01		51	4	8	2	HNBG503	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	8	2	HNBG301	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100118	Xây dựng công trình ngầm giao thông - đô thị	01		53	3	10	2	HNBG602	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					6	10	2	HNBG301	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100120	Phương pháp tính toán kết cấu chống giữ công trình ngầm	02		48	2	1	2	HNBG108	06/11/2017 - 25/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					5	1	2	HNBG108	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100134	Xây dựng công trình ngầm và mỏ trong các điều kiện đặc biệt	01		60	4	9	2	HNBG401	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
					6	10	2	HNBG401	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-42	Đặng Văn Quân
4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	01		51	3	8	2	HNBG503	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
					6	8	2	HNBG602	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100138	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm	03		30	3	10	2	HNBG407	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
					5	4	2	HNBG101	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100139	An toàn và bảo vệ môi trường trong xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		61	4	8	2	HNBG401	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
					6	10	2	HNBG403	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-05	Ngô Doãn Hào
4100140	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		59	3	8	2	HNBG103	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100140	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm và mỏ	01		59	6	8	2	HNBG101	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100141	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm	01		49	4	8	2	HNBG602	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
					6	8	2	HNBG503	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100141	Nguyên lý thiết kế xây dựng công trình ngầm	02		34	3	4	2	HNBG407	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
					5	4	2	HNBG407	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-01	Võ Trọng Hùng
4100149	Quy hoạch không gian ngầm thành phố	01		63	4	1	2	HNAB307	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	1	2	HNAB307	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-09	Đặng Trung Thành
4100150	Xây dựng công trình ngầm dân dụng và công nghiệp	03		60	2	10	2	HNBG205	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
					5	10	2	HNBG205	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-07	Đỗ Ngọc Anh
4100151	Xây dựng giếng đứng	01		43	3	8	2	HNBG406	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	6	2	HNBG406	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100151	Xây dựng giếng đứng	02		60	5	9	2	HNBG401	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh
					7	8	2	HNBG403	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-04	Đào Văn Canh
4100153	Sửa chữa, cải tạo khôi phục công trình ngầm	01		60	4	6	2	HNBG503	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	6	2	HNBG301	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100153	Sửa chữa, cải tạo khôi phục công trình ngầm	02		46	2	4	2	HNBG101	06/11/2017 - 25/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					6	1	2	HNBG407	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100157	Tổ chức và quản lý thi công	01		55	3	8	2	HNBG503	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					7	8	2	HNBG503	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100157	Tổ chức và quản lý thi công	02		60	3	10	2	HNBG101	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	8	2	HNBG301	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100157	Tổ chức và quản lý thi công	03		44	3	3	2	HNBG402	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
					6	3	2	HNBG407	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-12	Đào Viết Đoàn
4100159	Đào chống lò	01		43	4	3	3	HNAA204	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-09	Đặng Trung Thành
					7	3	3	HNAA204	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-09	Đặng Trung Thành

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100168	Bê tông cốt thép ứng suất trước	01		61	4	2	2	HNAA407	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
					7	2	2	HNAA408	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-11	Trần Tuấn Minh
4100203	Môi trường trong xây dựng	01		32	3	8	2	HNBG402	07/11/2017 - 26/12/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					7	9	2	HNBG403	11/11/2017 - 30/12/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100203	Môi trường trong xây dựng	02		60	3	4	2	HNBG201	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					5	4	2	HNBG301	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100203	Môi trường trong xây dựng	04		61	3	4	2	HNBG601	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					5	4	2	HNBG601	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100203	Môi trường trong xây dựng	05		49	3	4	2	HNBG601	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	2	2	HNBG101	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	01		68	4	6	3	HNAB503	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					7	6	3	HNAB503	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	02		46	2	8	3	HNAB401	06/11/2017 - 25/12/2017	0303-24	Phạm Đức Thọ
					4	6	3	HNAA205	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-24	Phạm Đức Thọ
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	03		60	4	6	3	HNAA305	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					7	6	3	HNAA305	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100204	Kết cấu bê tông cốt thép	04		55	2	2	4	HNAB201	06/11/2017 - 18/12/2017	0303-24	Phạm Đức Thọ
					5	1	3	HNAA406	09/11/2017 - 21/12/2017	0303-24	Phạm Đức Thọ
4100206	Kết cấu thép	01		70	2	1	2	HNAA406	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	1	2	HNAD303	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100206	Kết cấu thép	02		48	4	9	2	HNAA205	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					6	6	2	HNAA409	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100206	Kết cấu thép	03		60	4	6	2	HNAA305	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					7	6	2	HNAA303	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100210	Kính tế xây dựng	01		54	3	9	2	HNBG108	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
					5	6	2	HNBG408	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-15	Phạm Thị Nhân
4100211	Kiến trúc 1	01		46	2	6	3	HNBG108	28/08/2017 - 16/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					4	6	3	HNBG106	30/08/2017 - 18/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100211	Kiến trúc 1	02		61	2	1	3	HNBG507	28/08/2017 - 16/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					6	1	3	HNBG507	01/09/2017 - 20/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Kỹ thuật xây dựng (10 1002)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100213	Kiến trúc 2	01		27	3	8	2	HNBG403	29/08/2017 - 17/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					7	10	2	HNBG101	02/09/2017 - 21/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100214	Kết cấu khung nhà nhiều tầng	01		27	2	8	3	HNBG402	06/11/2017 - 25/12/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					7	6	3	HNBG305	11/11/2017 - 30/12/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100216	ứng dụng tin học trong thiết kế công trình	01		30	2	9	2	HNBG305	28/08/2017 - 16/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
					7	8	2	HNBG101	02/09/2017 - 21/10/2017	1002-07	Đặng Văn Phi
4100217	Kỹ thuật thi công	03		46	2	2	2	HNBG502	06/11/2017 - 25/12/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					5	4	2	HNBG601	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100217	Kỹ thuật thi công	04		61	2	2	2	HNBG601	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	2	2	HNBG602	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100218	Thi công nhà nhiều tầng	04		58	2	9	3	HNAB404	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
					6	9	3	HNAB401	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
4100218	Thi công nhà nhiều tầng	05		56	3	1	3	HNBG507	29/08/2017 - 17/10/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
					5	1	3	HNBG601	31/08/2017 - 19/10/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	04		62	2	4	2	HNBG507	28/08/2017 - 16/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	4	2	HNBG407	01/09/2017 - 20/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100220	Xây dựng trong điều kiện đặc biệt	05		59	2	4	2	HNBG507	06/11/2017 - 25/12/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					6	4	2	HNBG102	10/11/2017 - 29/12/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100221	Tin học ứng dụng trong xây dựng	01		63	4	2	2	HNAA205	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
					7	2	2	HNAA305	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-08	Nguyễn Văn Mạnh
4100224	Nhà nhiều tầng	01		70	4	2	2	HNBG101	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
					7	2	2	HNBG101	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-18	Lê Tuấn Anh
4100226	Giám sát thi công	02		62	4	2	2	HNAA406	08/11/2017 - 27/12/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
					7	2	2	HNAA407	11/11/2017 - 30/12/2017	0303-26	Bùi Văn Đức
4100227	Thông gió và chiếu sáng	01		62	4	2	2	HNBG102	30/08/2017 - 18/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
					7	2	2	HNBG102	02/09/2017 - 21/10/2017	0303-35	Nguyễn Xuân Mãn
4100301	Thiết kế công trình cầu	01		42	4	6	3	HNBG206	30/08/2017 - 18/10/2017	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
					5	9	3	HNBG206	31/08/2017 - 19/10/2017	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4100303	Quy hoạch giao thông và thiết kế đường	01		44	4	6	3	HNAA308	08/11/2017 - 27/12/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	6	3	HNAA306	11/11/2017 - 30/12/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Xây dựng

Bộ môn: Xây dựng công trình ngầm và mỏ (10 0303)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4100310	Tổ chức và quản lý giao thông đô thị	01		42	3	4	2	HNBG106	07/11/2017 - 26/12/2017	0303-25	Hoàng Đình Phúc
					5	4	2	HNBG201	09/11/2017 - 28/12/2017	0303-25	Hoàng Đình Phúc
4100311	Thiết kế đường sân bay	01		42	2	4	2	HNBG301	06/11/2017 - 25/12/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
					6	4	2	HNBG106	10/11/2017 - 29/12/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
4100312	Thi công công trình đường	01		42	2	3	3	HNBG606	28/08/2017 - 16/10/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
					6	3	3	HNBG503	01/09/2017 - 20/10/2017	0405-04	Tạ Đức Thịnh
4100320	Thi công công trình cầu	01		34	4	4	2	HNAA205	08/11/2017 - 27/12/2017	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
					7	4	2	HNAA206	11/11/2017 - 30/12/2017	1003-02	Nguyễn Trọng Dũng
4100325	Tin học ứng dụng trong xây dựng hạ tầng cơ sở	01		45	4	2	2	HNAB404	30/08/2017 - 18/10/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
					7	2	2	HNAB405	02/09/2017 - 21/10/2017	1003-05	Bùi Anh Thắng
4110101	Hóa học môi trường + TN	01		54	3	9	3	HNAA408	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	9	3	HNAA408	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110102	Phân tích môi trường	01		42	3	1	2	HNAA308	07/11/2017 - 26/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	1	2	HNAB206	09/11/2017 - 28/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110102	Phân tích môi trường	02		60	4	6	2	HNAB307	08/11/2017 - 27/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					7	6	2	HNAB306	11/11/2017 - 30/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	01		24	3	1	2	HNAD303	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					6	1	2	HNAB205	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110104	Quá trình truyền nhiệt trong công nghệ môi trường	02		45	3	1	2	HNAB205	29/08/2017 - 17/10/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					6	1	2	HNAB303	01/09/2017 - 20/10/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	01		42	3	3	3	HNAB205	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					6	3	3	HNAB205	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110105	Quá trình chuyển khối trong công nghệ môi trường	02		28	3	9	3	HNAA406	29/08/2017 - 17/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
					6	8	3	HNAB205	01/09/2017 - 20/10/2017	0601-06	Nguyễn Văn Dũng
4110106	Sinh thái học môi trường	01		48	3	6	3	HNAA406	29/08/2017 - 17/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07 08 2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110106	Sinh thái học môi trường	01		48	6	6	3	HNAA406	01/09/2017 - 20/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	01		40	2	9	2	HNAB504	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 18/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	4	2	HNAA206	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 21/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	02		52	3	4	2	HNAA305	29/08/2017 - 17/10/2017 07/11/2017 - 19/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					6	4	2	HNAA307	01/09/2017 - 20/10/2017 10/11/2017 - 22/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110107	Vi hóa sinh môi trường + TN	03		46	2	6	2	HNAA306	28/08/2017 - 16/10/2017 06/11/2017 - 25/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					5	6	2	HNAA402	31/08/2017 - 19/10/2017 09/11/2017 - 28/12/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	01		59	4	6	2	HNAA405	08/11/2017 - 27/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương
					7	6	2	HNAA405	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	02		59	4	10	2	HNAB204	08/11/2017 - 27/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	8	2	HNAB306	11/11/2017 - 30/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110110	Điều tra địa chất môi trường và tai biến địa chất	03		25	4	2	2	HNAA403	30/08/2017 - 18/10/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	2	2	HNAA403	02/09/2017 - 21/10/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	01		33	2	1	2	HNAA405	06/11/2017 - 25/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					6	1	2	HNAD403	10/11/2017 - 29/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110112	Phương pháp lấy và phân tích mẫu môi trường	02		37	4	8	2	HNAB307	08/11/2017 - 27/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					6	8	2	HNAB307	10/11/2017 - 29/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	01		153	4	2	2	HNBG206	30/08/2017 - 18/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	2	2	HNBG206	02/09/2017 - 21/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	02		155	4	4	2	HNBG202	30/08/2017 - 18/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	4	2	HNBG202	02/09/2017 - 21/10/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	03		145	4	2	2	HNBG202	08/11/2017 - 27/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương
					7	2	2	HNBG202	11/11/2017 - 30/12/2017	0402-01	Nguyễn Phương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Môi trường cơ sở (11 1101)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	05		56	3	12	2	HNAA305	07/11/2017 - 26/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					6	12	2	HNAA203	10/11/2017 - 29/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	06		57	3	12	2	HNAA303	07/11/2017 - 26/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					6	12	2	HNAA206	10/11/2017 - 29/12/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110114	Môi trường và phát triển bền vững	07		50	4	11	3	HNAB307	22/11/2017 - 27/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					7	10	2	HNAB307	25/11/2017 - 30/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110116	Công nghệ GIS trong quản lý môi trường	01		60	4	2	2	HNAA405	08/11/2017 - 27/12/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
					7	2	2	HNAA406	11/11/2017 - 30/12/2017	1101-03	Nguyễn Quốc Phi
4110122	Công nghệ Nano trong môi trường	01		37	4	2	2	HNAB203	08/11/2017 - 27/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
					7	2	2	HNAB206	11/11/2017 - 30/12/2017	0403-09	Đỗ Văn Nhuận
4110123	Đánh giá môi trường chiến lược	01		36	4	2	2	HNBG102	08/11/2017 - 27/12/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
					7	2	2	HNBG102	11/11/2017 - 30/12/2017	0407-06	Nguyễn Văn Bình
4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	01		40	2	3	3	HNAB503	06/11/2017 - 18/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					4	6	2	HNAA408	08/11/2017 - 20/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110201	Tiếng Anh chuyên ngành địa sinh thái	02		56	4	8	3	HNAB303	08/11/2017 - 20/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	9	2	HNAA204	11/11/2017 - 23/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	01		60	2	6	3	HNBG305	28/08/2017 - 16/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					4	6	3	HNBG205	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110202	Các phương pháp điều tra địa sinh thái và môi trường	02		44	2	9	3	HNBG103	28/08/2017 - 16/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	1	3	HNBG106	01/09/2017 - 20/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110204	Cơ sở địa môi trường	01		54	2	9	2	HNAD302	06/11/2017 - 25/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	4	2	HNAD302	10/11/2017 - 29/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	01		60	3	6	2	HNBG205	29/08/2017 - 17/10/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	6	2	HNBG205	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110205	Xử lý chất thải bằng công nghệ sinh học	02		48	3	1	3	HNBG103	07/11/2017 - 19/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	6	2	HNBG103	11/11/2017 - 23/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	01		60	5	6	3	HNBG401	31/08/2017 - 19/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	8	3	HNBG205	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110206	Kỹ thuật xử lý nước và nước thải	02		59	3	3	3	HNBG106	29/08/2017 - 17/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					5	3	3	HNBG103	31/08/2017 - 19/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110208	Kiểm soát chất thải nguy hại	01		61	4	8	2	HNBG408	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	6	2	HNBG507	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110209	Quản lý môi trường	01		70	3	4	2	HNBG305	29/08/2017 - 17/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	4	2	HNBG305	31/08/2017 - 19/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110209	Quản lý môi trường	02		47	2	6	3	HNBG406	06/11/2017 - 18/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
					3	9	2	HNBG101	07/11/2017 - 19/12/2017	0402-12	Nguyễn Thị Cúc
4110209	Quản lý môi trường	03		60	2	1	2	HNBG402	06/11/2017 - 18/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
					5	1	3	HNBG402	09/11/2017 - 21/12/2017	1101-09	Vũ Thị Lan Anh
4110209	Quản lý môi trường	05		62	3	1	2	HNBG301	29/08/2017 - 17/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
					5	1	2	HNBG406	31/08/2017 - 19/10/2017	1101-08	Phan Thị Mai Hoa
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	01		60	2	8	3	HNBG408	06/11/2017 - 25/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					7	8	3	HNBG507	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	02		55	3	1	3	HNBG305	29/08/2017 - 17/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					5	1	3	HNBG305	31/08/2017 - 19/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110210	Đánh giá tác động môi trường và rủi ro	04		69	2	3	3	HNBG108	28/08/2017 - 16/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					6	3	3	HNBG108	01/09/2017 - 20/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110217	Bảo vệ và cải tạo sinh thái đất	01		60	6	9	2	HNBG102	01/09/2017 - 20/10/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	10	2	HNBG507	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	01		57	4	6	2	HNBG408	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					6	6	2	HNBG408	10/11/2017 - 29/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110218	Quản lý và phát triển sinh thái tài nguyên nước	02		21	4	2	2	HNAA409	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					7	2	2	HNAB201	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110220	Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		45	4	1	2	HNBG301	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
					7	1	2	HNBG301	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-10	Nguyễn Quang Minh
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	01		20	4	8	2	HNBG301	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Địa sinh thái (11 0408)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110222	Vi sinh vật học công nghiệp	01		20	7	8	2	HNBG406	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110226	Quản lý tổng hợp lưu vực sông và đới bờ	01		60	4	2	2	HNAA307	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					7	2	2	HNAA307	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110231	Các quá trình sinh học và công nghệ môi trường	01		45	4	2	2	HNAA404	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
					7	2	2	HNAA404	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-06	Trần Thị Thu Hương
4110232	Địa hóa sinh thái môi trường	01		61	4	2	2	HNAB207	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	2	2	HNAB404	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110233	Giảm thiểu, tái chế và tái sử dụng chất thải	01		56	4	10	2	HNBG408	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	6	2	HNBG507	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110236	Môi trường và con người	01		157	4	2	2	HNBG202	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					7	2	2	HNBG202	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110236	Môi trường và con người	02		166	4	2	2	HNAD101	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
					7	2	2	HNAD101	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-08	Trần Thị Thanh Thủy
4110236	Môi trường và con người	03		155	4	2	2	HNAD101	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					7	2	2	HNAD101	02/09/2017 - 21/10/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110236	Môi trường và con người	04		165	4	1	2	HNAD201	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
					7	1	2	HNAD201	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-14	Vũ Thị Phương Thảo
4110236	Môi trường và con người	06		212	4	9	2	HNAD101	08/11/2017 - 27/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
					7	9	2	HNAD101	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-13	Đỗ Văn Bình
4110236	Môi trường và con người	07		54	5	1	2	HNAA203	09/11/2017 - 28/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
					7	9	2	HNAA303	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-05	Phạm Khánh Huy
4110236	Môi trường và con người	08		60	5	12	2	HNAA308	09/11/2017 - 28/12/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
					7	12	2	HNAA203	11/11/2017 - 30/12/2017	0408-07	Nguyễn Mai Hoa
4110236	Môi trường và con người	09		73	3	12	2	HNAA207	07/11/2017 - 26/12/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
					6	12	2	HNAA207	10/11/2017 - 29/12/2017	0408-09	Đỗ Cao Cường
4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	01		57	2	4	2	HNBG407	06/11/2017 - 25/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					5	2	2	HNBG305	09/11/2017 - 28/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	02		49	3	9	3	HNAA406	07/11/2017 - 19/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	4	2	HNAA408	10/11/2017 - 22/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	03		60	3	6	3	HNAA406	07/11/2017 - 19/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					6	6	2	HNAB303	10/11/2017 - 22/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110302	Ứng dụng tin học trong kỹ thuật môi trường	05		52	2	2	2	HNBG205	06/11/2017 - 25/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					5	4	2	HNBG403	09/11/2017 - 28/12/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		64	2	1	2	HNBG408	06/11/2017 - 25/12/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					5	6	2	HNBG507	09/11/2017 - 28/12/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4110303	Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	03		54	3	2	2	HNBG101	07/11/2017 - 26/12/2017	1103-05	Đào Trung Thành
					5	1	2	HNBG406	09/11/2017 - 28/12/2017	1103-05	Đào Trung Thành
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	01		70	3	2	2	HNBG403	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					6	1	2	HNBG107	10/11/2017 - 29/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110304	Tự động hóa dụng cụ đo chất lượng môi trường	03		71	3	4	2	HNBG406	07/11/2017 - 26/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
					5	6	2	HNBG503	09/11/2017 - 28/12/2017	0103-15	Nguyễn Hoàng Nam
4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	02		14	3	3	3	HNBG205	29/08/2017 - 17/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					6	8	3	HNBG502	01/09/2017 - 20/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	03		59	3	6	3	HNBG607	29/08/2017 - 17/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					5	6	3	HNBG608	31/08/2017 - 19/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110307	Công nghệ môi trường trong công nghiệp dầu khí + BTL	04		29	3	6	3	HNBG607	07/11/2017 - 26/12/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
					5	9	3	HNBG607	09/11/2017 - 28/12/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110313	Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khai thác dầu mỏ và khí đốt	02		14	5	4	2	HNBG608	31/08/2017 - 19/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy

THỜI KHÓA BIỂU THEO BỘ MÔN QUẢN LÝ CÁN BỘ

Học kỳ 1 - Năm học 2017 - 2018

Khoa: Môi trường

Bộ môn: Kỹ thuật môi trường (11 1103)

Ngày bắt đầu học kỳ : 07/08/2017 (Tuần 1)

Mã MH	Tên môn học	NH	Tổ TH	Số SV	Thứ	Tiết BD	Số tiết	Phòng	Thời gian học	Mã viên chức	Họ và tên
4110313	Kiểm soát ô nhiễm môi trường trong khai thác dầu mỏ và khí đốt	02		14	6	4	2	HNBG205	01/09/2017 - 20/10/2017	1103-04	Đặng Thị Ngọc Thủy
4110315	Hệ thống quản lý nước thải mỏ	02		14	2	4	2	HNBG205	28/08/2017 - 16/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
					5	6	2	HNBG403	31/08/2017 - 19/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110320	Công cụ mô hình hóa trong môi trường đất	04		55	3	9	2	HNBG607	29/08/2017 - 17/10/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
					7	8	2	HNBG607	02/09/2017 - 21/10/2017	1103-07	Nguyễn Thị Hồng
4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	03		60	4	8	2	HNBG606	30/08/2017 - 18/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
					7	6	2	HNBG607	02/09/2017 - 21/10/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110321	Thiết kế mạng lưới thoát nước	04		22	4	8	2	HNBG607	08/11/2017 - 27/12/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
					7	6	2	HNBG607	11/11/2017 - 30/12/2017	1103-10	Trần Thị Ngọc
4110322	Kiểm soát tai biến và rủi ro sạt lở bờ dốc	03		28	3	1	2	HNBG608	29/08/2017 - 17/10/2017	1103-05	Đào Trung Thành
					6	6	2	HNBG607	01/09/2017 - 20/10/2017	1103-05	Đào Trung Thành
4110323	Kỹ thuật xử lý và tái sử dụng chất thải rắn	03		57	4	6	2	HNBG608	30/08/2017 - 18/10/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
					6	8	2	HNBG607	01/09/2017 - 20/10/2017	0408-02	Đào Đình Thuần
4300111	Đường lối quân sự của Đảng	01		48	8	1	5	HNBG103	12/11/2017 - 31/12/2017	3001-03	Nguyễn Văn Quảng
4300112	Công tác quốc phòng - an ninh	01		65	4	2	2	HNAA407	30/08/2017 - 18/10/2017	3001-01	Phạm Quốc Đàm
					7	2	2	HNAA407	02/09/2017 - 21/10/2017	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	01		65	4	1	3	HNAD203	08/11/2017 - 27/12/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
					7	1	3	HNAD202	11/11/2017 - 30/12/2017	3002-04	Vũ Quang Hay
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	02		46	8	1	5	HNBG101	12/11/2017 - 07/01/2018	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	03		51	8	6	5	HNBG101	12/11/2017 - 07/01/2018	3002-05	Nguyễn Văn Phong
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	04		52	8	1	5	HNBG102	12/11/2017 - 07/01/2018	3001-05	Trần Bắc Bộ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	05		39	8	1	5	HNBG106	12/11/2017 - 07/01/2018	3002-03	Trần Văn Độ
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	06		50	8	1	5	HNBG107	12/11/2017 - 07/01/2018	3001-06	Hoàng Xuân Trường
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	07		58	8	6	5	HNBG102	12/11/2017 - 07/01/2018	3001-01	Phạm Quốc Đàm
4300211	Quân sự chung và chiến thuật	08		38	8	6	6	HNBG103	26/11/2017 - 07/01/2018	3002-04	Vũ Quang Hay

Ngày.....tháng.....năm.....

Người lập biểu